

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN
TUẦN 12 NĂM 2026 (Từ 16/03/2026 đến 22/03/2026)

STT	Thời điểm cắt điện/có lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
A. LƯỚI ĐIỆN 110KV																					
CƠ SỞ 1																					
1	16-03-26	08h00	16-03-26	13h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
2	16-03-26	13h00	16-03-26	18h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
3	16-03-26	19h00	16-03-26	21h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
4	16-03-26	08h00	16-03-26	16h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	Trạm 110kV Tân Biên	Trạm 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bom PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
5	16-03-26	08h00	16-03-26	16h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	Trạm 110kV Tân Biên	Giãn tụ bù TBN402 trạm 110kV Tân Biên.	- Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng giãn tụ bù TBN402 trạm 110kV Tân Biên.	- Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng	0	Ngăn T402 trạm 110kV Tân Biên.	Cắt điện có lập ngăn T402 trạm 110kV Tân Biên.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
6	16-03-26	08h00	16-03-26	11h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Màng.	Trạm 110kV Cầu Màng.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp tại Phòng điều hành, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
7	16-03-26	18h00	16-03-26	19h30	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
8	16-03-26	07h00	16-03-26	11h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1)	Trạm 110kV Tây Ninh	Trạm 110kV Tây Ninh	- Thí nghiệm CBM cấp độ 1 năm 2026: Đo PD online toàn trạm 110kV Tây Ninh và đo dòng điện rò CSV	TNĐK	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty					
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
9	16-03-26	13h00	16-03-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1)	Trạm 110kV Suối Dộp	Trạm 110kV Suối Dộp	- Thí nghiệm CBM cấp độ 1 năm 2026: Đo PD online toàn trạm 110kV Suối Dộp và đo dòng điện rò CSV	TNDK	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
10	16-03-26	07h00	16-03-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1)	Đường dây 110kV (Đội QLVH đường dây) 171 Dầu Tiếng - 172 Tây Ninh 2, 173 Bình Long - 173 Tây Ninh 2	Từ trụ 260 đến trụ 396, từ trụ 333 đến trụ 569	Rong cành, mé nhánh và chặt đọt cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
11	16-03-26	07h00	16-03-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1)	Đường dây 110kV (Đội QLVH đường dây) 174 Tây Ninh 2 - 172 Cầu Máng	Từ trụ 06 đến trụ 38	Rong cành, mé nhánh và chặt đọt cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
12	16-03-26	07h00	16-03-26	17h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1)	Đường dây 110kV (Đội QLVH đường dây) 171 Bình Long - 172 XM Tây Ninh	Từ trụ 80 đến trụ 137	Rong cành, mé nhánh và chặt đọt cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
13	17-03-26	08h00	17-03-26	18h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
14	17-03-26	18h00	17-03-26	19h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
15	17-03-26	19h30	17-03-26	21h30	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
16	17-03-26	08h00	17-03-26	16h00	XNLĐTN (CS1)	XNLĐTN (CS1)	Trạm 110kV Suối Ngô	Trạm 110kV Suối Ngô	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
17	17-03-26	09h00	17-03-26	11h30	XNLĐTN (CS1)	LDCT Tây Ninh (CS1)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị, khu vực xung quanh hàng rào trạm.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
18	17-03-26	18h00	17-03-26	19h30	XNLDTN (CS1)	LDCT Tây Ninh (CS1)	Trạm 110kV Suối Dộp.	Trạm 110kV Suối Dộp.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại Phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
19	17-03-26	07h00	17-03-26	11h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1)	Trạm 110kV Thanh Đức	Trạm 110kV Thanh Đức	- Thí nghiệm CBM cấp độ 1 năm 2026: Đo PD online toàn trạm 110kV Thanh Đức và đo dòng điện rò CSV	TNDK	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
20	17-03-26	13h00	17-03-26	18h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1)	Trạm 110kV Hòa Thành	Trạm 110kV Hòa Thành	- Thí nghiệm CBM cấp độ 1 năm 2026: Đo PD online toàn trạm 110kV Hòa Thành và đo dòng điện rò CSV	TNDK	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
21	17-03-26	07h00	17-03-26	17h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 172 An Hòa - 171 Đức Huệ, 172 Đức Huệ - 178 Đức Hòa 2, 171 NM ĐMT TTC - 177 Đức Hòa 2	Từ trụ 52/30 đến trụ 52/40, từ trụ 52 đến trụ ĐN 2	Rong cành, mé nhánh và chặt đọt cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
22	17-03-26	07h00	17-03-26	17h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 175 Tân Biên 2 - 171 Tân Biên	Từ trụ 02 đến trụ 68	Rong cành, mé nhánh và chặt đọt cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
23	17-03-26	08h00	17-03-26	12h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 174 Tân Biên 2 - 172 Tân Hưng	Trụ số 16	Thay chuỗi sứ phóng trụ số 16 (pha B) đường dây 110kV 174 Tân Biên 2 - 172 Tân Hưng	Bảo dưỡng, sửa chữa	0	Đường dây 110kV 174 Tân Biên 2 - 172 Tân Hưng	Cắt điện cố lập đường dây 110kV 174 Tân Biên 2 - 172 Tân Hưng	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
24	18-03-26	08h00	18-03-26	18h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
25	18-03-26	18h00	18-03-26	19h30	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
26	18-03-26	19h30	18-03-26	21h30	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
27	18-03-26	09h00	18-03-26	16h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	Trạm 110kV Tân Hưng	Trạm 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng họp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bom PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
28	18-03-26	09h00	18-03-26	16h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	Trạm 110kV Tân Biên	Trạm 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng họp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị, tủ RTU, tủ RACK Camera. Đường nội bộ, hàng rào xung quanh trạm. Thiết bị PCCC và nhà bom PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
29	18-03-26	08h00	18-03-26	11h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Tây Ninh	Trạm 110kV Tây Ninh	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
30	18-03-26	18h00	18-03-26	19h30	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng.	Trạm 110kV Cầu Máng.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
31	18-03-26	08h00	18-03-26	13h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1)	Trạm 110kV Cầu Máng	Trạm 110kV Cầu Máng	- Thí nghiệm CBM cấp độ 1 năm 2026: Đo PD online toàn trạm 110kV Cầu Máng và đo dòng điện rò CSV	TNĐK	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
32	18-03-26	07h00	18-03-26	11h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1)	Trạm 110kV Long Hoa	Trạm 110kV Long Hoa	- Thí nghiệm CBM cấp độ 1 năm 2026: Đo PD online toàn trạm 110kV Long Hoa và đo dòng điện rò CSV	TNĐK	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
33	18-03-26	07h00	18-03-26	17h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 175 Tân Biên 2 - 171 Tân Biên	Từ trụ 02 đến trụ 68	Rong cành, mé nhánh và chặt đọt cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kv	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
34	18-03-26	07h00	18-03-26	17h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Bình Long - 172 XM Tây Ninh	Từ trụ 80 đến trụ 137	Rong cành, mé nhánh và chặt đọt cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kv	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
35	18-03-26	07h00	18-03-26	17h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 174 Tây Ninh 2 - 172 Cầu Máng	Từ trụ 06 đến trụ 38	Rong cành, mé nhánh và chặt đọt cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kv	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
36	19-03-26	08h00	19-03-26	18h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm đường và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
37	19-03-26	19h00	19-03-26	21h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
38	19-03-26	18h00	19-03-26	21h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	Trạm 110kV Tân Biên	Trạm 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bom PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
39	19-03-26	08h00	19-03-26	11h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
40	19-03-26	18h00	19-03-26	19h30	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Tây Ninh.	Trạm 110kV Tây Ninh.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
41	19-03-26	13h00	19-03-26	18h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	- Thí nghiệm CBM cấp độ 1 năm 2026: Đo PD online toàn trạm 110kV An Hội và đo dòng điện rò CSV	TNĐK	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
42	19-03-26	07h00	19-03-26	11h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	- Thí nghiệm CBM cấp độ 1 năm 2026: Đo PD online toàn trạm 110kV Thành Công và đo dòng điện rò CSV	TNĐK	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
43	19-03-26	07h00	19-03-26	17h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Bầu Đôn - 171 Thạnh Đức, 172 Thạnh Đức - 174 Tây Ninh	Từ trụ 88A/03 đến trụ 88A/25, từ trụ 107 đến trụ 108	Rong cành, mé nhánh và chặt đọt cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kv	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
44	19-03-26	07h00	19-03-26	17h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 172 Tân Biên - 171 Suối Dộp	Từ trụ 42 đến trụ 45	Rong cành, mé nhánh và chặt đọt cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kv	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
45	19-03-26	07h00	19-03-26	17h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 175 Tân Biên 2 - 171 Tân Biên	Từ trụ 06 đến trụ 38	Rong cành, mé nhánh và chặt đọt cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kv	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
46	20-03-26	09h00	20-03-26	16h00	XNLD TN (CS1)	XNLD TN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	- Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngát, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
47	20-03-26	09h00	20-03-26	18h00	XNLD TN (CS1)	XNLD TN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngát, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
48	20-03-26	09h00	20-03-26	18h00	XNLD TN (CS1)	XNLD TN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngát, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
49	20-03-26	19h00	20-03-26	21h00	XNLD TN (CS1)	XNLD TN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngát, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
50	20-03-26	18h00	20-03-26	21h00	XNLD TN (CS1)	XNLD TN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	Trạm 110kV Tân Hưng	Trạm 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu, sân ngát, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bom PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
51	20-03-26	08h00	20-03-26	11h00	XNLD TN (CS1)	XNLD TN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngát, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
52	20-03-26	08h00	20-03-26	15h00	XNLD TN (CS1)	XNLD TN (CS1)	Trạm 110kV Suối Dộp.	Trạm 110kV Suối Dộp.	Kiểm tra, thay cáp nhự thứ từ MC 172 đến tủ MK ngăn 172	Xử lý tín hiệu trạng thái MC 172 chấp chôn trên chương trình Scada	0	Ngăn 172 trạm 110kV Suối Dộp	Cắt điện cố lập MC 172 trạm 110kV Suối Dộp	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
53	20-03-26	18h00	20-03-26	19h30	XNLD TN (CS1)	XNLD TN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại Phòng điều hành, sân ngát, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
54	20-03-26	13h00	20-03-26	18h00	XNLD TN (CS1)	XNLD TN (CS1)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	- Thí nghiệm CBM cấp độ 1 năm 2026: Đo PD online toàn trạm 110kV KCN Trảng Bàng và đo dòng điện rò CSV	TNĐK	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
55	20-03-26	08h00	20-03-26	13h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	- Thí nghiệm CBM cấp độ 1 năm 2026; Đo PD online toàn trạm 110kV Trảng Bàng và đo dòng điện rò CSV	TNDK	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
56	20-03-26	07h00	20-03-26	17h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Dầu Tiếng - 172 Tây Ninh 2, 173 Bình Long - 173 Tây Ninh 2	Từ trụ 260 đến trụ 285, từ trụ 428 đến trụ 440	Rong cành, mé nhánh và chặt đọt cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
57	20-03-26	07h00	20-03-26	17h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 172 An Hòa - 171 Đức Huệ, 172 Đức Huệ - 178 Đức Hòa 2, 171 NM ĐMT TTC - 177 Đức Hòa 2	Từ trụ 52/30 đến trụ 52/40, từ trụ 52 đến trụ ĐN 2	Rong cành, mé nhánh và chặt đọt cây	Phát quang hành lang an toàn lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
58	21-03-26	08h00	21-03-26	18h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
59	21-03-26	19h00	21-03-26	21h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng Hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
60	21-03-26	18h00	21-03-26	21h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tân Châu)	Trạm 110kV Suối Ngõ	Trạm 110kV Suối Ngõ	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
61	21-03-26	08h00	21-03-26	11h00	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Đóp	Trạm 110kV Suối Đóp	- Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại Phòng điều hành, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
62	21-03-26	18h00	21-03-26	19h30	XNLDTN (CS1)	XNLDTN (CS1) (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sản ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
63	22-03-26	08h00	22-03-26	17h00	XNLDTN (CS1)	- Công ty Truyền tải điện 4	- Đường dây 110kV 179 Tây Ninh 2 - 171 Tây Ninh	- Đường dây 110kV 179 Tây Ninh 2 - 171 Tây Ninh	- Thí nghiệm định kỳ 3 năm T1179, TU179. - Kiểm định sai số đo lường TU179, T1179. - Bảo dưỡng ngăn ngừa phát nhiệt thiết bị ngăn lộ 179. - Thi công mạch sa thải phụ tải.	Đảm bảo an toàn điện cho đường dây 110kV 174 Tân Biên 2 - 172 Tân Hưng	0	- Đường dây 110kV 179 Tây Ninh 2 - 171 Tây Ninh	Cắt điện, cô lập: - Đường dây 110kV 179 Tây Ninh 2 - 171 Tây Ninh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
CƠ SỞ 2																					
1	16-03-26	07h00	16-03-26	17h00	XNLDTN (CS2)	XNLDTN (CS2) (Tổ TTLĐ Bến Lức)	TBA 110kV: Rạch Chanh, KCN Thuận Đạo, Long Hiệp, An Thạnh, Bến Lức	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
2	16-03-26	07h30	16-03-26	17h00	XNLDTN (CS2)	XNLDTN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 174 Cai Lậy - 171 Tân Thạnh; 173 Tân Thạnh - 171 Mộc Hóa	Từ trụ 1A đến trụ 154; từ trụ 154 đến trụ 201	Đo nhiệt độ mỗi nối	Đảm bảo vận hành	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
3	16-03-26	07h30	16-03-26	17h00	XNLDTN (CS2)	XNLDTN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 173 Long An 2 - 172 Tầm Vu; 174 Long An 2 - 171 Tân An; 172 Tân An - 171 Long Giang; 172 Mỹ Tho 2 - 171 Tầm Vu 2	Từ trụ 1D đến trụ 135A; từ trụ 1D đến trụ 116-1; từ trụ 116-1 đến trụ 154; từ trụ 135A đến trụ 154	Kiểm tra định kỳ ngày	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
4	16-03-26	18h00	16-03-26	22h00	XNLDTN (CS2)	XNLDTN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 173 Long An 2 - 172 Tầm Vu; 174 Long An 2 - 171 Tân An; 172 Tân An - 171 Long Giang; 172 Mỹ Tho 2 - 171 Tầm Vu 2	Từ trụ 1D đến trụ 135A; từ trụ 1D đến trụ 116-1; từ trụ 116-1 đến trụ 154; từ trụ 135A đến trụ 154	Kiểm tra định kỳ đêm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
5	16-03-26	07h30	16-03-26	17h00	XNLDTN (CS2)	XNLDTN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 175 Cần Đước 2 - 171 Cần Đước; 172 Cần Đước - 172 Gò Công;	Từ trụ 136A đến trụ 154; từ trụ 154A đến trụ 201	Kiểm tra định kỳ ngày	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
6	16-03-26	18h00	16-03-26	22h00	XNLDTN (CS2)	XNLDTN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 175 Cần Đước 2 - 171 Cần Đước; 172 Cần Đước - 172 Gò Công;	Từ trụ 136A đến trụ 154; từ trụ 154A đến trụ 201	Kiểm tra định kỳ đêm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
7	16-03-26	07h30	16-03-26	17h00	XNLDTN (CS2)	XNLDTN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 110kV 179 Phú Lâm - 171 UDICO Hựu Thạnh; 172 UDICO Hựu Thạnh- 171 Bình Tiên; 172 Bình Tiên - 184 Đức Hoà 500	Từ trụ 48 đến trụ 53A/9/14; từ trụ 53A/9/14 đến trụ 53A/9; từ trụ 53A/9 đến trụ 01	Kiểm tra định kỳ ngày	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
8	16-03-26	18h00	16-03-26	22h00	XNLDTN (CS2)	XNLDTN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 110kV 179 Phú Lâm - 171 UDICO Hựu Thạnh; 172 UDICO Hựu Thạnh- 171 Bình Tiên; 172 Bình Tiên - 184 Đức Hoà 500	Từ trụ 48 đến trụ 53A/9/14; từ trụ 53A/9/14 đến trụ 53A/9; từ trụ 53A/9 đến trụ 01	Kiểm tra định kỳ đêm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
9	16-03-26	07h00	22-03-26	17h00	XNLDTN (CS2)	XNLDTN (CS2) (Tổ TTLĐ Đức Lập)	TBA 110kV Đức Lập, Đức Hòa 3, Đức Huệ	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
10	16-03-26	18h00	22-03-26	22h00	XNLĐTN (CS2)	XNLĐTN (CS2) (Tổ TTLĐ Đức Lập)	TBA 110kV Đức Lập, Đức Hòa 3, Đức Huệ	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
11	16-03-26	07h00	22-03-26	17h00	XNLĐTN (CS2)	XNLĐTN (CS2) (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	TBA 110kV: Đức Hòa, Hựu Thạnh, Bình Tiên	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
12	16-03-26	18h00	22-03-26	22h00	XNLĐTN (CS2)	XNLĐTN (CS2) (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	TBA 110kV: Đức Hòa, Hựu Thạnh, Bình Tiên	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
13	16-03-26	07h00	22-03-26	17h00	XNLĐTN (CS2)	XNLĐTN (CS2) (Tổ TTLĐ Tân An)	TBA 110kV Tân An, Tâm Vu, Thủ Thừa, Long An, Tâm Vu 2	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
14	16-03-26	18h00	22-03-26	22h00	XNLĐTN (CS2)	XNLĐTN (CS2) (Tổ TTLĐ Tân An)	TBA 110kV Tân An, Tâm Vu, Thủ Thừa, Long An, Tâm Vu 2	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
15	16-03-26	07h00	22-03-26	17h00	XNLĐTN (CS2)	XNLĐTN (CS2) (Tổ TTLĐ Cần Đước)	TBA 110kV Cần Đước, Cần Giuộc, Long Hậu, Tân Tập	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
16	16-03-26	18h00	22-03-26	22h00	XNLĐTN (CS2)	XNLĐTN (CS2) (Tổ TTLĐ Cần Đước)	TBA 110kV Cần Đước, Cần Giuộc, Long Hậu, Tân Tập	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
17	16-03-26	07h00	22-03-26	17h00	XNLĐTN (CS2)	XNLĐTN (CS2) (Tổ TTLĐ Mộc Hóa)	TBA 110kV Mộc Hóa, Thạnh Hóa, Vĩnh Hưng, Tân Thạnh	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
18	16-03-26	18h00	22-03-26	22h00	XNLĐTN (CS2)	XNLĐTN (CS2) (Tổ TTLĐ Mộc Hóa)	TBA 110kV Mộc Hóa, Thạnh Hóa, Vĩnh Hưng, Tân Thạnh	Phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
19	17-03-26	07h30	17-03-26	17h00	XNLĐTN (CS2)	XNLĐTN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 172 Tân Thạnh - 171 Thạnh Hoá	Từ trụ 56 đến trụ 98	Kiểm tra định kỳ ngày	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
20	17-03-26	18h00	17-03-26	22h00	XNLĐTN (CS2)	XNLĐTN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 172 Tân Thạnh - 171 Thạnh Hoá	Từ trụ 56 đến trụ 98	Kiểm tra định kỳ đêm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
21	17-03-26	07h30	17-03-26	17h00	XNLĐTN (CS2)	XNLĐTN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 173 Long An 2 - 172 Tâm Vu; 171 Tâm Vu - 172 Tâm Vu 2; 171 Tâm Vu 2 - 172 Mỹ Tho 2	Từ trụ 135A đến trụ 52; từ trụ 51 đến trụ 51/33; từ trụ 51/33 đến trụ 135A	Kiểm tra định kỳ ngày	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty					
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
22	17-03-26	18h00	17-03-26	22h00	XNLDTN (CS2)	XNLDTN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 173 Long An 2 - 172 Tâm Vu; 171 Tâm Vu - 172 Tâm Vu 2; 171 Tâm Vu 2 - 172 Mỹ Tho 2	Từ trụ 135A đến trụ 52; từ trụ 51 đến trụ 51/33; từ trụ 51/33 đến trụ 135A	Kiểm tra định kỳ đêm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
23	17-03-26	07h30	17-03-26	17h00	XNLDTN (CS2)	XNLDTN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 175 Cần Đước 2 - 171 Cần Đước; 172 Cần Đước - 172 Gò Công	Từ trụ 1A đến trụ 154; từ trụ 154 đến trụ 201	Đo nhiệt độ mỗi nôi	Đảm bảo vận hành	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
24	17-03-26	07h30	17-03-26	17h00	XNLDTN (CS2)	XNLDTN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 171 Hựu Thạnh - 172 Lê Minh Xuân; 172 Hựu Thạnh - 182 Đức Hoà 500; 183 Đức Hoà 500 - 172 Lê Long	Từ trụ 48 đến trụ 56A; từ trụ 56B đến trụ 01; từ trụ 04 đến trụ 01	Kiểm tra định kỳ ngày	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
25	17-03-26	18h00	17-03-26	22h00	XNLDTN (CS2)	XNLDTN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 171 Hựu Thạnh - 172 Lê Minh Xuân; 172 Hựu Thạnh - 182 Đức Hoà 500; 183 Đức Hoà 500 - 172 Lê Long	Từ trụ 48 đến trụ 56A; từ trụ 56B đến trụ 01; từ trụ 04 đến trụ 01	Kiểm tra định kỳ đêm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
26	18-03-26	18h00	18-03-26	22h00	XNLDTN (CS2)	XNLDTN (CS2) (Tổ TTLĐ Bến Lức)	TBA 110kV: Rach Chanh, KCN Thuận Đạo, Long Hiệp, An Thạnh, Bến Lức	Phòng điều hành, sản ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
27	18-03-26	07h30	18-03-26	17h00	XNLDTN (CS2)	XNLDTN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 110kV 174 Long An 2 - 171 Tân An Đường dây 172 Tân An - 171 Long Giang	Các khoảng trụ: 110-111; 112-113; 118-119 Các khoảng trụ: 131-132; 143-144	Phát quang hành lang tuyến đường dây	Đảm bảo vận hành	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
28	18-03-26	07h30	18-03-26	17h00	XNLDTN (CS2)	XNLDTN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 110kV 179 Phú Lâm - 171 UDICO Hựu Thạnh; 172 UDICO Hựu Thạnh- 171 Bình Tiên; 172 Bình Tiên - 184 Đức Hoà 500;	Từ trụ 48 đến trụ 53A/9/14; từ trụ 53A/9/14 đến trụ 53A/9; từ trụ 53A/9 đến trụ 01	Đo nhiệt độ mỗi nôi	Đảm bảo vận hành	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
29	19-03-26	07h30	19-03-26	17h00	XNLDTN (CS2)	XNLDTN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 110kV NR Tâm Vu	Các khoảng trụ: 5-6; 32-33; 49-50	Phát quang hành lang tuyến đường dây	Đảm bảo vận hành	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
30	19-03-26	07h30	19-03-26	17h00	XNLDTN (CS2)	XNLDTN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 171 Hựu Thạnh - 172 Lê Minh Xuân; 172 Hựu Thạnh - 182 Đức Hoà 500; 183 Đức Hoà 500 - 172 Lê Long	Từ trụ 48 đến trụ 56A; từ trụ 56B đến trụ 01; từ trụ 04 đến trụ 01	Đo nhiệt độ mỗi nôi	Đảm bảo vận hành	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty					
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
31	19-03-26	08h00	19-03-26	09h00	XNLD TN (CS2)	XNLD TN (CS2) (Tổ TTLĐ Bến Lức)	TBA 110kV Long Hiệp	MC 412	Kiểm tra mở DTD liên quan, thao tác đưa MC 412 Long Hiệp dự phòng vào mang điện và không đóng MC 412	Đưa thiết bị dự phòng vào mang điện, tránh trường hợp tách dự phòng quá 90 ngày (Thông tư số 06/2025/TT-BCT)	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
32	20-03-26	07h00	20-03-26	17h00	XNLD TN (CS2)	XNLD TN (CS2) (Tổ TTLĐ Bến Lức)	TBA 110kV: Rạch Chanh, KCN Thuận Đạo, Long Hiệp, An Thạnh, Bến Lức	Phòng điều hành, sân ngát, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
33	20-03-26	07h30	20-03-26	17h00	XNLD TN (CS2)	XNLD TN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 171 KCN Vĩnh Lộc 2 - 176 Tân Túc; 172 KCN Vĩnh Lộc 2 - 176 Phú Lâm; 177 Tân Túc - 171 Tân Tạo	Từ trụ 66/2 đến trụ 33A đến trụ 15(RG)	Đo điện trở tiếp địa trụ	Đảm bảo vận hành	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
34	20-03-26	07h30	20-03-26	17h00	XNLD TN (CS2)	XNLD TN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 172 Tân Thạnh - 171 Thạnh Hóa	Từ trụ 30 đến trụ 56	Kiểm tra định kỳ ngày	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
35	20-03-26	18h00	20-03-26	22h00	XNLD TN (CS2)	XNLD TN (CS2) (QLVHD D CS2)	Đường dây 172 Tân Thạnh - 171 Thạnh Hóa	Từ trụ 30 đến trụ 56	Kiểm tra định kỳ đêm	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
36	21-03-26	08h00	21-03-26	09h00	XNLD TN (CS2)	XNLD TN (CS2) (Tổ TTLĐ Mộc Hóa)	TBA 110kV Mộc Hóa	MC 473, 478	Kiểm tra mở DTD liên quan, thao tác đưa MC 473, 478 Mộc Hóa dự phòng vào mang điện và không đóng MC 473, 478	Đưa thiết bị dự phòng vào mang điện, tránh trường hợp tách dự phòng quá 90 ngày (Thông tư số 06/2025/TT-BCT)	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
37	22-03-26	06h00	22-03-26	17h00	XNLD TN (CS2)	- TNDMN - Trung Tâm TND TN - XNLD TN (CS2)	- TBA 110kV Tân An - Đường dây 174 Long An 2 - 171 Tân An; Đường dây 171 Long Giang - 172 Tân An	- Toàn trạm	- Cò lập mạch tín hiệu SCADA và thu hồi từ SIC, RTU cũ; - CBM cấp độ 2: 171, C11, C12, TC C41, C42; Nhị Thứ: nội bộ T1, T2; - Vệ sinh, bảo trì thiết bị trạm	SCL; TNDK, Kiểm tra định kỳ thiết bị	240	- Toàn TBA 110kV Tân An - Đường dây 174 Long An 2 - 171 Tân An; Đường dây 171 Long Giang - 172 Tân An	Cò lập 171, 172, 112, C11, C12, 131, 132, T1, T2, 431, 432, 421, C41, 471, 473, 475, 477, 479, TD41-1, T401, C42, 472, 474, 476, 478, 480, TD42-2, T402 TBA 110kV Tân An; - Cò lập Đường dây 174 Long An 2 - 171 Tân An; Đường dây 171 Long Giang - 172 Tân An	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	45,408	499,488		

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty					
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
38	22-03-26	06h00	22-03-26	17h00	XNLDTN (CS2)	- TNDMN - Trung Tâm TND TN - XNLDTN (CS2)	TBA 110kV Đức Lập	Toàn TBA 110kV Đức Lập	- Cò lập mạch tín hiệu SCADA và thu hồi từ RTU cũ; - Vệ sinh, bảo trì thiết bị trạm	ĐTXD, TNDK; Kiểm tra định kỳ thiết bị	200	Toàn TBA 110kV Đức Lập	Cò lập 171, 172, 112, C11, C12, 131, 132, T1, T2, 431, 432, 421, C41, 471, 473, 475, 477, 479, 481, TD41-1, T401, C42, 472, 474, 476, 478, 480, 482 TD42-2, T402 TBA 110kV Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	37,840	416.240	
39	22-03-26	07h00	22-03-26	24h00	XNLDTN (CS2)	- Công ty TNHH Xây dựng Điện Bách Khoa; - TNDMN; - XNLDTN (CS2)	- Đường dây 173 KCN Vĩnh Lộc 2 - 172 Bến Lức - 171, 172 Ching Luh - 172 Rạch Chanh	- Trụ 05 đến trụ công TBA 110kV Ching Luh.	Công trình ĐTXD hoàn chỉnh sơ đồ NR Ching Luh; - Cài tạo trụ 06 - Thay dây dẫn khoảng trụ 05-06 - Phân pha dây dẫn khoảng trụ 06-07 - Thay dây chống sét bằng dây cáp quang OPGW50 từ trụ 07 đến trụ công trạm 110kV Ching Luh; - Kiểm tra kỹ thuật, đóng điện nghiệm thu không tải đường dây; - Thử đồng vị pha tại TBA 110kV Rạch Chanh.	Công trình ĐTXD	0	- Đường dây 173 KCN Vĩnh Lộc 2 - 172 Bến Lức - 171, 172 Ching Luh - 172 Rạch Chanh; - TBA 110kV Ching Luh	- Cò lập đường dây 173 KCN Vĩnh Lộc 2 - 172 Bến Lức - 171, 172 Ching Luh - 172 Rạch Chanh.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
B. LƯỚI ĐIỆN 22KV																						
CƠ SỞ 1																						
1	16-03-26	08h00	16-03-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 476 KCN Thuận Đạo	Trụ T29-T31 (4 cây dẫu, 3 cây sala, 1 cây bàng, 1 cây dẫu) nhánh rẽ Nối Lưới Thuận Đạo, trụ T19-T21 (6 cây phượng) nhánh rẽ KCN Thuận Đạo 1	Phát quang lưới điện trung, hạ áp (Đông, xe cầu)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
2	16-03-26	07h00	16-03-26	16h00	ĐL Bến Lức	Công ty Huỳnh Minh Khôi	Trạm T15 áp 7A Mỹ Yên 2 tuyến 473 Bến Lức	Từ trụ H1A-H6A đường dây hạ áp độc lập trạm T15 áp 7A Mỹ Yên 2 tuyến 473 Bến Lức	Trồng 3 trụ BTLT 8,5m, sang dây hạ áp, điện kế qua trụ mới, thu hồi trụ cũ công tác di dời đường dây hạ áp trạm T15 áp 7A Mỹ Yên 2 phục vụ thí công mở rộng đường hạ áp 7A Mỹ Yên theo đề nghị của UBND xã Mỹ Yên	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 7A Mỹ Yên, xã Mỹ Yên	Cắt FCO trạm T15 áp 7A Mỹ Yên 2	118	0,7050	0,0013	0,0580	0,0001	0,067	600		

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty					
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
3	16-03-26	07h30	16-03-26	17h00	DL Cần Đước	DL Cần Đước	Nhánh rẽ Ấp 3 Tân Ân, Ấp 3 Tân Ân 2, Ấp 1 Tân Ân, Ấp 4 Tân Ân, Ngọc Hăng, Hoài Sang	Tại khoảng trụ 3-4(3), 6-7(1), 7-8(8) Nhánh rẽ Ấp 3 Tân Ân; Tại khoảng trụ 9-9/1(10), 3-4(5) Nhánh rẽ Ấp 3 Tân Ân 2; Tại khoảng trụ 1-6(14), 15-17(6), 17-21(4), 22-24(6), 24-26(8), 26-29(10) Nhánh rẽ Ấp 1 Tân Ân; Tại khoảng trụ 5-6(4) Nhánh rẽ Ấp 4 Tân Ân; Tại khoảng trụ 1-8(9) Nhánh rẽ Ngọc Hăng; Tại khoảng trụ 37-1(10), 1-3(10), 4-6(16), 6-7(2), 7-8(10) Nhánh rẽ Hoài Sang _ Tuyến 474 Cần Đước	Phát quang lưới điện kết hợp bỏ thuốc chống côn trùng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
4	16-03-26	07h00	16-03-26	17h00	DL Cần Giuộc	DL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CD, 473CD, 472CD2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CD, 473CD, 473CD, 472CD2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đứng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
5	16-03-26	07h00	16-03-26	17h00	DL Cần Giuộc	DL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Cần Giuộc; tuyến 472 Cần Đước	Nhánh rẽ Tuyến Trảnh QL50; Trục chính Chợ Tràm Mũi Tàu	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
6	16-03-26	07h30	16-03-26	17h00	DL Đức Huệ	DL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
7	16-03-26	07h30	16-03-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	NR T66 Lộc Giang, NR T73 Lộc Giang, NR Lộc Hưng, T83B, NR T86A Lộc Giang, NR Lộc Bình, NR T98A Lộc Giang, NR Ông Huấn, NR T4A Ông Huấn, NR T4A/2B Ông Huấn, NR Lộc An(T102), tuyến 474 Đức Huệ	Từ T01 đến T12 NR T66 Lộc Giang, Từ T01 đến T13 NR T73 Lộc Giang, Từ T01 đến T17 NR Lộc Hưng T83B, Từ T01 đến T09 NR T86A Lộc Giang, Từ T01 đến T07 NR Lộc Bình, Từ T01 đến T17 NR T98A Lộc Giang, Từ T01 đến T11 NR Ông Huấn, Từ T01 đến T13 NR T4A Ông Huấn, Từ T01 đến T04 NR T4A/2B Ông Huấn, Từ T01 đến T08 NR Lộc An(T102), tuyến 474 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
8	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Đức Hòa Đông NR T22 Đức Hòa Đông Nr Áp 4 Đức Hòa Đông	Tại trụ: T1-2, T5-6, T8-9, T2-5, T6-7, T8-9, T3-6, T8-9, T10-11	Phát quang đường dây trung hạ áp NR Đức Hòa Đông NR T22 Đức Hòa Đông Nr Áp 4 Đức Hòa Đông Tổng: 18 cây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
9	16-03-26	08h00	16-03-26	08h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T256/1 Hậu Nghĩa	Tại trạm T256/1 Hậu Nghĩa	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Hậu Nghĩa	Cắt FCO trạm T256/1 Hậu Nghĩa	59	0,3662	0,0006	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
10	16-03-26	09h00	16-03-26	09h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T58 Kinh 3	Tại trạm T58 Kinh 3	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T58 Kinh 3	62	0,3848	0,0007	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
11	16-03-26	10h00	16-03-26	10h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T16 Bảy Sum- Kinh 4	Tại trạm T16 Bảy Sum- Kinh 4	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T16 Bảy Sum- Kinh 4	69	0,4283	0,0008	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
12	16-03-26	11h00	16-03-26	11h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T5A/7 Sa Bà	Tại trạm T5A/7 Sa Bà	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T5A/7 Sa Bà	90	0,5586	0,0010	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
13	16-03-26	13h00	16-03-26	13h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T16A/6 Sa Bà	Tại trạm T16A/6 Sa Bà	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T16A/6 Sa Bà	95	0,5896	0,0010	0,0000	0,0001	0,100	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
14	16-03-26	14h00	16-03-26	14h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T31 Sa Bà	Tại trạm T31 Sa Bà	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T31 Sa Bà	67	0,4158	0,0007	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
15	16-03-26	15h00	16-03-26	15h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T5 KDC Hòa Khánh Nam	Tại trạm T5 KDC Hòa Khánh Nam	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T5 KDC Hòa Khánh Nam	55	0,3414	0,0006	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
16	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH XLD Minh Nhật Quang ĐH	NR Cty TNHH SX TM Thiên Quỳnh	Tại trụ 01 NR Cty TNHH SX TM Thiên Quỳnh	Bảo trì trạm 1500KVA Cty TNHH SX TM Thiên Quỳnh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Cty TNHH SX TM Thiên Quỳnh	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH SX TM Thiên Quỳnh	1	0,0062	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	16.000	
17	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH XLD Minh Nhật Quang ĐH	NR Cty TNHH SX TM Thiên Quỳnh	Tại trụ 01 NR Cty TNHH SX TM Thiên Quỳnh	Bảo trì trạm 1500KVA Cty TNHH SX TM Thiên Quỳnh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Cty TNHH SX TM Thiên Quỳnh	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH SX TM Thiên Quỳnh	1	0,0062	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	16.000	
18	16-03-26	08h00	16-03-26	08h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T235 Nghĩa Trang	Đường dây hạ áp trạm T235 Nghĩa Trang	Thay điện kế mở màn hình mã KH PB06030091649	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Hậu Nghĩa	Cắt 3FCO trạm T235 Nghĩa Trang	1	0,0062	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	16.000	
19	16-03-26	09h00	16-03-26	09h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Trang trại Huỳnh Thị Xinh	Trang trại Huỳnh Thị Xinh	Thay điện kế mở màn hình mã KH PB06030018342	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Trang trại Huỳnh Thị Xinh	Cắt 3LBFCO NR Trang trại Huỳnh Thị Xinh	1	0,0062	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	16.000	
20	16-03-26	11h00	16-03-26	11h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cty TNHH SX TM DV Trường Phát Đức Hòa	Cty TNHH SX TM DV Trường Phát Đức Hòa	Thay điện kế mở màn hình mã KH PB06030012232	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Cty TNHH SX TM DV Trường Phát Đức Hòa	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH SX TM DV Trường Phát Đức Hòa	1	0,0062	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	16.000	
21	16-03-26	13h00	16-03-26	13h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cty TNHH Huy Thành	Cty TNHH Huy Thành	Thay điện kế mở màn hình mã KH PB06030021828	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Cty TNHH Huy Thành	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH Huy Thành	1	0,0062	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	16.000	
22	16-03-26	14h00	16-03-26	14h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cơ sở SX CK Vĩnh Thái	Cơ sở SX CK Vĩnh Thái	Thay điện kế mở màn hình mã KH PB06030097748	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Cơ sở SX CK Vĩnh Thái	Cắt 3LBFCO NR Cơ sở SX CK Vĩnh Thái	1	0,0062	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	16.000	
23	16-03-26	15h00	16-03-26	15h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cty CP SX và TM nhựa Việt Thành	Cty CP SX và TM nhựa Việt Thành	Thay điện kế mở màn hình mã KH PB06030085762	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Cty CP SX và TM nhựa Việt Thành	Cắt 3LBFCO NR Cty CP SX và TM nhựa Việt Thành	1	0,0062	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	16.000	
24	16-03-26	08h00	16-03-26	13h00	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH TM XLD Phương Nam Phát	NR nối tiếp Đường số 5 Hạnh Phúc	Tại trụ T13 nhánh rẽ nối tiếp Đường số 5 Hạnh Phúc	Đầu nối đường dây và trạm 400KVA Cty CP khai thác Hạnh Phúc	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không	3LBFCO nhánh rẽ nối tiếp Đường số 5 Hạnh Phúc đang cắt	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
25	16-03-26	14h00	16-03-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cty CP khai thác Hạnh Phúc	Tại trụ 02 NR Cty CP khai thác Hạnh Phúc	Lắp đo ghi công trình đường dây và trạm 400KVA Cty CP khai thác Hạnh Phúc	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
26	16-03-26	08h00	16-03-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Đức Hạnh	Tại trụ T12/14 nhánh rẽ Đức Hạnh, tuyến 474 Đức Hòa 2	TCS TBA từ 37,5KVA lên 2x37,5KVA T12/14 Đức Hạnh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Lập	Cắt 3LBFCO nhánh rẽ Đức Hạnh	92	0,5710	0,0010	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
27	16-03-26	13h30	16-03-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Chùa Bà Đĩnh	Tại trụ T14 nhánh rẽ Chùa Bà Đĩnh, tuyến 472 Đức Hòa 2	TCS TBA từ 25KVA lên 2x25KVA T14 Chùa Bà Đĩnh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Mỹ Hạnh	Cắt LBFCO nhánh rẽ Chùa Bà Đĩnh	92	0,5710	0,0010	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
28	16-03-26	07h30	16-03-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Tuyến 472MH - 474MH	Từ trụ T02 đến trụ T64 Tuyến 472MH -474 MH	Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T02-T04, T15-T16, T16-T17, T23-T24, T48-T49, T51-T52, T53-T55, T56-T57, T57-T59, T63A-T64 Tuyến 472MH -474MH (60 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
29	16-03-26	07h30	16-03-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Khắc phục khiếm khuyết điện kế, dịch vụ - gắn mới điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
30	16-03-26	07h30	16-03-26	16h30	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 474,475,476TV	Tuyến 474,475,476TV	Phát hoang trung hạ áp. 30 cây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
31	16-03-26	07h30	16-03-26	16h30	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 471,477,478,479TV	Tuyến 471,477,478,479 TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
32	16-03-26	07h30	16-03-26	16h30	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 471,473,475,477,479 TV; Tuyến 472,474,476,478,480 TV.	Tuyến 471,473,475,477, 479TV; Tuyến 472,474,476,478, 480TV.	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
33	16-03-26	07h00	16-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế đo ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế đo ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
34	16-03-26	07h00	16-03-26	11h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế đo thuộc TBA Trần Trung Tam 1	Tại đường dây hạ thế đo thuộc TBA Trần Trung Tam 1	Sang điện kế khai thác hiệu quả công trình KFW đường dây hạ thế thuộc TBA Trần Trung Tam 1 (8 HS)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
35	16-03-26	13h30	16-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế đo thuộc TBA Trần Trung Tam	Tại đường dây hạ thế đo thuộc TBA Trần Trung Tam	Sang điện kế khai thác hiệu quả công trình KFW đường dây hạ thế thuộc TBA Trần Trung Tam (12 HS)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
36	16-03-26	07h00	16-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
37	16-03-26	07h00	16-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
38	16-03-26	08h00	16-03-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Gắn, thay, kiểm tra, khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
39	16-03-26	08h00	16-03-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Nhánh rẽ Gò Pháo, nhánh rẽ Bưng Râm, nhánh Kinh T9 nối dài, nhánh Kinh T9, nhánh Kinh T11, nhánh rẽ Roc Bưng Tró, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Nhánh rẽ Gò Pháo, nhánh rẽ Bưng Râm, nhánh Kinh T9 nối dài, nhánh Kinh T9, nhánh Kinh T11, nhánh rẽ Roc Bưng Tró	Phát quang cây xanh đường dây trung, hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
40	16-03-26	07h30	16-03-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Trục Hai Hát - 475 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 122 trục Hai Hát - 475 Tân Thạnh. (Xã Tân Thạnh).	Phát quang đường dây trung hạ áp (23 cây).	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
41	16-03-26	07h30	16-03-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471, 479 Tân Thạnh.	Tuyến 471, 479 Tân Thạnh (Xã Hậu Thạnh, Nhơn Hòa Lập).	Gắn điện kế mới và thay điện kế đến hạn.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
42	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 473 Tân An - Tuyến 476 Tân An	Tuyến 473 Tân An - Tuyến 476 Tân An	Phát quang đường dây trung hạ áp nhánh rẽ Tân Đức (10 cây), nhánh rẽ Mỹ Bình (5 cây), nhánh rẽ Quê Mỹ Thạnh (5 cây), nhánh rẽ Ngã Ba An Nhứt Tân Chợ Tảo (5 cây), nhánh rẽ Chợ Ông Huyện (10 cây) và các nhánh thuộc trục tổng cộng 35 cây.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện.	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
43	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0
44	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Nhánh rẽ Bờ Nam Sông Vàm Cỏ	Từ trụ số 160 đến trụ số 242 nhánh rẽ Bờ Nam Sông Vàm Cỏ	Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
45	16-03-26	07h00	16-03-26	17h00	DL Thủ Thừa	DL Thủ Thừa	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng do Đội QLD Thủ Thừa quản lý	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng do Đội QLD Thủ Thừa quản lý	- Điều tra khách hàng 1 pha, 3 pha - Sơn số trụ hạ thế - Kiểm tra điện kế 3 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không có	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
46	16-03-26	07h00	16-03-26	17h00	DL Thủ Thừa	DL Thủ Thừa	Trục QL 1A, NR Kim Cang, NR Bình Nghi, NR Nhì Thành, NR Lò Vôi, NR Tân Thành	Từ trụ T60-T65, T72-T77, T80-T87, T115-T123 Trục QL 1A, từ T15-T20 NR Kim Cang, từ T11-T4 NR Bình Nghi, từ T9-T15 NR Nhì Thành, T18 NR Lò Vôi, T1-T6-T13 NR Tân Thành	Cắt dây leo và cắt tia cành cây xanh dưới đường dây trung hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không có	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
47	16-03-26	08h00	16-03-26	16h30	DL Vĩnh Hưng	DL Vĩnh Hưng	Nr Dọc Kinh Hưng Điện-Lò Gạch, Nr Kinh KT6	T1 đến T114 Nr Dọc Kinh Hưng Điện-Lò Gạch, Nr Kinh KT6	Thay 46 LA, thay sứ mề; bit lỗ trụ, bảo trì đường dây, TBA, phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Một phần áp Bầu Nâu, Sậy Giăng - xã Vĩnh Hưng, một phần áp Rọc Đò - xã Khánh Hưng	Cắt DS T1A Dọc Kinh Hưng Điện (nhà Rec T25 Gò Bà Sáu)	237	6,9466	0,0136	0,1100	0,0002	0,500	4.250	
48	17-03-26	08h00	17-03-26	16h00	DL Bến Lức	DL Bến Lức	Tuyến 478 Rạch Chanh	Trụ T6-T12 (28 cây sao); 21-25, T26-T27 (2 cây sao) nhánh rẽ Thuận Đạo	Phát quang lưới điện trung, hạ áp (Đông, xe cầu)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
49	17-03-26	07h30	17-03-26	17h00	DL Cần Đước	DL Cần Đước	Nhánh rẽ Tân Chánh, Ấp 6-7 Tân Ân, Mương Bần, Liên xã Tân Ân - Tân Chánh, Mương Lá	Tại khoảng trụ 1-4(20), 4-5(4) Nhánh rẽ Tân Chánh; Tại khoảng trụ 1-3(7), 16-18(10), 21(5) Nhánh rẽ Ấp 6-7 Tân Ân; Tại khoảng trụ 5-7(20), 11-14(25) Nhánh rẽ Mương Bần; Tại khoảng trụ 1-7(35), 9-10(2) Nhánh rẽ Liên xã Tân Ân - Tân Chánh; Tại khoảng trụ 2-4(50) Nhánh rẽ Mương Lá Tuyến 474 Cần Đước	Phát quang lưới điện kết hợp bỏ thuốc chống côn trùng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/có lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
50	17-03-26	07h00	17-03-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CD, 473CD, 472CD2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 479, 480LH; Tuyến 472CD, 473CD, 472CD2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đứng, cắt điện dò nơ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
51	17-03-26	07h00	17-03-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 475 Long Hậu, 473, 477 Cần Giuộc	Trục chính Cầu Ngang Mũi Tàu, nhánh rẽ KCN Tân Kim Mờ Rông	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
52	17-03-26	08h00	17-03-26	11h30	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh Rẽ Cơ Sở Trần Tấn Đức	Nhánh Rẽ Cơ Sở Trần Tấn Đức	Thay Điện kế, TI, TU CÔNG TY Trách Nhiệm Hữu Hạn DỊCH VỤ CHO THUÊ SUNTECH Mã Khách hàng: PB06040011489	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	CÔNG TY Trách Nhiệm Hữu Hạn DỊCH VỤ CHO THUÊ SUNTECH, ấp Vĩnh Phước xã Phước Lý	Cắt FCO nhánh rẽ Cơ Sở Trần Tấn Đức, trụ 243 trục chính Xoài Đồi - Phước Lý, Tuyến 472 Cần Đức 2	1	0,0023	0,0000	0,0002	0,0000	0,200	700	
53	17-03-26	13h30	17-03-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh Rẽ Cơ Sở Liên Hưng	Nhánh Rẽ Cơ Sở Liên Hưng	Thay Điện kế, TI, TU Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hiếu Liên Hưng Mã Khách hàng: PB06040042897	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hiếu Liên Hưng, ấp Phú Ân xã Phước Lý	Cắt LBFCO nhánh rẽ Cơ Sở Liên Hưng, trụ 8B nhánh rẽ Phú Ân Tuyến 480 Long Hiệp	1	0,0023	0,0000	0,0002	0,0000	0,200	700	
54	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Nr Áp 1 Đức Hòa Đông NR Bầu Giấy Nr Ao Môn Nr Áp 2 Đức Hòa Đông- NR Ông Ba	Tại trụ: T13-T13/2' T17-T17/6 T3P/2B-T1 T7-T7/1 T4A-T4A/1	Phát hoang đường dây trung hạ áp: Nr Áp 1 Đức Hòa Đông NR Bầu Giấy Nr Ao Môn Nr Áp 2 Đức Hòa Đông- NR Ông Ba Tổng: 17 cây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
55	17-03-26	08h00	17-03-26	08h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T70/1 HKD Văn Mạnh	Tại trạm T70/1 HKD Văn Mạnh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T70/1 HKD Văn Mạnh	70	0,4345	0,0008	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
56	17-03-26	09h00	17-03-26	09h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T7 Lộ 830	Tại trạm T7 Lộ 830	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T7 Lộ 830	84	0,5214	0,0009	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
57	17-03-26	10h00	17-03-26	10h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T8 Lộ 830	Tại trạm T8 Lộ 830	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T8 Lộ 830	62	0,3848	0,0007	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
58	17-03-26	11h00	17-03-26	11h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T127/1 Hựu Thạnh	Tại trạm T127/1 Hựu Thạnh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T127/1 Hựu Thạnh	69	0,4283	0,0008	0,0000	0,0001	0,100	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
59	17-03-26	13h00	17-03-26	13h45	DL Đức Hòa	DL Đức Hòa	Trạm T13/3 Mạch 2	Tại trạm T13/3 Mạch 2	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T13/3 Mạch 2	78	0,4841	0,0008	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
60	17-03-26	14h00	17-03-26	14h45	DL Đức Hòa	DL Đức Hòa	Trạm T11 HKD nhà trọ Thúc Duy	Tại trạm T11 HKD nhà trọ Thúc Duy	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T11 HKD nhà trọ Thúc Duy	92	0,5710	0,0010	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
61	17-03-26	15h00	17-03-26	15h45	DL Đức Hòa	DL Đức Hòa	Trạm T6/1 HKD Cẩm Ngân	Tại trạm T6/1 HKD Cẩm Ngân	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T6/1 HKD Cẩm Ngân	81	0,5027	0,0009	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
62	17-03-26	08h00	17-03-26	16h00	DL Đức Hòa	Cty TNHH XD TM DV Trường Dũng	NR Cơ sở kinh doanh Phú Phú Phát	Tại trụ 01 NR Cơ sở kinh doanh Phú Phú Phát	Bảo trì, thí nghiệm trạm 560KVA Cơ sở kinh doanh Phú Phú Phát	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Cơ sở kinh doanh Phú Phú Phát	Cắt 3LBFCO NR Cơ sở kinh doanh Phú Phú Phát	1	0,0062	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	16.000	
63	17-03-26	09h00	17-03-26	12h00	DL Đức Hòa	DL Đức Hòa	NR Cty TNHH SX TM Phạm Nguyên Plastic (trạm 2)	Tại trụ 01 NR Cty TNHH SX TM Phạm Nguyên Plastic (trạm 2)	Lắp đo ghi công trình đường dây và trạm 560KVA Cty TNHH SX TM Phạm Nguyên Plastic (trạm 2)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
64	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	DL Đức Hòa	DL Đức Hòa	Trạm T16 Tràm Lạc 1	Đường dây hạ áp trạm T16 Tràm Lạc 1	Sang dây hạ áp, xử lý đường dây háp áp mất an toàn trạm T16 Tràm Lạc 1	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần xã Đức Lập	Cắt FCO trạm T16, T16/1, T16/16 Tràm lạc 1	175	1,0862	0,0019	0,0000	0,0002	0,200	16.000	
65	17-03-26	07h30	17-03-26	17h00	DL Đức Huệ	DL Đức Huệ	Nhánh rẽ KCN DNN - Nhánh rẽ Đường Số 5, Từ Trụ T1 đến T44 Nhánh rẽ Rạch Nhum- Hóc Thom, Từ trụ T1-T10 Nhánh rẽ T34A Rạch Nhum- Hóc Thom, Từ T01 đến T30 Nhánh rẽ T44 Rạch Nhum, Nhánh rẽ Ấp Chánh, Nhánh rẽ T13 Ấp Chánh, tuyến 475 Đức Huệ	Từ T1 đến T23 Nhánh rẽ KCNDNN - Nhánh rẽ Đường Số 5, Từ Trụ T1 đến T44 Nhánh rẽ Rạch Nhum- Hóc Thom, Từ trụ T1-T10 Nhánh rẽ T34A Rạch Nhum- Hóc Thom, Từ T01 đến T30 Nhánh rẽ T44 Rạch Nhum, Từ trụ T1 đến T13 Nhánh rẽ Ấp Chánh, Từ T01 đến T18 Nhánh rẽ T13 Ấp Chánh, tuyến 475 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
66	17-03-26	08h00	17-03-26	10h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T91A tuyến 475-476 Đức Huệ	Từ trụ T91/1 đến T94 thuộc đường dây hạ áp T91A tuyến 475, 476 Đức Huệ	Kéo dây hạ áp, Sang điện kế cân tải hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần Áp Chánh, xã Hiệp Hòa	Cắt 3 FCO T91A tuyến 475, 476 Đức Huệ	27	0,0737	0,0006	0,0029	0,0000	0,033	67	
67	17-03-26	10h30	17-03-26	11h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T139 trục Tân Mỹ- Lộc Giang tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T139 trục Tân Mỹ- Lộc Giang tuyến 474 Đức Huệ	Chuyển đầu nối vận hành song song, cân tải hạ áp trạm tại CB trạm (Đo điện áp trước khi chuyển)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Lộc Hòa, Xã An Ninh	Cắt 1 FCO T139 trục Tân Mỹ- Lộc Giang	149	0,2032	0,0034	0,0081	0,0001	0,033	33	
68	17-03-26	13h30	17-03-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T12 nhánh rẽ An Thanh 6, tuyến 474 Đức Huệ	Từ trụ T12/H8B đến T12/H9A đường dây hạ áp trạm T12 nhánh rẽ An Thanh 6, tuyến 474 Đức Huệ	Sang điện kế cân tải hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
69	17-03-26	07h30	17-03-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
70	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Đức Huệ + Đức Hòa	ĐL Đức Huệ	Trục Tân Mỹ, Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ, tuyến 478 Đức Hòa 2	Từ trụ T28 đến T80 trục Tân Mỹ, Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ, tuyến 478 Đức Hòa 2	Vệ sinh sử hotline từ trụ T28 đến T80 trục Tân Mỹ, Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ, tuyến 478 Đức Hòa 2	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	ĐL Đức Huệ 1/ Không cắt điện đường dây 22kV trục Tân Mỹ, Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ 2/ Khóa chế độ tự đóng lại và không đóng lại bằng tay của: MC 474 Đức Huệ ĐL Đức Hòa 1/ Không cắt điện đường dây 22kV trục Tân Mỹ, Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ, tuyến 478 Đức Hòa 2 2/ Khóa chế độ tự đóng lại và không đóng lại bằng tay của: Rec T8A Đức Huệ; MC tuyến 478 Đức Hòa 2, Rec T214A, T214B, T214C	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
71	17-03-26	07h30	17-03-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Tuyến 471MH/150P	Từ trụ T77 đến trụ T110 Tuyến 472MH	Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T77-T78, T78-T79, T84A, T93-T94, T105-T106, T108A-T110 Tuyến 471MH/150P (51 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
72	17-03-26	07h30	17-03-26	09h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T30 Rạch Cái Sậy 1	Trụ T30 NR Rạch Cái Sậy	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC - Bit ống PVC Trạm T30 Rạch Cái Sậy 1	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Cái Sậy, Xã Tuyên Thạnh	Cắt FCO Trạm T30 Rạch Cái Sậy 1	27	0,1266	0,0011	0,0029	0,0000	0,043	87	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
73	17-03-26	10h00	17-03-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T47 Rạch Cái Sậy 2	Trụ T47 NR Rạch Cái Sậy	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC, kiểm tra cáp xuất trạm - Bit ống PVC Trạm T47 Rạch Cái Sậy 2	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Cái Sậy, Xã Tuyên Thạnh	Cắt FCO Trạm T47 Rạch Cái Sậy 2	27	0,0950	0,0011	0,0022	0,0000	0,020	30	
74	17-03-26	13h00	17-03-26	14h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T22 Cái Sậy 1	Trụ T22 NR Tuyên Thạnh	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC - Xử lý Dây hạ áp cò trụ mới T23A - trạm Cái Sậy 1 (lắp rack 2 đờ dây hạ áp - 1 rack, 2 Boulon 16x350, 4 long đền vuông, 2 SOC, dây tia)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần Áp Cái Sậy, Xã Tuyên Thạnh	Cắt FCO Trạm T22 Cái Sậy 1	53	0,1243	0,0021	0,0029	0,0000	0,043	43	
75	17-03-26	14h30	17-03-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T28 Cái Sậy 2	Trụ T22 NR Tuyên Thạnh	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC - Xử lý khiếm khuyết ĐDHA trạm T28 Cái Sậy 2: + Chàng hạ áp đứt mấy ty (trụ góc) H9 - (hạ áp độc lập) đào lấp ty chằng mới (1 ty, 1neo, 8m cáp thép, 1 kẹp chằng, 1 yếm)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần Áp Cái Sậy, Xã Tuyên Thạnh	Cắt FCO Trạm T28 Cái Sậy 2	42	0,1970	0,0016	0,0046	0,0000	0,037	73	
76	17-03-26	07h30	17-03-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Khắc phục khiếm khuyết điện kế, dịch vụ - gắn mới điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
77	17-03-26	07h30	17-03-26	16h30	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 474,475,476TV	Tuyến 474,475,476TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
78	17-03-26	07h30	17-03-26	16h30	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 471,477,478,479TV	Tuyến 471,477,478,479TV	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
79	17-03-26	07h00	17-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
80	17-03-26	07h00	17-03-26	11h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do thuộc TBA T5 Võ Văn Môn	Tại đường dây hạ thế do thuộc TBA T5 Võ Văn Môn	Đầu lèo đường dây hạ áp, sang điện kế khai thác hiệu quả công trình KFW hẻm 23 Võ Văn Môn thuộc đường dây hạ thế TBA T5 Võ Văn Môn (07 HS)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần đường Võ Văn Môn, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Cắt CB TBA T5 Võ Văn Môn	207	0,9708	0,0036	0,0509	0,0002	0,100	450	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
81	17-03-26	13h30	17-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do thuộc TBA T5 Võ Văn Môn	Tại đường dây hạ thế do thuộc TBA T5 Võ Văn Môn	Sang điện kế khai thác hiệu quả công trình KFW hèm 23 Võ Văn Môn thuộc đường dây hạ thế TBA T5 Võ Văn Môn (7 HS)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
82	17-03-26	07h00	17-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
83	17-03-26	07h00	17-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
84	17-03-26	13h30	17-03-26	15h00	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBS T218/1 Tân Hưng, tuyến 478 Vĩnh Hưng và tuyến 474 Tam Nông	Tại tủ điều khiển LBS T218/1 Tân Hưng, lắp tại trụ 218/1 nhánh rẽ Tân Hưng	Thao tác kết nối scada và HMI và chuyển sang chế độ Remote LBS T218/1 Tân Hưng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
85	17-03-26	07h30	17-03-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Nhánh rẽ Tân Hưng, nhánh rẽ K79 Vĩnh Lợi-TT, tuyến 478 Vĩnh Hưng và tuyến 474 Tam Nông	Nhánh rẽ Tân Hưng, nhánh rẽ K79 Vĩnh Lợi-TT	Diễn tập sự cố quá 1/2026 và kết hợp diễn tập PCCC	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
86	17-03-26	08h00	17-03-26	14h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Nhánh rẽ Kinh 63 Hậu Thạnh Tây và nhánh rẽ Lô 300 Hậu Thạnh Tây - 479 Tân Thạnh.	Từ trụ số 02 đến trụ số 47 nhánh rẽ Kinh 63 Hậu Thạnh Tây và trụ số 15 nhánh rẽ Lô 300 Hậu Thạnh Tây - 479 Tân Thạnh (Xã Hậu Thạnh).	Vệ sinh sứ từ trụ số 02 đến trụ số 47; Kiểm tra, bảo trì trạm và thay LA, CB trạm thí nghiệm trạm trụ số 14, 24, 28, 47; Bảo trì LBFCO phân đoạn trụ số 25; Thay chằng mục trụ số 30, 45; Giám công suất trạm Lô 300 từ 50 kVA → 25 kVA trạm trụ số 15 nhánh rẽ Lô 300 Hậu Thạnh Tây.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	9	Kinh 63 Hậu Thạnh Tây – áp Phước Cường xã Hậu Thạnh	Cắt 3LBFCO T01 Kinh 63 Hậu Thạnh Tây - 479TT.	133	1,8160	0,0050	0,0436	0,0001	0,300	1.800	
87	17-03-26	14h30	17-03-26	16h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Nhánh rẽ Kinh Biện Minh - 479 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 13 nhánh rẽ Kinh Biện Minh - 479 Tân Thạnh (Xã Hậu Thạnh).	Vệ sinh sứ từ trụ số 01 đến trụ số 13; Kiểm tra, bảo trì trạm và thay LA, CB trạm thí nghiệm trạm trụ số 13; Thay chằng mục trụ số 13.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Kinh Biện Minh – áp Phước Cường xã Hậu Thạnh	Cắt LBFCO T80A Kinh Biện Minh - 479TT.	50	0,2276	0,0019	0,0055	0,0000	0,133	267	
88	17-03-26	07h30	17-03-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 473, 475 Tân Thạnh (Xã Tân Thạnh).	Gắn điện kế mới và thay điện kế đến hạn.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
89	17-03-26	08h00	17-03-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T01 nhánh rẽ Cầu Dừa 1 - Tuyến 472 Tâm Vu 2	Tại trụ T01 nhánh rẽ Cầu Dừa 1 - Tuyến 472 Tâm Vu 2	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. ĐL Tân Trụ kết hợp thay MBA Tăng công suất trạm T1 Cầu Dừa 1 từ 25KVA lên 37,5KVA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Thanh Lợi, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO, mở Hotline trạm T1 Cầu Dừa 1.	44	0,4629	0,0019	0,0096	0,0000	0,033	133	
90	17-03-26	13h30	17-03-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại Đường dây hạ áp trạm T178 và trạm T175A Công Liễu - Tuyến 477 Tân An	Tại Đường dây hạ áp trạm T178 và trạm T175A Công Liễu - Tuyến 477 Tân An	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Đội Quản Lý Điện Tân Trụ kết hợp tháo thu hồi trạm T178 Công Liễu - Chợ Tân Trụ. Sang tải qua trạm T175A Công Liễu và trạm Ủy Ban Huyện 1	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	9	Một phần áp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt FCO mở Hotline trạm T178 Công Liễu - Chợ Tân Trụ. Cắt CB trạm Ủy Ban Huyện 1, T75A Công Liễu.	144	1,3256	0,0063	0,0275	0,0001	0,300	1.050	
91	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
92	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Nhánh rẽ Bờ Bắc Sông Vàm Cỏ	Từ trụ số 130 đến trụ số 237 nhánh rẽ Bờ Bắc Sông Vàm Cỏ	Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
93	17-03-26	07h00	17-03-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng do Đội QLD Thủ Thừa quản lý	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng do Đội QLD Thủ Thừa quản lý	- Điều tra khách hàng 1 pha, 3 pha - Sơn số trụ hạ thế - Kiểm tra điện kế 3 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không có	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
94	17-03-26	07h00	17-03-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	NR Cầu Ông Cừ, NR Cây Dâu, NR Ông Ráy, NR Vàm Kinh, NR Thịnh Phát, NR Thuận Lợi, NR An Hòa 3, NR Nhà Dài, NR Kênh Đứng 2	Từ T1- NR Cầu Ông Cừ, NR Cây Dâu, NR Ông Ráy, NR Vàm Kinh, NR Thịnh Phát, từ T4-T7 NR Thuận Lợi, từ T5-T6 NR An Hòa 3, từ T11-T25, T31-T37, T43-T44, T50-T52, T63-T70 NR Nhà Dài, từ T3-T5 NR Kênh Đứng 2	Cắt dây leo và cắt tia cành cây xanh dưới đường dây trung hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không có	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
95	17-03-26	08h30	17-03-26	09h15	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Tại TBA T106 Hưng Điền A	Tại TBA T106 Hưng Điền A	Thí nghiệm MBA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 2 - xã Khánh Hưng	Cắt FCO trạm T106 Hưng Điền A	35	0,0905	0,0020	0,0014	0,0000	0,033	25	
96	17-03-26	09h30	17-03-26	10h15	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Tại TBA T106/4 Kinh Long Khốt	Tại TBA T106/4 Kinh Long Khốt	Thí nghiệm MBA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 2 - xã Khánh Hưng	Cắt FCO trạm T106/4 Kinh Long Khốt	51	0,1319	0,0029	0,0021	0,0000	0,033	25	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
97	17-03-26	10h30	17-03-26	13h15	ĐL Vĩnh Hưng	Điện lực Vĩnh Hưng và XNDV Điện lực Tây Ninh	Tại TBA T11/2 Long Khốt	Tại TBA T11/2 Long Khốt	Thí nghiệm MBA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 2 - xã Khánh Hưng	Cắt FCO trạm T11/2 Long Khốt	53	0,5026	0,0030	0,0080	0,0000	0,033	92	
98	17-03-26	13h00	17-03-26	14h15	ĐL Vĩnh Hưng	Điện lực Vĩnh Hưng và XNDV Điện lực Tây Ninh	Tại TBA T36/2 Long Khốt, T36/2A Long Khốt	Tại TBA T36/2 Long Khốt, T36/2A Long Khốt	Thí nghiệm MBA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 1 - xã Khánh Hưng	Cắt LBFCO Nr T36/2 Long Khốt	59	0,2543	0,0034	0,0040	0,0001	0,067	83	
99	17-03-26	14h30	17-03-26	15h15	ĐL Vĩnh Hưng	Điện lực Vĩnh Hưng và XNDV Điện lực Tây Ninh	Tại TBA T35 Long Khốt	Tại TBA T35 Long Khốt	Thí nghiệm MBA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 1 - xã Khánh Hưng	Cắt FCO trạm T35 Long Khốt	45	0,1164	0,0026	0,0018	0,0000	0,033	25	
100	17-03-26	15h30	17-03-26	16h15	ĐL Vĩnh Hưng	Điện lực Vĩnh Hưng và XNDV Điện lực Tây Ninh	Tại TBA T7 CDC Bình Tứ	Tại TBA T7 CDC Bình Tứ	Thí nghiệm MBA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 1 - xã Khánh Hưng	Cắt FCO trạm T7 CDC Bình Tứ	56	0,1448	0,0032	0,0023	0,0001	0,033	25	
101	18-03-26	08h00	18-03-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 478 Rạch Chanh	Trụ T5-T5B (cây bàng), T6 (cây xanh), T6B-T7 (2 cây hoàng hậu), T7-T7B (cây hoàng hậu), T11-T11B (cây xanh), T16-T17 (3 cây phượng), T17 (cây gừa), T37-T37B (cây xanh) nhánh rẽ Nhựt Chánh	Phát quang lưới điện trung, hạ áp (Duyệt, xe cầu)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
102	18-03-26	08h00	18-03-26	09h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An-475AT	Tại thùng điện kế TBA 3x15 kVA Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An	Công tác thay điện kế Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An (PB06060065761) - áp 3 An Thạnh - xã Bến Lức	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An	1	0,0007	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	100	
103	18-03-26	09h00	18-03-26	10h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An-476AT	Tại thùng điện kế TBA 3x15 kVA Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An	Công tác thay điện kế Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An (PB06060023270) - áp 3 An Thạnh - xã Bến Lức	Cắt FCO TBA 3x15 kVA Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An	1	0,0007	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	100	
104	18-03-26	10h00	18-03-26	11h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An-476AT	Tại thùng điện kế TBA 3x15 kVA Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An	Công tác thay điện kế Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An (PB06060023271) - áp 3 An Thạnh - xã Bến Lức	Cắt FCO TBA 3x15 kVA Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An	1	0,0007	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	100	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
105	18-03-26	11h00	18-03-26	12h00	DL Bến Lức	DL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH MTV Phú An Thanh - Long An-475AT	Tại thùng điện kế TBA 3x15 kVA Công ty TNHH MTV Phú An Thanh - Long An	Công tác thay điện kế Công ty TNHH MTV Phú An Thanh - Long An	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Công ty TNHH MTV Phú An Thanh - Long An (PB06060023268) - ấp 3 An Thanh - xã Bến Lức	Cắt FCO TBA 3x15 kVA Công ty TNHH MTV Phú An Thanh - Long An	1	0,0007	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	100	
106	18-03-26	13h30	18-03-26	14h30	DL Bến Lức	DL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH MTV Phú An Thanh - Long An-475AT	Tại thùng điện kế Công ty TNHH MTV Phú An Thanh - Long An	Công tác thay điện kế Công ty TNHH MTV Phú An Thanh - Long An	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Công ty TNHH MTV Phú An Thanh - Long An (PB06060068087) - ấp 3 An Thanh - xã Bến Lức	Cắt LBFCO TBA 560 kVA Công ty TNHH MTV Phú An Thanh - Long An	1	0,0007	0,0000	0,0001	0,0000	0,333	333	
107	18-03-26	15h00	18-03-26	16h00	DL Bến Lức	DL Bến Lức	Nhánh rẽ Cty TNHH Chí Hiếu - 478AT	Tại thùng điện kế Công ty Cổ phần Xây dựng TM DV An Phước	Công tác thay điện kế Công ty Cổ phần Xây dựng TM DV An Phước	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Công ty TNHH MTV Phú An Thanh - Long An (PB06060021660) - ấp 3 An Thanh - xã Bến Lức	Cắt FCO nhánh rẽ Cty TNHH Chí Hiếu	1	0,0007	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	100	
108	18-03-26	16h00	18-03-26	17h00	DL Bến Lức	DL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Vinfast- 478AT	Tại thùng điện kế Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Vinfast	Công tác thay điện kế Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Vinfast	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Vinfast (PB06060068809) - ấp 3 An Thanh - xã Bến Lức	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Vinfast	1	0,0007	0,0000	0,0001	0,0000	0,333	333	
109	18-03-26	07h30	18-03-26	17h00	DL Cần Đước	DL Cần Đước	Nhánh rẽ Đông Trung, Ao Tranh - Xóm Vôi, LM Đông Nhi	Tại khoảng trụ 12-15(20), 16-18(40) Nhánh rẽ Đông Trung; Tại khoảng trụ 10-11(40) Nhánh rẽ Ao Tranh - Xóm Vôi; Tại khoảng trụ T47-1(3), 4-9(100) Nhánh rẽ LM Đông Nhi - Tuyến 474 Cần Đước	Phát quang lưới điện kết hợp bỏ thuốc chống côn trùng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
110	18-03-26	07h00	18-03-26	17h00	DL Cần Giuộc	DL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CD, 473CD, 472CD2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CD, 473CD, 473CD, 472CD2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
111	18-03-26	07h00	18-03-26	17h00	DL Cần Giuộc	DL Cần Giuộc	Tuyến 477, 479 Tân Tập	Nhánh rẽ Thanh Điền, Kênh K3, Tân Quang, Tân Đại	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
112	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	DL Cần Giuộc	DL Cần Giuộc	Nhánh rẽ T63A Long Hậu	Nhánh rẽ T63A Long Hậu	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết lưới điện, thực hiện các giải pháp phòng chống sự cố, phát quang lưới điện Nhánh rẽ T63A Long Hậu	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Áp Long Hậu 4, xã Cần Giuộc	Cắt LBFCO nhánh rẽ T63A Long Hậu, trụ 63A/1 nhánh rẽ T63A Long Hậu, Tuyến 475 Long Hậu	302	1,8043	0,0033	0,1484	0,0003	0,333	3.000	
113	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	DL Đức Hòa	DL Đức Hòa	Nr Áp 3 Đức Hòa Đông NR Sa Bà Nr T5A Sa Bà Nr T16A Sa Bà	Tại trụ: T1-2, T5-6, T8-9, T2-5, T6-7, Tại trụ: T8-9, T3-6, T8-9, T10-11, T18-19, T25-26, T35-36, T58-59, T65-66, T7778	Phát hoang đường dây trung hạ áp: Nr Áp 3 Đức Hòa Đông NR Sa Bà Nr T5A Sa Bà Nr T16A Sa Bà Tổng: 16 cây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
114	18-03-26	08h00	18-03-26	08h45	DL Đức Hòa	DL Đức Hòa	Trạm T14/9 Kinh 4	Tại trạm T14/9 Kinh 4	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T14/9 Kinh 4	52	0,3227	0,0006	0,0000	0,0000	0,100	16.000	
115	18-03-26	09h00	18-03-26	09h45	DL Đức Hòa	DL Đức Hòa	Trạm T17 Kinh 4	Tại trạm T17 Kinh 4	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T17 Kinh 4	76	0,4717	0,0008	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
116	18-03-26	10h00	18-03-26	10h45	DL Đức Hòa	DL Đức Hòa	Trạm T240 Nghĩa Trang	Tại trạm T240 Nghĩa Trang	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T240 Nghĩa Trang	79	0,4903	0,0009	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
117	18-03-26	11h00	18-03-26	11h45	DL Đức Hòa	DL Đức Hòa	Trạm T212 Võ Mỏ	Tại trạm T212 Võ Mỏ	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T212 Võ Mỏ	82	0,5090	0,0009	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
118	18-03-26	13h00	18-03-26	13h45	DL Đức Hòa	DL Đức Hòa	Trạm T5 Lập Thành	Tại trạm T5 Lập Thành	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Hòa Khánh	Cắt FCO Trạm T5 Lập Thành	92	0,5710	0,0010	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
119	18-03-26	14h00	18-03-26	14h45	DL Đức Hòa	DL Đức Hòa	Trạm T201 Hòa Khánh	Tại trạm T201 Hòa Khánh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T201 Hòa Khánh	56	0,3476	0,0006	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
120	18-03-26	15h00	18-03-26	15h45	DL Đức Hòa	DL Đức Hòa	Trạm T23 Ông Sum	Tại trạm T23 Ông Sum	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T23 Ông Sum	58	0,3600	0,0006	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
121	18-03-26	09h00	18-03-26	12h00	DL Đức Hòa	DL Đức Hòa	NR Cty TNHH SX TM Phạm Nguyễn Plastic (trạm 3)	Tại trụ 01 NR Cty TNHH SX TM Phạm Nguyễn Plastic (trạm 3)	Lắp đo ghi công trình đường dây và trạm 560KVA Cty TNHH SX TM Phạm Nguyễn Plastic (trạm 3)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
122	18-03-26	08h00	18-03-26	16h00	DL Đức Hòa	DL Đức Hòa	Trạm 198 Ông Đạo	Đường dây hạ áp trạm T198 Ông Đạo	Thay trụ hạ áp mục gốc trạm T198 Ông Đạo	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Hòa Khánh	Cắt 3FCO trạm T198 Ông Đạo	75	0,4655	0,0008	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
123	18-03-26	07h30	18-03-26	17h00	DL Đức Huệ	DL Đức Huệ	Nhánh rẽ Mỹ Quý Đông, Nhánh rẽ T9A Mỹ Quý Tây, Nhánh rẽ Ủy Ban Mỹ Quý Đông, Nhánh rẽ Giồng Điều 2, Nhánh rẽ Giồng sến, Nhánh rẽ Giồng Tràm Sắt, Nhánh rẽ Trường Học Áp 2 Mỹ Quý Đông	T1-T72 Nhánh rẽ Mỹ Quý Đông, T1-T4 Nhánh rẽ T9A Mỹ Quý Tây, T1-T39 Nhánh rẽ Ủy Ban Mỹ Quý Đông, T1-T33 Nhánh rẽ Giồng Điều 2, T1-T55 Nhánh rẽ Giồng sến, T1-T18 Nhánh rẽ Giồng Tràm Sắt, Từ T01 đến T20 Nhánh rẽ Trường Học Áp 2 Mỹ Quý Đông, tuyến 478 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
124	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	DL Đức Huệ	DL Đức Huệ	Nhánh rẽ Chợ Hiệp Hòa, tuyến 472 Đức Huệ	Từ trụ T06 đến T21/1 Nhánh rẽ Chợ Hiệp Hòa, đến T4 nhánh rẽ Cầu Móng, tuyến 472 Đức Huệ	Bảo trì lưới điện, tái bố trí thiết bị, điều hòa trạm biến áp, khắc phục khiếm khuyết lưới điện, phát quang đường dây.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Một phần khu vực 4,5 xã Hiệp Hòa	Cắt 3 LBFCO T05 Chợ Hiệp Hòa	1053	12,9270	0,0239	0,5174	0,0010	0,333	3.000	
125	18-03-26	08h30	18-03-26	17h00	DL Đức Huệ	DL Đức Huệ	Nhánh rẽ KDC Hiệp Hòa, tuyến 475 Đức Huệ	Tại trụ T01 Nhánh rẽ KDC Hiệp Hòa, tuyến 475 Đức Huệ	Điều hòa trạm biến áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần khu vực 2 xã Hiệp Hòa	Cắt 3 LBFCO T15 Tuyến 475 -476 Đức Huệ	64	0,7420	0,0015	0,0297	0,0001	0,033	283	
126	18-03-26	08h00	18-03-26	08h40	DL Đức Huệ	DL Đức Huệ	Nhánh rẽ Hộ Gia Đình Nhà Yến Kim Oanh, tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T08 Nhánh rẽ Hộ Gia Đình Nhà Yến Kim Oanh, tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ Hộ Gia Đình Nhà Yến Kim Oanh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Hộ Gia Đình Nhà Yến Kim Oanh, ấp Giồng Lớn, Xã Đức Huệ	Cắt 1 FCO T08 Hộ Gia Đình Nhà Yến Kim Oanh	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
127	18-03-26	09h30	18-03-26	10h20	DL Đức Huệ	DL Đức Huệ	Nhánh rẽ Hộ Gia Đình Võ Đại Ca, tuyến 478 Đức Huệ	Tại trụ T29 Nhánh rẽ Hộ Gia Đình Võ Đại Ca, tuyến 478 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ Hộ Gia Đình Võ Đại Ca	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Hộ Gia Đình Võ Đại Ca, ấp Chùm Mối, Xã Mỹ Quý	Cắt 1 FCO T29 Hộ Gia Đình Võ Đại Ca	1	0,0011	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	28	
128	18-03-26	11h00	18-03-26	11h40	DL Đức Huệ	DL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T16 nhánh rẽ T08 An Hòa, tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T12 thuộc đường dây hạ áp trạm T16 nhánh rẽ T08 An Hòa, tuyến 474 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ CƠ SỞ NHÀ TRỢ HỒNG PHÁT	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	CƠ SỞ NHÀ TRỢ HỒNG PHÁT, ấp Lộc Thạnh, Xã An Ninh	Cắt CB tháo kẹp rẽ IBC điện kế CƠ SỞ NHÀ TRỢ HỒNG PHÁT	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
129	18-03-26	07h30	18-03-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
130	18-03-26	07h30	18-03-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nhánh rẽ Kinh Cả Nô, Tuyến 475MH	Từ trụ T06 đến trụ T80 Nr Kinh Cả Nô, Tuyến 475MH	Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T06-T07, T10-T11, T13-T14, T18-T19, T25-T26, T48-T49, T57-T58, T67-T68, T71-T72, T79-T80 Nr Kinh Cả Nô, Tuyến 475MH (71 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
131	18-03-26	07h30	18-03-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Khắc phục khiếm khuyết điện kế, dịch vụ - gắn mới điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
132	18-03-26	07h30	18-03-26	16h30	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 472,474,479,480TV	Tuyến 472,474,479,480 TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
133	18-03-26	07h30	18-03-26	16h30	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 474,475,476TV	Tuyến 474,475,476TV	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
134	18-03-26	07h30	18-03-26	17h00	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu + XNDVĐL Tây Ninh	Nhánh rẽ Ấp 1 Bình Quới 3, Ấp 1 Bình Quới 4, Hòa Điều 2-1, Hòa Điều - Tuyến 471 Tâm Vu	Từ trụ số 01 đến trụ số 10 Nhánh rẽ Ấp 1 Bình Quới 3 (478TA/61/6) đến trụ số 05 Nhánh rẽ Ấp 1 Bình Quới 3 (478TA/61/6/5) đến trụ số 09 Nhánh rẽ Hòa Điều 2-1 (471TA/69/27/16 /1) đến trụ số 09 Nhánh rẽ Hòa Điều (471TA/69/27) đang nhận điện Tuyến 471 Tâm Vu.	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, bọc hóa lèo, thay LA, CB thí nghiệm, thay chằng mục, thay thùng cầu dao mục, thay tiếp địa LA bị đứt, mắt, thí nghiệm MBA 50kVA (Ấp 1 Bình Quới 5) và MBA 37,5kVA (Ấp 1 Bình Quới 5), phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần ấp Bình Xuyên, Bình Cang, Hòa Phú 5 xã Vĩnh Công	Cắt LBFCO Nhánh rẽ Ấp 1 Bình Quới 3	347	5,2499	0,0092	0,1800	0,0003	0,167	1.583	
135	18-03-26	07h00	18-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế đo ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế đo ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
136	18-03-26	07h30	18-03-26	17h00	DL Tân An	DL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA T19 Lương Văn Chấn	Tại Đường dây hạ thế thuộc TBA T19 Lương Văn Chấn	- Khắc phục Kiem khuyet và phòng chống sự cố lưới điện lưới điện đường dây hạ áp thuộc TBA T19 Lương Văn Chấn, khai thác hiệu quả công trình ĐTXD giảm tổn thất điện năng + Thay mới 245m dây cáp ABC 2x95mm2 + Lắp mới bộ tiếp địa lắp mới tụ bù hạ thế + Di dời điện kế từ trong nhà ra ngoài trời	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần đường Lương Văn Chấn, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO TBA T19 Lương Văn Chấn	37	0,3663	0,0006	0,0192	0,0000	0,100	950	
137	18-03-26	07h00	18-03-26	17h00	DL Tân An	DL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA T2 Thánh Thất LBN	Tại Đường dây hạ thế thuộc TBA T2 Thánh Thất LBN	- Khắc phục Kiem khuyet và phòng chống sự cố lưới điện lưới điện đường dây hạ áp thuộc TBA T2 Thánh Thất LBN, khai thác hiệu quả công trình ĐTXD giảm tổn thất điện năng + Thay mới 150m dây cáp ABC 2x95mm2 + Lắp mới bộ tiếp địa lắp mới tụ bù hạ thế + Di dời điện kế từ trong nhà ra ngoài trời	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần ấp Ngã Lội A, phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO TBA T2 Thánh Thất LBN	33	0,3439	0,0006	0,0180	0,0000	0,133	1.333	
138	18-03-26	07h00	18-03-26	17h00	DL Tân An	DL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA T4 Huỳnh Văn Tạo	Tại đường dây hạ thế thuộc TBA T4 Huỳnh Văn Tạo	Sang điện kế khai thác hiệu quả công trình KWF thuộc đường dây hạ áp TBA T4 Huỳnh Văn Tạo (15 HS)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
139	18-03-26	07h00	18-03-26	17h00	DL Tân An	DL Tân An	Đường dây hạ thế do DL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do DL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
140	18-03-26	07h00	18-03-26	17h00	DL Tân An	DL Tân An	Đường dây hạ thế do DL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do DL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
141	18-03-26	08h00	18-03-26	16h30	DL Tân Hưng	DL Tân Hưng	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Gắn, thay, kiểm tra, khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty					
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
142	18-03-26	08h00	18-03-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Nhánh rẽ Tân Hưng, nhánh rẽ Trường cấp 2-3, nhánh rẽ TT Y Tế, nhánh rẽ Đường 3/2, nhánh rẽ KDC Gò Thuyền A và Đường dây hạ áp trạm: T215A Chợ 6, T206B Tân Hưng, T194 Bờ kè, T2C/1 Khu C, T2C/9/2 Khu C, tuyến 478 Vĩnh Hưng và tuyến 474 Tam Nông	Nhánh rẽ Hưng Điền, nhánh rẽ K79 Hưng Điền, nhánh rẽ Cá Bạt trái và đường dây hạ áp trạm T01, T16 Hưng Điền, T04, T20, T38 k79 Hưng Điền	Phát quang cây xanh đường dây trung, hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
143	18-03-26	08h00	18-03-26	10h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV ĐL	Nhánh rẽ CDC Tân Bình - 475 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 02 nhánh rẽ CDC Tân Bình - 475 Tân Thạnh (Xã Tân Thạnh).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm trụ số 02; Vệ sinh sứ từ trụ số 01 đến trụ số 02; Kiểm tra, bảo trì trạm và thay LA, CB trạm thí nghiệm trạm trụ số 02; Bảo trì LBFCO và tụ bù trung áp trụ số 01.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	CDC Tân Bình áp Hiệp Thành xã Tân Thạnh	Cắt 3LBFCO T89 CDC Tân Bình - 475TT.	75	0,4267	0,0028	0,0102	0,0001	0,200	500		
144	18-03-26	13h00	18-03-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV ĐL	Nhánh rẽ Kinh Ba Tuổi và nhánh rẽ Kinh 1000 Nam Tân Hòa - 475 Tân Thạnh.	Từ trụ số 02 đến trụ số 29 nhánh rẽ Kinh Ba Tuổi và từ trụ số 01 đến trụ số 08 nhánh rẽ Kinh 1000 Nam Tân Hòa - 475 Tân Thạnh (Xã Tân Thạnh).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm trụ số 06A, 13, 29 nhánh rẽ Kinh Ba Tuổi và trạm trụ số 08 nhánh rẽ Kinh 1000 Nam Tân Hòa; Vệ sinh sứ từ trụ số 01 đến trụ số 29 và từ trụ số 01 đến trụ số 08; Kiểm tra, bảo trì trạm và thay LA, CB trạm thí nghiệm trạm trụ số 06A, 13, 29 nhánh rẽ Kinh Ba Tuổi và trạm trụ số 08 nhánh rẽ Kinh 1000 Nam Tân Hòa; Bảo trì LBFCO trụ số 01 nhánh rẽ Kinh 1000 Nam Tân Hòa.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Áp Trung xã Tân Thạnh	Cắt 3BFCO T01 Kinh Ba Tuổi - 475TT.	103	0,9376	0,0039	0,0225	0,0001	0,200	800		
145	18-03-26	07h30	18-03-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Nhánh rẽ Kinh Nông Nghiệp và nhánh rẽ Trạm bơm Bù Cũ - 471 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 66 nhánh rẽ Kinh Nông Nghiệp và từ trụ số 01 đến trụ số 05 nhánh rẽ Trạm bơm Bù Cũ - 471 Tân Thạnh. (Xã Hậu Thạnh).	Phát quang đường dây trung hạ áp (27 cây).	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	
146	18-03-26	07h30	18-03-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471, 475 Tân Thạnh. (Xã Tân Thạnh, Nhơn Ninh).	Tuyến 471, 475 Tân Thạnh. (Xã Tân Thạnh, Nhơn Ninh).	Gắn điện kế mới và thay điện kế đến hạn.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
147	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 473 Tân An, Tuyến 472 Tâm Vu 2.	Tuyến 473 Tân An, Tuyến 472 Tâm Vu 2.	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
148	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 473 Tân An, Tuyến 472 Tâm Vu 2.	Tuyến 473 Tân An, Tuyến 472 Tâm Vu 2.	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
149	18-03-26	08h00	18-03-26	10h00	ĐL Tân Trụ	Công Ty TNHH MTV TMDV SX Điện Cơ Văn Giao	Tại trụ T03 nhánh rẽ TSTL Nguyễn Khắc Vương - Tuyến 472 Tâm Vu 2.	Tại trụ T03 nhánh rẽ TSTL Nguyễn Khắc Vương - Tuyến 472 Tâm Vu 2.	Tháo thu hồi trạm biến áp 75kVA TSTL Nguyễn Khắc Vương	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	TSTL Phan Văn Hồng	Cắt LBFCO nhánh rẽ TSTL Nguyễn Khắc Vương.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
150	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
151	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Nhánh rẽ Maren và nhánh rẽ kênh Cà Bù	Từ trụ số 01 nhánh rẽ Maren đến trụ số 28 nhánh rẽ Kênh Cà Bù	Phát quang bụi tre, vệ sinh góc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
152	18-03-26	07h00	18-03-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng do Đội QLD Thủ Thừa quản lý	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng do Đội QLD Thủ Thừa quản lý	- Điều tra khách hàng 1 pha, 3 pha - Sơn số trụ hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không có	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
153	18-03-26	07h00	18-03-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	NR Rau Đắng, NR Rau Đắng, NR Bà Miêu, NR Mỹ Thanh, NR Cầu Lớn, NR Bà Từ, NR Bà Mía	Từ T1-T19 NR Rau Đắng, từ T1-T5 NR Rau Đắng, từ T1-T11 NR Bà Miêu, từ T7-T11, T40-T48 NR Mỹ Thanh, từ T118-T3, T17-T21 NR Cầu Lớn, từ T1-T0 NR Bà Từ, từ T1-T54 NR Bà Mía	Cắt dây leo và cắt tia cành cây xanh dưới đường dây trung hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không có	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
154	18-03-26	07h30	18-03-26	11h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đường dây hạ thế trạm T60/2 Xóm Chùa, tuyến 477 Thạnh Hóa	Từ trụ 1B-9B đường dây hạ thế trạm T60/2 Xóm Chùa	Dị dơi trụ hạ thế trong mặt bằng mở rộng tinh lộ 818 (theo yêu cầu của Chính quyền địa phương)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần Áp 3A Xã Thủ Thừa	- Cắt LBFCO phân đoạn TSTL Nguyễn Văn Xê - Cắt FCO trạm T60/2 Xóm Chùa	58	0,5302	0,0022	0,0127	0,0001	0,033	133	
155	18-03-26	13h30	18-03-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đường dây hạ thế trạm T60/2 Xóm Chùa, tuyến 477 Thạnh Hóa	Từ trụ 1B-9B, từ 1A-17A đường dây hạ thế trạm T60/2 Xóm Chùa	Cắt dây leo và cắt tia cành cây xanh dưới đường dây hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không có	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
156	18-03-26	08h10	18-03-26	08h50	ĐL Vinh Hưng	ĐL Vinh Hưng	Tại TBA T9/1 TB Sậy Giăng	Tại TBA T9/1 TB Sậy Giăng	Thay điện kế trạm khách hàng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	TB Sậy Giăng	Cắt FCO Nr TB Sậy Giăng	1	0,0023	0,0001	0,0000	0,0000	0,100	67	
157	18-03-26	09h20	18-03-26	10h50	ĐL Vinh Hưng	ĐL Vinh Hưng	Tại TBA T23 Vinh Trị	Tại TBA T23 Vinh Trị	Khắc phục hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Gò Cát - xã Vinh Hưng	Cắt FCO trạm T23 Vinh Trị	34	0,1759	0,0020	0,0028	0,0000	0,033	50	
158	18-03-26	11h10	18-03-26	11h50	ĐL Vinh Hưng	ĐL Vinh Hưng	Tại TBA T25 áp 1 Vinh Bình	Tại TBA T25 áp 1 Vinh Bình	Bảo trì lều, bit ống PVC trạm	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 1 - xã Tuyên Bình	Cắt FCO trạm T25 áp 1 Vinh Bình	57	0,1310	0,0033	0,0021	0,0001	0,033	22	
159	18-03-26	13h30	18-03-26	16h30	ĐL Vinh Hưng	ĐL Vinh Hưng	Đường dây hạ áp trạm T2B Võ Văn Tần	Đường dây hạ áp trạm T2B Võ Văn Tần	Phát quang đường dây hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
160	19-03-26	08h00	19-03-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 473 Bến Lức	Trụ T5-T5B (hàng dứa), T7-T8 (2 cây xanh) nhánh rẽ Cầu Ông Thòn, trụ T1/1-T1/2 (2 cây dứa), T1/8-T1/9 (cây tràm) nhánh rẽ T12 Áp 5 Mỹ Yên 2 (T45 Nói Lười MY -TB), trụ T30B (cây điệp) T22-T23 (cây xanh, cây xung), nhánh rẽ T12/12 Áp 5 Mỹ Yên	Phát quang lưới điện trung, hạ áp (Phước)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
161	19-03-26	08h00	19-03-26	09h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Doanh Nghiệp Tư Nhân Thái Hòa- 474BL	Tại thùng điện kế Doanh Nghiệp Tư Nhân Thái Hòa	Công tác thay điện kế Doanh Nghiệp Tư Nhân Thái Hòa	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Công ty CP Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 (PB06060012924) - áp Bến Lức 9 -xã Bến Lức	Cắt LBFCO nhánh rẽ Doanh Nghiệp Tư Nhân Thái Hòa	1	0,0007	0,0000	0,0001	0,0000	0,333	333	
162	19-03-26	09h00	19-03-26	10h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH Karaoke Âm thực Sài Gòn Phố- 473BL	Tại thùng điện kế Công ty TNHH Karaoke Âm thực Sài Gòn Phố	Công tác thay điện kế Công ty TNHH Karaoke Âm thực Sài Gòn Phố	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Công ty TNHH Karaoke Âm thực Sài Gòn Phố (PB06060055356) - áp Thanh Phú -xã Bến Lức	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công ty TNHH Karaoke Âm thực Sài Gòn Phố	1	0,0007	0,0000	0,0001	0,0000	0,333	333	
163	19-03-26	10h20	19-03-26	11h20	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty CP Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10- 471BL	Tại thùng điện kế Công ty CP Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10	Công tác thay điện kế Công ty CP Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Công ty CP Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 (PB06060033799) - áp 5 Thạnh Đức -xã Bình Đức	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công ty CP Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10	1	0,0007	0,0000	0,0001	0,0000	0,333	333	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
164	19-03-26	11h30	19-03-26	12h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH Sản xuất Chế biến Nông sản Hương Việt- 471BL	Tại thùng điện kế Công ty TNHH Sản xuất Chế biến Nông sản Hương Việt	Công tác thay điện kế Công ty TNHH Sản xuất Chế biến Nông sản Hương Việt	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Công ty TNHH Sản xuất Chế biến Nông sản Hương Việt (PB06060036721) - áp 5 Thạnh Đức -xã Bình Đức	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công ty TNHH Sản xuất Chế biến Nông sản Hương Việt	1	0,0007	0,0000	0,0001	0,0000	0,500	500	
165	19-03-26	14h00	19-03-26	15h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Cơ Sở Giết Mổ Nghĩa Hưng- 471BL	Tại thùng điện kế Cơ Sở Giết Mổ Nghĩa Hưng	Công tác thay điện kế Cơ Sở Giết Mổ Nghĩa Hưng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Cơ Sở Giết Mổ Nghĩa Hưng (PB06060025903) - áp 5 Nhứt Chánh -xã Bình Đức	Cắt LBFCO nhánh rẽ Cơ Sở Giết Mổ Nghĩa Hưng	1	0,0007	0,0000	0,0001	0,0000	0,167	167	
166	19-03-26	15h10	19-03-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Doanh Nghiệp Tư Nhân Phạm Thị Cúc- 473TA	Tại thùng điện kế Doanh Nghiệp Tư Nhân Phạm Thị Cúc	Công tác thay điện kế Doanh Nghiệp Tư Nhân Phạm Thị Cúc	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Doanh Nghiệp Tư Nhân Phạm Thị Cúc (PB06060031744) - áp 2 Nhứt Chánh -xã Bình Đức	Cắt LBFCO nhánh rẽ Doanh Nghiệp Tư Nhân Phạm Thị Cúc	1	0,0006	0,0000	0,0000	0,0000	0,167	139	
167	19-03-26	16h10	19-03-26	17h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Cty TNHH King Show - Việt Nam- 473TA	Tại thùng điện kế Cty TNHH King Show - Việt Nam	Công tác thay điện kế Cty TNHH King Show - Việt Nam	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Doanh Nghiệp Tư Nhân Phạm Thị Cúc (PB06060002707) - áp 2 Thạnh Đức -xã Bình Đức	Cắt FCO nhánh rẽ Cty TNHH King Show - Việt Nam	1	0,0006	0,0000	0,0000	0,0000	0,167	139	
168	19-03-26	08h00	19-03-26	19h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T5/1 Chợ cũ Long Hòa	Phản hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp T5/1 Chợ cũ Long Hòa, tuyến 472 Cần Đước 2	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 5 xã Rach Kiên	Cắt FCO trạm T5/1 Chợ cũ Long Hòa	28	0,3037	0,0004	0,0176	0,0000	0,033	383	
169	19-03-26	08h00	19-03-26	19h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm Chợ Mới Long Hòa	Phản hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp Chợ Mới Long Hòa, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần áp 5 xã Rach Kiên	Cắt FCO trạm Chợ Mới Long Hòa	158	1,7138	0,0025	0,0992	0,0001	0,167	1.917	
170	19-03-26	10h00	19-03-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T182/1 Tân Lân - Xoài Đồi	Phản hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp T182/1 Tân Lân - Xoài Đồi, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 5 xã Rach Kiên và một phần áp 9 xã Mỹ Lệ	Cắt FCO trạm T182/1 Tân Lân - Xoài Đồi	44	0,0623	0,0007	0,0036	0,0000	0,050	75	
171	19-03-26	10h00	19-03-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T158 tuyến 472	Phản hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp T158 tuyến 472, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp 9, Mỹ Tây xã Mỹ Lệ	Cắt FCO trạm T158 tuyến 472	92	0,1302	0,0014	0,0075	0,0001	0,100	150	
172	19-03-26	13h30	19-03-26	15h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T148 tuyến 471	Phản hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp T148 tuyến 471, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Một phần áp Mỹ Tây xã Mỹ Lệ	Cắt FCO trạm T148 tuyến 471	176	0,2490	0,0028	0,0144	0,0002	0,200	300	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
173	19-03-26	13h30	19-03-26	15h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T219 tuyến 471	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp T219 tuyến 471, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần áp 3 xã Rach Kiến	Cắt FCO trạm T219 tuyến 471	116	0,1641	0,0018	0,0095	0,0001	0,133	200	
174	19-03-26	15h30	19-03-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T208 Long Hòa	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp T208 Long Hòa, tuyến 473 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp 3, 4 xã Rach Kiến	Cắt FCO trạm T208 Long Hòa	75	0,1061	0,0012	0,0061	0,0001	0,100	150	
175	19-03-26	15h30	19-03-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T12/1 Chợ Kiến Xoài Đồi	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp T12/1 Chợ Kiến Xoài Đồi, tuyến 472 Cần Đước 2	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 3, 4 xã Rach Kiến	Cắt FCO trạm T12/1 Chợ Kiến Xoài Đồi	46	0,0651	0,0007	0,0038	0,0000	0,050	75	
176	19-03-26	07h00	19-03-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CD, 473CD, 472CD2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CD, 473CD, 472CD2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đứng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
177	19-03-26	07h00	19-03-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 473, 475 Tân Tập	Nhánh rẽ Tân Chánh Tân Đại, Tân Chánh 1A Tân Chánh 1B, Kênh Sườn 2, Đồng Bình 1.	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
178	19-03-26	08h00	19-03-26	11h30	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh Rẽ Công ty Fu -1	Nhánh Rẽ Công ty Fu -1	Thay Điện kế, TI, TU hạ công suất do non tải Công Ty trách nhiệm hữu hạn Công Nghiệp FU-1 Mã Khách hàng: PB06040043020	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	25	Công Ty trách nhiệm hữu hạn Công Nghiệp FU-1, ấp Tân Hòa xã Tân Tập	Cắt LBS, DS Công ty Fu -1, trụ 36 nhánh rẽ Công ty Fu -1, Tuyến 471 Tân Tập	1	0,0023	0,0000	0,0002	0,0000	0,833	2.917	
179	19-03-26	13h30	19-03-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh Rẽ Công ty Cổ Phần PNC Việt Nam	Nhánh Rẽ Công ty Cổ Phần PNC Việt Nam	Thay Điện kế, TI, TU Công Ty Cổ Phần Mỹ Phẩm HNB Mã Khách hàng: PB06040056288	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	12	Công Ty Cổ Phần Mỹ Phẩm HNB, ấp Long Hậu 3 xã Cần Giuộc	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công ty Cổ Phần PNC Việt Nam, trụ 54/16A nhánh rẽ Đường Long Hậu - Tân Tập, Tuyến 479 Long Hậu	1	0,0023	0,0000	0,0002	0,0000	0,400	1.400	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
180	19-03-26	07h30	19-03-26	11h30	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Trạm T5 Long Hậu, T5A Long Hậu	Trạm T5 Long Hậu, T5A Long Hậu	Thu hồi cáp xuất, phụ kiện, thiết bị phần dưới TBA T5 Long Hậu. Đầu lèo, cần pha sang toàn bộ tải trạm T5 Long Hậu qua trạm T5A Long Hậu	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	8	Áp Tân Thanh A xã Cần Giuộc	- Cắt FCO trạm T5 Long Hậu, trụ 05 nhánh rẽ Long Hậu, Tuyến 479 Tân Tập. - Cắt CB trạm T5A Long Hậu, trụ 5A nhánh rẽ Long Hậu, Tuyến 479 Tân Tập.	139	0,3691	0,0015	0,0304	0,0001	0,267	1.067	
181	19-03-26	13h30	19-03-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ trạm T15 Phước Hậu	Nhánh rẽ trạm T15 Phước Hậu	Tăng công suất trạm T15 Phước Hậu từ 2x37,5KVA thành 3x37,5KVA. Cần pha sang tải nội bộ TBA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Áp Trong, Ngoại xã Phước Lý; Áp Lộc Tiên xã Mỹ Lộc	Cắt FCO nhánh rẽ trạm T15 Phước Hậu, trụ 15 nhánh rẽ Phước Hậu, Tuyến 475 Cần Giuộc	88	0,2045	0,0010	0,0168	0,0001	0,133	467	
182	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Nr Áp 1A Hựu Thạnh Nr Xuân Khánh NR T18 Xuân Khánh	Tại trụ: T24-T24/3, T32A-T32A/1 9B-T9B/2, T29-T29/1 T3A/2-T3A, T6-T6/2	Phát hoang đường dây trung hạ áp: Nr Áp 1A Hựu Thạnh Nr Xuân Khánh NR T18 Xuân Khánh Tổng: 17 cây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
183	19-03-26	08h00	19-03-26	08h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T6 Áp 2 Hựu Thạnh	Tại trạm T6 Áp 2 Hựu Thạnh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T6 Áp 2 Hựu Thạnh	84	0,5214	0,0009	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
184	19-03-26	09h00	19-03-26	09h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T5 Áp 2 Hựu Thạnh	Tại trạm T5 Áp 2 Hựu Thạnh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T5 Áp 2 Hựu Thạnh	75	0,4655	0,0008	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
185	19-03-26	10h00	19-03-26	10h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T3 Thanh Trúc	Tại trạm T3 Thanh Trúc	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T3 Thanh Trúc	70	0,4345	0,0008	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
186	19-03-26	11h00	19-03-26	11h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T20 Áp 2 Hựu Thạnh	Tại trạm T20 Áp 2 Hựu Thạnh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T20 Áp 2 Hựu Thạnh	92	0,5710	0,0010	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
187	19-03-26	13h00	19-03-26	13h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T9 Áp 1B Hựu Thạnh	Tại trạm T9 Áp 1B Hựu Thạnh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T9 Áp 1B Hựu Thạnh	93	0,5772	0,0010	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
188	19-03-26	14h00	19-03-26	14h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T14 Áp 1B Hựu Thạnh	Tại trạm T14 Áp 1B Hựu Thạnh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T14 Áp 1B Hựu Thạnh	89	0,5524	0,0010	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
189	19-03-26	15h00	19-03-26	15h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T20 Áp 1B Hựu Thạnh	Tại trạm T20 Áp 1B Hựu Thạnh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T20 Áp 1B Hựu Thạnh	72	0,4469	0,0008	0,0000	0,0001	0,100	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
190	19-03-26	08h00	19-03-26	12h00	DL Đức Hòa	DL Đức Hòa	NR Giồng Ngang	Tại T29 nhánh rẽ Giồng Ngang, tuyến 476 Đức Huệ	Lắp kẹp quay, hotline, đa, FCO, LA công trình TCS TBA từ 3x25KVA lên 160KVA T29 Giồng Ngang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Một phần xã Hòa Khánh	Cắt 3LBFCO nhánh rẽ Giồng Ngang	340	2,1103	0,0037	0,0000	0,0003	0,500	16.000	
191	19-03-26	08h00	19-03-26	12h00	DL Đức Hòa	Cty CP NLX Thành Đô	NR Giồng Ngang	Tại T5A/1 nhánh rẽ Giồng Ngang, tuyến 476 Đức Huệ	Tháp đã xử lý hành lang nhánh rẽ HKD Nguyễn Thị Yến	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt 3LBFCO nhánh rẽ Giồng Ngang	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
192	19-03-26	12h00	19-03-26	17h00	DL Đức Hòa	DL Đức Hòa	TBA T29 Giồng Ngang	Tại T29 nhánh rẽ Giồng Ngang, tuyến 476 Đức Huệ	Tháo MBA 3x25KVA, lắp TBA 160KVA, lắp cáp xuất, MCCB, TI hạ áp trạm T29 Giồng Ngang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Hòa Khánh	Cắt 3LBFCO nhánh rẽ Giồng Ngang	86	0,5338	0,0009	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
193	19-03-26	07h30	19-03-26	17h00	DL Đức Huệ + Đức Hòa	DL Đức Huệ	Trục Tân Mỹ, Lọc Giang, tuyến 474 Đức Huệ, tuyến 478 Đức Hòa 2	Từ trụ T80 đến T146 trục Tân Mỹ, Lọc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Vệ sinh sứ hotline từ trụ T80 đến T146 trục Tân Mỹ, Lọc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	DL Đức Huệ 1/ Không cắt điện đường dây 22kV trục Tân Mỹ, Lọc Giang, tuyến 474 Đức Huệ 2/ Khóa chế độ tự đóng lại và không đóng lại bằng tay của: MC 474 Đức Huệ DL Đức Hòa 1/ Không cắt điện đường dây 22kV trục Tân Mỹ, Lọc Giang, tuyến 474 Đức Huệ, tuyến 478 Đức Hòa 2 2/ Khóa chế độ tự đóng lại và không đóng lại bằng tay của: Rec T8A Đức Huệ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
194	19-03-26	07h30	19-03-26	17h00	DL Đức Huệ	DL Đức Huệ	NR Rạch Cối, Tuyến 479 Đức Huệ, Tuyến 478 Đức Huệ, NR Rạch Cồn, NR T31 Rạch Cồn, NR Áp 1 Mỹ Thanh Bắc, EUROPLAST, NR Đường T19, NR Thành Mỹ, NR Bảo Châu, NR Áp 5 Mỹ Thanh Bắc, NR Hải Hăng, tuyến 478 Đức Huệ	Từ trụ T01 đến T33 NR Rạch Cối, Tuyến 479 Đức Huệ, từ T114 đến T205 tuyến 478 Đức Huệ, T1-T20 NR EUROPLAST, T1-T15 NR Đường T19, T1-T39 NR Thành Mỹ, T1-T05 NR Bảo Châu, T1-T14 NR Áp 5 Mỹ Thanh Bắc, T1-T16 NR Hải Hăng, tuyến 478 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
195	19-03-26	07h30	19-03-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
196	19-03-26	07h30	19-03-26	16h30	ĐL Kiên Tường	ĐL Kiên Tường	Nhánh rẽ QL 62 - Kinh 79, Tuyến 477 MH	Từ trụ T13 đến trụ T67 Nr QL 62 - Kinh 79, Tuyến 477 MH	Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T13-T15, T23-T24, T28-T31, T39-T40, T50-T51, T65-T67, Nr QL 62 - Kinh 79, Tuyến 477 MH (111 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
197	19-03-26	07h30	19-03-26	09h30	ĐL Kiên Tường	ĐL Kiên Tường	Trạm T13 Kinh Ôp 1	Trụ T13 NR Kinh Ôp	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC - Xử lý khiếm khuyết ĐDHA trạm Kinh Ôp 13 + Dây hạ áp rút xuống rack trụ T13, T14, T14-T15, T15 (tia dây hạ áp) + Lèo nguội hạ áp giữa T14-T15 bắt kẹp boulon (ép lại lèo nguội hạ áp -2 kẹp ép)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Tây, Xã Tuyên Thạnh	Cắt FCO Trạm T13 Kinh Ôp 1	25	0,1172	0,0010	0,0027	0,0000	0,017	33	
198	19-03-26	10h00	19-03-26	11h30	ĐL Kiên Tường	ĐL Kiên Tường	Trạm T21 Kinh Ôp 2	Trụ T21 NR Kinh Ôp	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC - Xử lý khiếm khuyết ĐDHA trạm T21 Kinh Ôp 2 + Lèo hạ áp bắt kẹp boulon T16, giữa T19-T20, T25 (ép lại bằng kẹp ép - 5 kẹp ép 419, băng keo) + Dây hạ áp rút xuống rack trụ T17, T17-T18, T18, T19, T20-T21, T22, T23, T24-T25 (tia dây hạ áp)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Bình Tây, Xã Tuyên Thạnh	Cắt FCO Trạm T21 Kinh Ôp 2	40	0,1407	0,0016	0,0033	0,0000	0,057	85	
199	19-03-26	13h00	19-03-26	15h00	ĐL Kiên Tường	ĐL Kiên Tường	Trạm T37 Kinh Ôp 9	Trụ T37 NR Kinh Ôp	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC - Xử lý khiếm khuyết ĐDHA trạm T37 Kinh Ôp 9: Dây hạ áp rút rack T34, T40, T41 (tia lại)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Tây, Xã Tuyên Thạnh	Cắt FCO Trạm T37 Kinh Ôp 9	24	0,1126	0,0009	0,0026	0,0000	0,020	40	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
200	19-03-26	15h00	19-03-26	16h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T5 Kinh Ôp 7	Trụ T37 NR Kinh Ôp	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC - Xử lý khiếm khuyết ĐDHA trạm T5 Kinh Ôp 7 + Dây hạ áp rót rack trụ T3, T3-T4, T4-T5, T5, T5-T6, T6, T6-T7, T7, T9, T10-T11, T11-T12 (tia lai dây hạ áp) + Lèo hạ áp bắt kẹp boulon trụ T10 (ép lèo hạ áp trụ T10 - 4 kẹp ép, băng keo)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Bình Tây, Xã Tuyên Thạnh	Cắt FCO Trạm T5 Kinh Ôp 7	47	0,1102	0,0018	0,0026	0,0000	0,053	53	
201	19-03-26	16h00	19-03-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T29 Kinh Ôp 10	Trụ T29 NR Kinh Ôp 10	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC - Xử lý khiếm khuyết ĐDHA trạm Kinh Ôp 10: + Dây hạ áp rót rack T28, T30-T31 (tia lai)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Tây, Xã Tuyên Thạnh	Cắt FCO Trạm T29 Kinh Ôp 10	41	0,0481	0,0016	0,0011	0,0000	0,027	13	
202	19-03-26	07h30	19-03-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Khắc phục khiếm khuyết điện kế, dịch vụ - gắn mới điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
203	19-03-26	07h30	19-03-26	16h30	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 471,473,475,477TV	Tuyến 471,473,475,477 TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
204	19-03-26	07h30	19-03-26	16h30	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 472,474,479,480TV	Tuyến 472,474,479,480 TV	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
205	19-03-26	07h00	19-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế đo ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế đo ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
206	19-03-26	07h30	19-03-26	11h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA T3 Kênh 9 Cang	Tại đường dây hạ thế thuộc TBA T3 Kênh 9 Cang	- Cân pha phòng chống quá tải TBA T3 Kênh 9 Cang giảm tổn thất điện năng - Sang điện kế qua đường dây mới, di dời điện kế từ trong nhà ra ngoài trụ khai thác hiệu quả công trình KWF thuộc đường dây hạ thế TBA T3 Kênh 9 Cang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần Áp Bình Nam, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO TBA T3 Kênh 9 Cang	151	0,6295	0,0026	0,0330	0,0001	0,167	667	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
207	19-03-26	13h30	19-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA Xóm Bùn 2	Tại đường dây hạ thế thuộc TBA Xóm Bùn 2	- Khắc phục khiếm khuyết đường dây hạ thế thuộc TBA Xóm Bùn 2 + Thay mới 46m dây hạ thế trần bằng cáp ABC 2x95mm2	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần hèm 20, đường Nguyễn Văn Tiếp, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Cắt CB TBA Xóm Bùn 2	36	0,1313	0,0006	0,0069	0,0000	0,067	233	
208	19-03-26	07h30	19-03-26	11h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA T.8B Châu Văn Báy, T17 Châu Văn Báy	Tại Đường dây hạ thế thuộc TBA T.8B Châu Văn Báy, T17 Châu Văn Báy	- Xây dựng mới đường dây và cân pha sang, sang tải đường dây hạ thế TBA T.8B Châu Văn Báy, T17 Châu Văn Báy. - Sang tải đường dây hạ thế, di dời điện kế từ trong nhà ra ngoài trụ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	12	Một phần đường Châu Văn Báy, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO TBA T.8B Châu Văn Báy, T17 Châu Văn Báy	369	1,5383	0,0064	0,0806	0,0003	0,400	1.600	
209	19-03-26	13h30	19-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA Cầu Bà Tàu 3 và TBA T8B Châu Văn Báy	Tại đường dây hạ thế thuộc TBA Cầu Bà Tàu 3 và TBA T8B Châu Văn Báy	Sang điện kế khai thác hiệu quả công trình KWF hèm 368 Châu Thị Kim thuộc đường dây hạ áp TBA Cầu Bà Tàu 3 và TBA T8B Châu Văn Báy (10 HS)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
210	19-03-26	07h30	19-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA Tập Đoàn 56	Tại đường dây hạ thế thuộc TBA Tập Đoàn 56	Sang điện kế di dời điện kế từ dây cũ qua dây mới, thu hồi đường dây hạ thế thuộc đường dây hạ thế hèm 401 Quốc Lộ 1 thuộc TBA Tập Đoàn 56 (13 HS)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Hèm 401, QL1A, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Cắt CB điện 11B thuộc đường dây hạ áp TBA Tập Đoàn 56	15	0,1485	0,0003	0,0078	0,0000	0,167	1.583	
211	19-03-26	07h00	19-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
212	19-03-26	07h00	19-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
213	19-03-26	07h00	19-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
214	19-03-26	08h00	19-03-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Gắn, thay, kiểm tra, khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
215	19-03-26	08h00	19-03-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Nhánh rẽ Thanh Hưng, nhánh rẽ Cái Bát 1, nhánh rẽ Cái Bát 3, nhánh rẽ Cái Bát nối dài, nhánh rẽ Kênh T35 Phải và Đường dây hạ áp trạm T17 Kênh T35 Phải, tuyến 476 Vinh Hưng	Nhánh rẽ Thanh Hưng, nhánh rẽ Cái Bát 1, nhánh rẽ Cái Bát, nhánh rẽ Cái Bát 3, nhánh rẽ Cái Bát nối dài, nhánh rẽ Kênh T35 Phải và đường dây hạ áp trạm T17 Kênh T35 Phải	Phát quang cây xanh đường dây trung, hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
216	19-03-26	07h30	19-03-26	08h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV ĐL	Trạm Trường tiểu học Nhơn Hòa 2 - 471 Tân Thạnh.	Trụ số 25 trực Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Hòa Lập).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm Trường tiểu học Nhơn Hòa 2.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Kinh Chà xã Nhơn Hòa Lập	Cắt FCO trạm T25 Trường tiểu học Nhơn Hòa 2 - 471TT.	30	0,0683	0,0011	0,0016	0,0000	0,100	100	
217	19-03-26	08h45	19-03-26	09h45	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV ĐL	Trạm Trường tiểu học Nhơn Hòa - 471 Tân Thạnh.	Trụ số 28 trực Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Hòa Lập).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm Trường tiểu học Nhơn Hòa.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Kinh Chà xã Nhơn Hòa Lập	Cắt FCO trạm T28 Trường tiểu học Nhơn Hòa - 471TT.	25	0,0569	0,0009	0,0014	0,0000	0,100	100	
218	19-03-26	10h00	19-03-26	11h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV ĐL	Trạm Ủy Ban Nhơn Hòa 1 - 471 Tân Thạnh.	Trụ số 49/1 trực Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Hòa Lập).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm Ủy Ban Nhơn Hòa 1.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Kinh Chà xã Nhơn Hòa Lập	Cắt FCO T49 Ủy Ban Nhơn Hòa 1 - 471TT.	46	0,1047	0,0017	0,0025	0,0000	0,100	100	
219	19-03-26	11h15	19-03-26	12h15	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV ĐL	Trạm Ủy Ban Nhơn Hòa - 471 Tân Thạnh.	Trụ số 54 trực Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Hòa Lập).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm Ủy Ban Nhơn Hòa.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Kinh Chà xã Nhơn Hòa Lập	Cắt FCO trạm T54 Ủy Ban Nhơn Hòa - 471TT.	28	0,0637	0,0011	0,0015	0,0000	0,100	100	
220	19-03-26	13h30	19-03-26	14h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV ĐL	Trạm Gò Nôi 1 - 471 Tân Thạnh.	Trụ số 66 trực Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Hòa Lập).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm Gò Nôi 1.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Gò Nôi xã Nhơn Hòa Lập	Cắt FCO trạm T66 Gò Nôi 1 - 471TT.	36	0,0819	0,0014	0,0020	0,0000	0,100	100	
221	19-03-26	14h45	19-03-26	15h45	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV ĐL	Trạm Cầu Phụng Thốt 1 - 471 Tân Thạnh.	Trụ số 85 trực Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Hòa Lập).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm Cầu Phụng Thốt 1.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Gò Nôi xã Nhơn Hòa Lập	Cắt FCO trạm T85 Cầu Phụng Thốt 1 - 471TT.	53	0,1206	0,0020	0,0029	0,0000	0,100	100	
222	19-03-26	16h00	19-03-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV ĐL	Trạm Tân Lập 1 - 471 Tân Thạnh.	Trụ số 95 trực Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh (Xã Nhơn Hòa Lập).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm Tân Lập 1.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần áp Cây Sao xã Nhơn Hòa Lập	Cắt FCO trạm T95 Tân Lập 1 - 471TT.	103	0,2344	0,0039	0,0056	0,0001	0,167	167	
223	19-03-26	07h30	19-03-26	11h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Nhánh rẽ Kinh 2000 Nam Phái - 471 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 34/15 nhánh rẽ Kinh 2000 Nam Phái - 471 Tân Thạnh. (Xã Hậu Thạnh).	Phát quang đường dây trung hạ áp (19 cây).	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
224	19-03-26	13h00	19-03-26	14h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Nhánh rẽ Kinh 2000 Nam Trái - 471 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 08/17 nhánh rẽ Kinh 2000 Nam Trái - 471 Tân Thạnh. (Xã Hậu Thạnh).	Phát quang đường dây trung hạ áp (11 cây).	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
225	19-03-26	14h45	19-03-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Nhánh rẽ Kinh 63 Hậu Thạnh Đông - 471 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 14/10 nhánh rẽ Kinh 63 Hậu Thạnh Đông - 471 Tân Thạnh. (Xã Hậu Thạnh).	Phát quang đường dây trung hạ áp (14 cây).	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
226	19-03-26	07h30	19-03-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471, 479 Tân Thạnh.	Tuyến 471, 479 Tân Thạnh. (Xã Nhơn Ninh, Nhơn Hòa Lập).	Gắn điện kế mới và thay điện kế đến hạn.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
227	19-03-26	08h00	19-03-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T02 nhánh rẽ Thuận Lợi 1 - Tuyến 472 Tầm Vu 2	Tại trụ T02 nhánh rẽ Thuận Lợi 1 - Tuyến 472 Tầm Vu 2	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. ĐL Tân Trụ kết hợp thay MBA Tăng công suất trạm T2 Thuận Lợi 1 từ 50KVA lên 75KVA.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Thuận Lợi, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO, mở Hotline trạm T2 Thuận Lợi 1.	23	0,2420	0,0010	0,0050	0,0000	0,033	133	
228	19-03-26	13h30	19-03-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T04 đến trụ T08 nhánh rẽ Bình Thạnh 4 - Tuyến 472 Tầm Vu 2	Từ trụ T04 đến trụ T08 nhánh rẽ Bình Thạnh 4 - Tuyến 472 Tầm Vu 2	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. ĐL Tân Trụ kết hợp Lắp mới trạm biến áp 37,5KVA T5 Bình Thạnh 4 giảm tải trạm T6 Bình Thạnh 4.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Bình Điện, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh	Cắt LBFCO nhánh rẽ Bình Thạnh 4.	60	0,5523	0,0026	0,0115	0,0001	0,033	117	
229	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
230	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Nhánh rẽ Áp 1 2 Tân Hiệp và nhánh rẽ Bến Tre	Từ trụ số 01 nhánh rẽ Áp 1 2 Tân Hiệp đến trụ số 34 nhánh rẽ Bến Tre	Phát quang bụi tre, vệ sinh góc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
231	19-03-26	07h00	19-03-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng đo Đội QLD Thủ Thừa quản lý	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng đo Đội QLD Thủ Thừa quản lý	- Điều tra khách hàng 1 pha, 3 pha - Sơn số trụ hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không có	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
232	19-03-26	07h00	19-03-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	NR Xóm Chùa	T19-T19A, T15-T20, T24-T31, T35-T47, T52-T67, T72-T79, T84A, T131-T133, T143-T146, T151-T164, T180-T188B, T188A-T188B, T199-T201, T204-T220, T224-T234, T247-T249-T251-T269-T271, T276-T279, T292-T294, T299-T300 NR Xóm Chùa	Cắt dây leo và cắt tia cành cây xanh dưới đường dây trung hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không có	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
233	19-03-26	08h45	19-03-26	09h30	ĐL Vĩnh Hưng	Điện lực Vĩnh Hưng và XNDV Điện lực Tây Ninh	Tại TBA T51 Hưng Điện A	Tại TBA T51 Hưng Điện A	Thí nghiệm MBA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 3 - xã Khánh Hưng	Cắt FCO trạm T51 Hưng Điện A	32	0,0828	0,0018	0,0013	0,0000	0,033	25	
234	19-03-26	09h45	19-03-26	10h30	ĐL Vĩnh Hưng	Điện lực Vĩnh Hưng và XNDV Điện lực Tây Ninh	Tại TBA T44 Hưng Điện A	Tại TBA T44 Hưng Điện A	Thí nghiệm MBA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp 3 - xã Khánh Hưng	Cắt FCO trạm T44 Hưng Điện A	44	0,1138	0,0025	0,0018	0,0000	0,033	25	
235	19-03-26	10h45	19-03-26	11h30	ĐL Vĩnh Hưng	Điện lực Vĩnh Hưng và XNDV Điện lực Tây Ninh	Tại TBA T29 Hưng Điện A	Tại TBA T29 Hưng Điện A	Thí nghiệm MBA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Gò Xoài - xã Khánh Hưng	Cắt FCO trạm T29 Hưng Điện A	67	0,1733	0,0039	0,0027	0,0001	0,033	25	
236	19-03-26	13h30	19-03-26	14h15	ĐL Vĩnh Hưng	Điện lực Vĩnh Hưng và XNDV Điện lực Tây Ninh	Tại TBA T19 Hưng Điện A	Tại TBA T19 Hưng Điện A	Thí nghiệm MBA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Gò Xoài - xã Khánh Hưng	Cắt FCO trạm T19 Hưng Điện A	53	0,1371	0,0030	0,0022	0,0000	0,033	25	
237	19-03-26	14h30	19-03-26	16h00	ĐL Vĩnh Hưng	Điện lực Vĩnh Hưng và XNDV Điện lực Tây Ninh	Tại TBA T7 Hưng Điện A	Tại TBA T7 Hưng Điện A	Thí nghiệm MBA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Tà Nu - xã Khánh Hưng	Cắt FCO trạm T7 Hưng Điện A	195	1,0086	0,0112	0,0160	0,0002	0,033	50	
238	19-03-26	08h00	19-03-26	09h00	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Rọc Bù	T8 đến T29 Nr Rọc Bù	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
239	19-03-26	09h30	19-03-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Tân Hưng	T68 đến T98 Nr Tân Hưng	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
240	20-03-26	08h00	20-03-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 472 Tân An	Trụ T6-T13 (16 cây sao) nhánh rẽ Thuận Đạo 2	Phát quang lưới điện trung, hạ áp (Đông, xe cầu)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
241	20-03-26	07h00	20-03-26	17h00	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Thịnh	Nhánh rẽ Chi nhánh Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-cola Việt Nam tại tỉnh Tây Ninh tuyến 473 An Thạnh	Tại tủ RMU nhánh rẽ Chi nhánh Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-cola Việt Nam tại tỉnh Tây Ninh tuyến 473 An Thạnh	Đầu nối cáp ngầm công tác tăng công suất trạm từ 4x3500kVA thành 4x3500+2500kVA Chi nhánh Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-cola Việt Nam tại tỉnh Tây Ninh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	100	Chi nhánh Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-cola Việt Nam tại tỉnh Tây Ninh- KCN Phú An Thạnh xã Bến Lức	Cắt Rec + DS nhánh rẽ Chi nhánh Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-cola Việt Nam (theo yêu cầu của Khách hàng)	1	0,0066	0,0000	0,0005	0,0000	3,333	33.333	
242	20-03-26	13h00	20-03-26	17h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Chi nhánh Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-cola Việt Nam tại tỉnh Tây Ninh tuyến 473 An Thạnh	Tại trụ số 03 nhánh rẽ Chi nhánh Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-cola Việt Nam tại tỉnh Tây Ninh tuyến 473 An Thạnh	Thay TI, điện kế công tác tăng công suất trạm từ 4x3500kVA thành 4x3500+2500kVA Chi nhánh Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-cola Việt Nam tại tỉnh Tây Ninh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt Rec + DS nhánh rẽ Chi nhánh Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-cola Việt Nam	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
243	20-03-26	08h00	20-03-26	09h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Cty TNHH Vạn Đạt Long An - 473 BL	Tại thùng điện kế DNTN TM - In Tiên Thanh Trường	Công tác thay điện kế DNTN TM - In Tiên Thanh Trường	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	DNTN TM - In Tiên Thanh Trường (PB06060057384) - áp 3 Lương Hòa - xã Lương Hòa	Cắt FCO nhánh rẽ Cty TNHH Vạn Đạt Long An	1	0,0007	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	100	
244	20-03-26	09h30	20-03-26	10h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công Ty TNHH Thương Mại Châu Mỹ Hương- 476 BL	Tại thùng điện kế Công Ty TNHH Thương Mại Châu Mỹ Hương	Công tác thay điện kế Công Ty TNHH Thương Mại Châu Mỹ Hương	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Công Ty TNHH Thương Mại Châu Mỹ Hương (PB06060020627) - áp Bến Lức 5 - xã Bến Lức	Cắt FCO nhánh rẽ Công Ty TNHH Thương Mại Châu Mỹ Hương	1	0,0007	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	100	
245	20-03-26	11h00	20-03-26	12h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công Ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thời Tân- 476LH	Tại thùng điện kế Công Ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thời Tân	Công tác thay điện kế Công Ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thời Tân	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Công Ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thời Tân (PB06060045981) - áp Bến Lức 9 - xã Bến Lức	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công Ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Thời Tân	1	0,0007	0,0000	0,0001	0,0000	0,333	333	
246	20-03-26	13h30	20-03-26	14h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Cơ Sở Nam Phát- 471BL	Tại thùng điện kế Cơ Sở Nam Phát	Công tác thay điện kế Cơ Sở Nam Phát	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Cơ Sở Nam Phát (PB06060045880) - áp 5 Bình Đức- xã Bình Đức	Cắt LBFCO nhánh rẽ Cơ Sở Nam Phát	1	0,0007	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	100	
247	20-03-26	15h00	20-03-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tại trụ T136 nhánh rẽ Thanh Hòa thuộc Đường dây hạ áp TBA Thạnh Hòa 5 - 474AT	Tại thùng điện kế BNSH Dương Văn Trung	Công tác thay điện kế BNSH Dương Văn Trung	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	BNSH Dương Văn Trung (PB06060009399) - áp 2 Thanh Hòa- xã Thanh Lợi	Cố lập kẹp rẽ IPC cáp muller điện kế BNSH Dương Văn Trung	1	0,0007	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	100	
248	20-03-26	16h00	20-03-26	17h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công Ty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH Một Thành Viên- 474AT	Tại thùng điện kế Công Ty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH Một Thành Viên	Công tác thay điện kế Công Ty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH Một Thành Viên	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Công Ty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH Một Thành Viên (PB06060045920) - áp 4 Thanh Lợi, xã Thanh Lợi	Cắt LBFCO nhánh rẽ Cty TNHH MTV Thanh Lợi	1	0,0007	0,0000	0,0001	0,0000	0,333	333	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
249	20-03-26	08h00	20-03-26	19h30	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm Khu dân cư nông thôn Ấp Xoài Đồi 2	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp Khu dân cư nông thôn Ấp Xoài Đồi 2, tuyến 472 Cần Đức 2	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Xoài Đồi xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm Khu dân cư nông thôn Ấp Xoài Đồi 2	50	0,5423	0,0008	0,0314	0,0000	0,067	767	
250	20-03-26	08h00	20-03-26	19h30	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T191 Long Trạch	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp T191 Long Trạch, tuyến 474 Cần Đức 2	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	12	Một phần áp Xoài Đồi xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm T191 Long Trạch	355	3,8506	0,0056	0,2229	0,0003	0,400	4.600	
251	20-03-26	10h00	20-03-26	11h30	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T193B/15 Ấp Xoài Đồi	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp T193B/15 Ấp Xoài Đồi, tuyến 472 Cần Đức 2	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần áp Xoài Đồi xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm T193B/15 Ấp Xoài Đồi	134	0,1896	0,0021	0,0110	0,0001	0,133	200	
252	20-03-26	10h00	20-03-26	11h30	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T201A/6/3 Kênh Phước Vĩnh	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp T201A/6/3 Kênh Phước Vĩnh, tuyến 472 Cần Đức 2	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Đồng Tâm xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm T201A/6/3 Kênh Phước Vĩnh	33	0,0467	0,0005	0,0027	0,0000	0,033	50	
253	20-03-26	13h30	20-03-26	15h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm KDC Lê Thị Mộng Thu	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp KDC Lê Thị Mộng Thu, tuyến 472 Cần Đức 2	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Toàn bộ khu dân cư Lê Thị Mộng Thu, ấp Đồng Tâm xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm KDC Lê Thị Mộng Thu	20	0,0283	0,0003	0,0016	0,0000	0,033	50	
254	20-03-26	13h30	20-03-26	15h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T6A/6 Ngã tư Đình Long Thanh	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp T6A/6 Ngã tư Đình Long Thanh, tuyến 472 Cần Đức 2	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Cầu Xây xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm T6A/6 Ngã tư Đình Long Thanh	31	0,0439	0,0005	0,0025	0,0000	0,033	50	
255	20-03-26	15h30	20-03-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T12 Cầu Xây 2	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp T12 Cầu Xây 2, tuyến 472 Cần Đức 2	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Cầu Xây xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm T12 Cầu Xây 2	67	0,0948	0,0011	0,0055	0,0001	0,067	100	
256	20-03-26	15h30	20-03-26	17h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T12 Cầu Xây 3	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp T12 Cầu Xây 3, tuyến 472 Cần Đức 2	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Cầu Xây xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm T12 Cầu Xây 3	43	0,0608	0,0007	0,0035	0,0000	0,050	75	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty					
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
257	20-03-26	07h00	20-03-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CD, 473CD, 472CD2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CD, 473CD, 472CD2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, lắp, kiểm tra DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
258	20-03-26	07h00	20-03-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 475 Tân Tập	Nhánh rẽ Phước Vĩnh Đông, Thanh Trung 2, Đồng Bình 2	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
259	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh rẽ Vĩnh Thạnh	Nhánh rẽ Vĩnh Thạnh	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết lưới điện, thực hiện các giải pháp phòng chống sự cố, phát quang lưới điện Nhánh rẽ Vĩnh Thạnh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	12	Áp Vĩnh Thạnh, xã Tân Tập	Cắt LBFCO T29A nhánh rẽ Vĩnh Thạnh, trụ 29A nhánh rẽ Vĩnh Thạnh, Tuyến 479 Tân Tập	88	0,5258	0,0010	0,0432	0,0001	0,400	3.600		
260	20-03-26	07h00	20-03-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Trạm T8B Long Hậu Hiệp Phước	Trạm T8B Long Hậu Hiệp Phước	Thi công hoàn chỉnh phần không điện TBA T8B Long Hậu Hiệp Phước 160KVA .	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.		Không mất điện	Kiểm tra FCO trạm T8B Long Hậu Hiệp Phước, trụ 8B nhánh rẽ Long Hậu Hiệp Phước, Tuyến 478 Long Hậu (đang mở)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0		
261	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Nr TL 31 Hựu Thạnh NR Kinh 4	Tại trụ: T1-T2, T4-6, T7-8, T10-12, T15-16, T18-19, T25-26, T28-29 T1-3, T8-9, T12-13, T16-17, T24-25, T29-30	Phát hoang đường dây trung hạ áp: Nr TL 31 Hựu Thạnh NR Kinh 4 Tổng: 17 cây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000		
262	20-03-26	08h00	20-03-26	08h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T21 Mai Sơn Hà	Tại trạm T21 Mai Sơn Hà	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T21 Mai Sơn Hà	60	0,3724	0,0007	0,0000	0,0001	0,100	16.000		
263	20-03-26	09h00	20-03-26	09h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T4 Bến Đò Hựu Thạnh	Tại trạm T4 Bến Đò Hựu Thạnh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T4 Bến Đò Hựu Thạnh	78	0,4841	0,0008	0,0000	0,0001	0,100	16.000		
264	20-03-26	10h00	20-03-26	10h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T6 Bến Đò Hựu Thạnh	Tại trạm T6 Bến Đò Hựu Thạnh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T6 Bến Đò Hựu Thạnh	75	0,4655	0,0008	0,0000	0,0001	0,100	16.000		
265	20-03-26	11h00	20-03-26	11h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T65/1 Hựu Thạnh	Tại trạm T65/1 Hựu Thạnh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO NR T65 Hựu Thạnh	59	0,3662	0,0006	0,0000	0,0001	0,100	16.000		

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
266	20-03-26	13h00	20-03-26	13h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T68/1 Hựu Thạnh	Tại trạm T68/1 Hựu Thạnh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO NR T68 Hựu Thạnh	92	0,5710	0,0010	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
267	20-03-26	14h00	20-03-26	14h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T90/1 Hựu Thạnh	Tại trạm T90/1 Hựu Thạnh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO NR T90 Hựu Thạnh	95	0,5896	0,0010	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
268	20-03-26	15h00	20-03-26	15h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T92/1 Hựu Thạnh	Tại trạm T92/1 Hựu Thạnh	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt FCO NR T92 Hựu Thạnh	80	0,4965	0,0009	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
269	20-03-26	08h00	20-03-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm 46 Kinh 3	Đường dây hạ áp trạm T46 Kinh 3	Thay trụ hạ áp mut góc trạm T46 Kinh 3	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T46 Kinh 3	75	0,4655	0,0008	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
270	20-03-26	13h00	20-03-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T3 Trần Ba	Đường dây hạ áp trạm T3 Trần Ba	Chỉnh trụ hạ áp nghiêng, căng dây hạ áp thấp trạm T3 Trần Ba	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T3 Trần Ba	75	0,4655	0,0008	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
271	20-03-26	07h30	20-03-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ T105 Áp Chánh, Nhánh rẽ Ông Khích, Nhánh rẽ Ba Vọng, Nhánh rẽ T25 Bà Vọng Tân Phú, Nhánh rẽ T14 Bà Vọng, Nhánh rẽ Ông Chử, Nhánh rẽ Ông Nhân, tuyến 475 Đức Huệ, Nhánh rẽ ĐT.825, Nhánh rẽ Rừng Bà Thuộc tuyến 478 Đức Hòa 2	Từ trụ T1-19 Nhánh rẽ T105 Áp Chánh, Từ T01 đến T9/4 Nhánh rẽ Ông Khích, Từ T1-T38 Nhánh rẽ Ba Vọng, Từ T1-T10 Nhánh rẽ T25 Bà Vọng Tân Phú, T1-8 Nhánh rẽ T14 Bà Vọng, Từ T1- T9 Nhánh rẽ Ông Chử, Từ T01 đến T07 Nhánh rẽ Ông Nhân, tuyến 475 Đức Huệ, Từ T10-15/4 Nhánh rẽ ĐT 825, Từ T3 đến T10 Nhánh rẽ Rừng Bà Thuộc tuyến 478 Đức Hòa 2	Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
272	20-03-26	08h00	20-03-26	11h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ An Thủy, tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T06 "Nhánh rẽ An Thủy, tuyến 474 Đức Huệ	Điều hòa trạm biến áp, thay giảm công suất từ 37,5kVA xuống 15kVA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần Áp An Hòa, An Thủy, xã An Ninh	Cắt 1.LBFCO T125 Hòa Bình 3	283	1,3511	0,0064	0,0541	0,0003	0,167	583	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
273	20-03-26	13h30	20-03-26	17h00	DL Đức Huệ	DL Đức Huệ	Nhánh rẽ An Thủy, tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T50 'Nhánh rẽ An Thủy, tuyến 474 Đức Huệ	Điều hòa trạm biến áp, thay tăng công suất từ 25kVA lên 50kVA	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần Áp An Thủy, xã An Ninh	Cắt 1.LBFCO T48 An Thủy	304	1,4513	0,0069	0,0581	0,0003	0,167	583	
274	20-03-26	07h30	20-03-26	17h00	DL Đức Huệ	DL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
275	20-03-26	07h30	20-03-26	16h30	DL Tầm Vu	DL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477,479 TV; Tuyến 472,474,476,478,480 TV.	Tuyến 471,473,475,477, 479TV; Tuyến 472,474,476,478, 480TV.	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
276	20-03-26	07h30	20-03-26	16h30	DL Tầm Vu	DL Tầm Vu	Tuyến 471,473,475,477TV	Tuyến 471,473,475,477 TV	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
277	20-03-26	07h30	20-03-26	17h00	DL Tầm Vu	DL Tầm Vu + XNDVDL Tây Ninh	Nhánh rẽ Hiệp Thạnh, TBA Ông Dương 1, Áp 6 Hiệp Thạnh, Huỳnh Văn Phương XC, Huỳnh Văn Chà, Bình Trị 1, Áp 3&5 Hiệp Thạnh, Áp 3&5 Hiệp Thạnh nổi dài, Trạm bù T59A/1 Cầu Biệt Tret - Tuyến 471 Tầm Vu	Từ trụ số 1A đến trụ số 79 Nhánh rẽ Hiệp Thạnh (471TV/150B) đến trụ số 01 Nhánh rẽ TBA Ông Dương 1 (471TV/150B/10) đến trụ số 10 Nhánh rẽ Áp 6 Hiệp Thạnh (471TV/150B/15) đến trụ số 06 Nhánh rẽ Huỳnh Văn Phương XC (471TV/150B/15/9) đến trụ số 08 Nhánh rẽ Huỳnh Văn Chà XC (471TV/150B/27 A) đến trụ số 07 Nhánh rẽ Bình Trị 1 (471TV/150B/39) đến trụ số 01 Nhánh rẽ Áp 3 Hiệp Thạnh (471TV/150B/40 A) đến trụ số 01 Nhánh rẽ Trạm bù Cầu Biện Tret	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, bọc hóa lều, thay LA, CB thí nghiệm, thay chằng mục, thay thùng cầu dao mục, thay tiếp địa LA bị đứt, mắt, thí nghiệm 06 MBA 50kVA (Bây Phương, Trường Bán Công, Bình Trị 1, Bình Trị 1-2) và MBA 37,5kVA (Bình Trị 2), phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần áp An Bình, An Thạnh, Bình An, Bình Trị 1, Bình Trị 2 xã Tầm Vu	Cắt LBS+DS T1 Tầm Vu	2625	39,7147	0,0697	1,3614	0,0024	0,167	1.583	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
278	20-03-26	07h15	20-03-26	07h25	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 478 Tân An. Tuyến 471 Tầm Vu.	Tại trụ 49, 50 Tuyến 478 Tân An; Tại trụ 79, 80 Nhánh rẽ Hiệp Thanh	Đóng mở vòng để chuyển giao lưới tuyến 478 Tân An - Tuyến 471 Tầm Vu từ LBS T50+DS T49 Bình Quới về REC T80+DS T79 Bình Trị	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	- Đóng DS T49 Bình Quới; - Kiểm tra điều kiện trước khi khép vòng (góc lệch pha của điện áp và chênh lệch điện áp giữa 2 điểm khép vòng) tại LBS T50 Bình Quới; - Đóng LBS T50 Bình Quới; - Cắt Rec T80 + DS T79 Bình Trị.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
279	20-03-26	17h05	20-03-26	17h15	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 478 Tân An. Tuyến 471 Tầm Vu.	Tại trụ 49, 50 Tuyến 478 Tân An; Tại trụ 79, 80 Nhánh rẽ Hiệp Thanh	Đóng mở vòng để chuyển giao lưới tuyến 478 Tân An - Tuyến 471 Tầm Vu từ REC T80+DS T79 Bình Trị về LBS T50+DS T49 Bình Quới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	- Đóng DS T79 Bình Trị; - Kiểm tra điều kiện trước khi khép vòng (góc lệch pha của điện áp và chênh lệch điện áp giữa 2 điểm khép vòng) tại REC T80 Bình Trị; - Đóng REC T80 Bình Trị; - Cắt LBS T50 + DS T49 Bình Quới.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
280	20-03-26	07h00	20-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế đo ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế đo ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
281	20-03-26	07h30	20-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA T3 Nguyễn Minh Trường	Tại Đường dây hạ thế thuộc TBA T3 Nguyễn Minh Trường	Sang điện kế khai thác hiệu quả công trình KWF thuộc đường dây hạ áp TBA T3 Nguyễn Minh Trường (8 HS)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
282	20-03-26	07h00	20-03-26	11h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA T10B Trường Hương Bình	Tại Đường dây hạ thế thuộc TBA T10B Trường Hương Bình	Sang tải đường dây hạ thế khai thác hiệu quả công trình ĐTXD TBA T10B Trường Hương Bình (6 HS)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
283	20-03-26	13h30	20-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA T.11 Huỳnh Thị Đức	Tại Đường dây hạ thế thuộc TBA T.11 Huỳnh Thị Đức	Sang tải đường dây hạ thế khai thác hiệu quả công trình ĐTXD TBA T.11 Huỳnh Thị Đức (6 HS)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
284	20-03-26	07h30	20-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA T14B Nguyễn Thông	Tại Đường dây hạ thế thuộc TBA T14B Nguyễn Thông	Sang điện kế khai thác hiệu quả công trình KWF thuộc đường dây hạ áp TBA T14B Nguyễn Thông (8 HS)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
285	20-03-26	07h00	20-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
286	20-03-26	07h00	20-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
287	20-03-26	07h00	20-03-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
288	20-03-26	08h00	20-03-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vĩnh Hưng, 476 Vĩnh Hưng và 474 Tam Nông	Gắn, thay, kiểm tra, khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
289	20-03-26	08h00	20-03-26	15h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng và XNDV ĐL Tây Ninh	Nhánh rẽ Kinh T35, nhánh rẽ Địa Việt, tuyến 474 Tam Nông	Nhánh rẽ Kinh T35, nhánh rẽ Địa Việt	Bảo trì, thí nghiệm thiết bị và máy biến áp, thay thiết bị thử nghiệm, khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	8	Một Phần áp Cá Sách, xã Tân Hưng	Cát LBFCO T57A Kinh T35	228	5,7149	0,0127	0,0934	0,0002	0,267	2.000	
290	20-03-26	08h00	20-03-26	16h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh + XNDV ĐL	Nhánh rẽ Bùi Mới và nhánh rẽ Kinh 2000 Nam Nhon Hòa Lập - 471 Tân Thạnh.	Từ trụ số 02 đến trụ số 59 nhánh rẽ Bùi Mới và từ trụ số 01 đến trụ số 13/14 nhánh rẽ Kinh 2000 Nam Nhon Hòa Lập (Xã Nhon Hòa Lập).	Thí nghiệm định kỳ MBA trạm trụ số 03/1, 09, 14, 22, 30 nhánh rẽ Bùi Mới; Vệ sinh sứ từ trụ số 01 đến trụ số 59 và từ trụ số 01 đến trụ số 13; Kiểm tra, bảo trì trạm và thay LA, CB trạm thí nghiệm trạm trụ số 03/1, 09, 14, 22, 30, 43, 54 nhánh rẽ Bùi Mới; trạm trụ số 13 nhánh rẽ Kinh 2000 Nam; Bảo trì LBFCO phân đoạn trụ số 25, 30; Chập sắt U140 đầu trụ từ trụ số 13/01 đến trụ số 13/08 nhánh rẽ Kinh 2000 Nam.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	12	Áp Nguyễn Tân, Huỳnh Tinh xã Nhon Hoà Lập, áp 3 xã Nhon Ninh.	Cát 3LBFCO T01 Bùi Mới - 471TT.	501	9,6913	0,0190	0,2325	0,0005	0,400	3.400	
291	20-03-26	07h30	20-03-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471, 475 Tân Thạnh.	Tuyến 471, 475 Tân Thạnh. (Xã Tân Thạnh, Nhon Hòa Lập).	Gắn điện kế mới và thay điện kế đến hạn.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
292	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 473 Tân An, Tuyến 472 Tâm Vu 2.	Tuyến 473 Tân An, Tuyến 472 Tâm Vu 2.	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
293	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 473 Tân An, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 473 Tân An, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
294	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
295	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Nhánh rẽ Kênh 6 Chí, nhánh rẽ Kênh Trà Cú và nhánh rẽ nối lưới Thanh Hoá Đức Huệ	Từ trụ số 01 đến trụ số 37 nhánh rẽ Kênh 6 Chí; Từ trụ số 01 đến trụ số 38 nhánh rẽ Kênh Trà Cú; Từ trụ số 01 đến trụ số 18 nhánh rẽ nối lưới Thanh Hoá - Đức Huệ	Phát quang bụi tre, vệ sinh góc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
296	20-03-26	07h00	20-03-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng do Đội QLD Thủ Thừa quản lý	Đường dây hạ thế cấp điện khách hàng do Đội QLD Thủ Thừa quản lý	- Điều tra khách hàng 1 pha, 3 pha - Sơn số trụ hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không có	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
297	20-03-26	07h00	20-03-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	NR Trường PTCS Long Thành, NR Bà Giải, NR Lốp Cốp, NR Lốp Cốp 1, NR Trà Cú	Từ T1-T3, T5-T10 NR Trường PTCS Long Thành, từ T1-T11 NR Bà Giải, từ T1-T24 NR Lốp Cốp, từ T244-T1-T10 NR Lốp Cốp 1, từ T304-T1, T4-T9 NR Trà Cú	Cắt dây leo và cắt tia cành cây xanh dưới đường dây trung hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không có	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
298	20-03-26	07h30	20-03-26	08h40	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại thùng điện kế Công ty TNHH MTV SX-XD TM Đồng Tiến	Tại thùng điện kế Công ty TNHH MTV SX-XD TM Đồng Tiến	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Toàn bộ Công ty TNHH MTV SX-XD TM Đồng Tiến	Cắt LBFCO phân đoạn Công ty TNHH MTV SX-XD TM Đồng Tiến	1	0,0027	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	39	
299	20-03-26	08h50	20-03-26	10h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại thùng điện kế Công ty TNHH Chế Biến Nông Sản Xuất Nhập Khẩu Nhật Minh	Tại thùng điện kế Công ty TNHH Chế Biến Nông Sản Xuất Nhập Khẩu Nhật Minh	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Toàn bộ Công ty TNHH Chế Biến Nông Sản Xuất Nhập Khẩu Nhật Minh	Cắt LBFCO phân đoạn Công ty Yasuda (Công ty TNHH Chế Biến Nông Sản Xuất Nhập Khẩu Nhật Minh)	1	0,0027	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	39	
300	20-03-26	10h15	20-03-26	11h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại thùng điện kế Công ty TNHH XD TM Hiện Đức	Tại thùng điện kế Công ty TNHH XD TM Hiện Đức	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Toàn bộ Công ty TNHH XD TM Hiện Đức	Cắt FCO trạm Garage Hiện (Công ty TNHH XD TM Hiện Đức)	1	0,0029	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	42	
301	20-03-26	13h40	20-03-26	14h40	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại thùng điện kế Trung tâm Thủy Lợi và Nước Sạch	Tại thùng điện kế Trung Tâm Thủy Lợi và Nước Sạch	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Toàn bộ Trung tâm Thủy Lợi và Nước Sạch	Cắt FCO trạm T28A/1 Rach Đào (Trung tâm Thủy Lợi và Nước Sạch)	1	0,0023	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	33	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
302	20-03-26	14h55	20-03-26	15h50	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại thùng điện kế Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Thủ Thừa	Tại thùng điện kế Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Thủ Thừa	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Toàn bộ Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Thủ Thừa	Cắt LBFCO phân đoạn Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Thủ Thừa	1	0,0021	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	31	
303	20-03-26	16h00	20-03-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại thùng điện kế Công ty CP Đô Thị Thủ Thừa	Tại thùng điện kế Công ty CP Đô Thị Thủ Thừa	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Toàn bộ Áp Thủ Khoa Thừa 2, một phần Áp Thủ Khoa Thừa 3 Xã Thủ Thừa	Cắt AB trạm biến áp Nhà Máy Nước	372	0,8502	0,0142	0,0203	0,0003	0,033	33	
304	20-03-26	08h00	20-03-26	09h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Vàm Dung	T1 đến T3 Nr Vàm Dung	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
305	20-03-26	10h00	20-03-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Ngã 5	T2 đến T39 Nr Ngã 5 và đường dây hạ áp trạm T2 Ngã 5	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
306	20-03-26	08h00	20-03-26	09h00	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp trạm T1B Chợ Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp trạm T1B Chợ Vĩnh Hưng	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
307	20-03-26	09h30	20-03-26	11h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp trạm T4 Chợ Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp trạm T4 Chợ Vĩnh Hưng	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
308	20-03-26	13h00	20-03-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp trạm T8/1 Tháp mười	Đường dây hạ áp trạm T8/1 Tháp mười	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
309	20-03-26	07h30	20-03-26	09h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T9 Bình Hòa Tây 1	Trụ T9 NR Bình Hòa Tây	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC Trạm T9 Bình Hòa Tây 1	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Bình Tây 1, Xã Bình Hiệp	Cắt FCO Trạm T9 Bình Hòa Tây 1	90	0,4221	0,0035	0,0098	0,0001	0,053	107	
310	20-03-26	10h00	20-03-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T15 Bình Hòa Tây 4	Trụ T15 NR Bình Hòa Tây	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC Trạm T15 Bình Hòa Tây 4	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần káp Bình Tây 1, Xã Bình Hiệp	Cắt FCO Trạm T15 Bình Hòa Tây 4	54	0,1899	0,0021	0,0044	0,0000	0,060	90	
311	20-03-26	13h00	20-03-26	14h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T9 Áp Hương Trang	Trụ T9 NR Áp Hương Trang	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC Trạm T9 Áp Hương Trang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Hương Trang, Xã Bình Hoà	Cắt FCO Trạm T9 Áp Hương Trang	16	0,0563	0,0006	0,0013	0,0000	0,033	50	
312	20-03-26	15h00	20-03-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T55/1 TB Nhà Ống Long	Trụ T5/1 NR Nhà Ống Long	- Bảo trì trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC, bit ống PVC - Xử lý khiếm khuyết đường dây hạ áp chùng H56/1 (căng lại dây hạ áp VT: Kẹp nhôm AC 50 2 cái)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp áp 4, Xã Bình Hoà	Cắt FCO Trạm T55/1 TB Nhà Ống Long	23	0,0809	0,0009	0,0019	0,0000	0,023	35	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
313	20-03-26	07h30	20-03-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Khắc phục khiếm khuyết điện kế, dịch vụ - gắn mới điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
314	21-03-26	07h00	21-03-26	15h00	ĐL Bến Lức	Công ty Minh Khai Phát	Nhánh rẽ Mỹ Nhon tuyến 473 Bến Lức	Từ trụ số 06- 07 nhánh rẽ Mỹ Nhon tuyến 473 Bến Lức	Trồng trụ chèn, lắp dâ, sứ, lắp trạm 320kVA Công ty TNHH Xây Dựng Bình Định	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	20	Một phần áp 1 xã Lương Hòa	Cắt 3LBFCO nhánh rẽ Mỹ Nhon	537	2,8518	0,0059	0,2345	0,0005	0,667	5.333	
315	21-03-26	07h00	21-03-26	10h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Nhánh rẽ Mỹ Nhon tuyến 473 Bến Lức	Từ trụ số 08- 09 nhánh rẽ Mỹ Nhon tuyến 473 Bến Lức	Thí nghiệm Đoàn cấp ngầm trụ T08 - T09 NR Mỹ Nhon	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt 3LBFCO nhánh rẽ Mỹ Nhon	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
316	21-03-26	10h30	21-03-26	11h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm Mỹ Nhon 1 tuyến 473 Bến Lức	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm Mỹ Nhon 1 trụ số 16 nhánh rẽ Mỹ Nhon tuyến 473 Bến Lức	Thí nghiệm định kỳ Trạm Mỹ Nhon 1	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO Trạm Mỹ Nhon 1	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
317	21-03-26	13h00	21-03-26	14h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm Mỹ Nhon 4 tuyến 473 Bến Lức	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm Mỹ Nhon 4 trụ số 14 nhánh rẽ Mỹ Nhon 2 tuyến 473 Bến Lức	Thí nghiệm định kỳ Trạm Mỹ Nhon 4	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt FCO Trạm Mỹ Nhon 4	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
318	21-03-26	14h30	21-03-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức+ XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T2A Khang An tuyến 473 Bến Lức	Từ MBA đến thùng Aptomat trạm T2A Khang An trụ số 2A nhánh rẽ Cty Khang An tuyến 473 Bến Lức	Thí nghiệm định kỳ Trạm T2A Khang An	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp 1A Thanh Phú xã Bến Lức	Cắt 3FCO Trạm T2 Khang An (T2A)	62	0,0823	0,0007	0,0068	0,0001	0,067	133	
319	21-03-26	08h00	21-03-26	09h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T212B/1 Long Trạch	Phần hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp T212B/1 Long Trạch, tuyến 472 Cần Đước 2	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Long Thanh xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm T212B/1 Long Trạch	36	0,0509	0,0006	0,0029	0,0000	0,050	75	
320	21-03-26	08h00	21-03-26	09h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T215 Long Trạch	Phần hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp T215 Long Trạch, tuyến 472 Cần Đước 2	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	5	Một phần áp Long Thanh xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm T215 Long Trạch	117	0,1655	0,0018	0,0096	0,0001	0,167	250	
321	21-03-26	10h00	21-03-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T219 Long Trạch	Phần hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp T219 Long Trạch, tuyến 472 Cần Đước 2	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	14	Một phần áp Long Thanh, Cầu Tràm xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm T219 Long Trạch	429	0,6069	0,0067	0,0351	0,0004	0,467	700	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
322	21-03-26	10h00	21-03-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm Chợ Cầu Tràm	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp Chợ Cầu Tràm, tuyến 472 Cần Đước 2	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Cầu Tràm xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm Chợ Cầu Tràm	25	0,0354	0,0004	0,0020	0,0000	0,033	50	
323	21-03-26	13h30	21-03-26	15h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T8 Đình Long Thanh	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp T8 Đình Long Thanh, tuyến 472 Cần Đước 2	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	Một phần áp Long Thanh, Phước Vĩnh xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm T8 Đình Long Thanh	47	0,0665	0,0007	0,0038	0,0000	0,050	75	
324	21-03-26	13h30	21-03-26	15h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T6A/1A Đình Long Thanh	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp T6A/1A Đình Long Thanh, tuyến 472 Cần Đước 2	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	1	Một phần áp Long Thanh, Phước Vĩnh xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm T6A/1A Đình Long Thanh	32	0,0453	0,0005	0,0026	0,0000	0,033	50	
325	21-03-26	15h30	21-03-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm T16 Đình Long Thanh	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp T16 Đình Long Thanh, tuyến 472 Cần Đước 2	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	4	Một phần áp Phước Vĩnh xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm T16 Đình Long Thanh	102	0,1443	0,0016	0,0084	0,0001	0,117	175	
326	21-03-26	15h30	21-03-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước + XNDV ĐL Tây Ninh	Trạm KDC Phạm Văn Thiêm	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp KDC Phạm Văn Thiêm, tuyến 472 Cần Đước 2	- CBM cấp độ 2 MBA - Thay CB định kỳ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm - Bảo trì mùa khô 2026	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Toàn bộ khu dân cư Phạm Văn Thiêm, ấp Phước Vĩnh xã Rạch Kiến	Cắt FCO trạm KDC Phạm Văn Thiêm	80	0,1132	0,0013	0,0066	0,0001	0,100	150	
327	21-03-26	07h00	21-03-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CD, 473CD, 472CD2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CD, 473CD, 472CD2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, lắp, kiểm tra DCU	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
328	21-03-26	07h00	21-03-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 475, 476 Long Hậu	Nhánh rẽ Ấp 1 Long Hậu, Long Hậu Tân Tập	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
329	21-03-26	08h00	21-03-26	11h30	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh Rẽ Công Ty Cổ Phần Thương Mai và Dịch Vụ LANGBIANG	Nhánh Rẽ Công Ty Cổ Phần Thương Mai và Dịch Vụ LANGBIANG	Thay Điện kế, TI, TU CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MAI VÀ DỊCH VỤ LANGBIANG Mã Khách hàng: PB06040086486	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	12	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MAI VÀ DỊCH VỤ LANGBIANG, ấp Long Hậu 3 xã Cần Giuộc	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công Ty Cổ Phần Thương Mai và Dịch Vụ LANGBIANG, trụ 54/13/9B nhánh rẽ Đường số 6 KCN Long Hậu mở rộng, Tuyến 479 Long Hậu	1	0,0023	0,0000	0,0002	0,0000	0,400	1.400	
330	21-03-26	13h30	21-03-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nhánh Rẽ Công Ty trách nhiệm hữu hạn 1 TV ROBO JAPAN CREATE	Nhánh Rẽ Công Ty trách nhiệm hữu hạn 1 TV ROBO JAPAN CREATE	Thay Điện kế, TI, TU Công Ty trách nhiệm hữu hạn 1 TV Robo Japan Create Mã Khách hàng: PB06040058586	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	25	Công Ty trách nhiệm hữu hạn MTV Robo Japan Create, ấp Long Hậu 3 xã Cần Giuộc	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công Ty trách nhiệm hữu hạn 1 TV ROBO JAPAN CREATE, trụ 54/6/25 nhánh rẽ Đường số 5 KCN Long Hậu mở rộng, Tuyến 479 Long Hậu	1	0,0023	0,0000	0,0002	0,0000	0,833	2.917	
331	21-03-26	08h00	21-03-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR T15 Kinh 4 NR Lập Thành- NR T20 Lập Thành	Tại trụ: T3-6, T8-9, T10-11, T25-26, T27-29, T35-36, T38-39, T40-42, T46-47, T57-58 T1+2, T5-6, T8-9, T10-12, T14-15, T19-20	Phát hoang đường dây trung hạ áp: NR T15 Kinh 4 NR Lập Thành- NR T20 Lập Thành Tổng: 16 cây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
332	21-03-26	08h00	21-03-26	08h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T8 Ấp 4 Đức Hòa Đông	Tại trạm T8 Ấp 4 Đức Hòa Đông	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm trạm T8 Ấp 4 Đức Hòa Đông	59	0,3662	0,0006	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
333	21-03-26	09h00	21-03-26	09h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T22/10/1 Hoàng Thị Lưu	Tại trạm T22/10/1 Hoàng Thị Lưu	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm trạm T22/10/1 Hoàng Thị Lưu	77	0,4779	0,0008	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
334	21-03-26	10h00	21-03-26	10h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T11 Ấp 4 Đức Hòa Đông	Tại trạm T11 Ấp 4 Đức Hòa Đông	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm trạm T11 Ấp 4 Đức Hòa Đông	86	0,5338	0,0009	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
335	21-03-26	11h00	21-03-26	11h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T34 Đức Hòa Đông	Tại trạm T34 Đức Hòa Đông	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm trạm T34 Đức Hòa Đông	92	0,5710	0,0010	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
336	21-03-26	13h00	21-03-26	13h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T33 Đức Hòa Đông	Tại trạm T33 Đức Hòa Đông	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm trạm T33 Đức Hòa Đông	90	0,5586	0,0010	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
337	21-03-26	14h00	21-03-26	14h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T36 Đức Hòa Đông	Tại trạm T36 Đức Hòa Đông	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm trạm T36 Đức Hòa Đông	1	0,0062	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
338	21-03-26	15h00	21-03-26	15h45	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm nhà trọ Nguyễn Thị Liên	Tại trạm nhà trọ Nguyễn Thị Liên	Khắc phục khiếm khuyết hệ thống đo đếm trạm công cộng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm nhà trọ Nguyễn Thị Liên	1	0,0062	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	16.000	
339	21-03-26	08h00	21-03-26	13h00	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH XLD Quỳnh Quân	NR Cty CP Minh Khôi	Tại trụ 04 NR Cty CP Minh Khôi	TCS TBA từ 160KVA lên 250KVA Cty CP Minh Khôi	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH Hải Sơn	3	0,0186	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	16.000	
340	21-03-26	14h00	21-03-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cty CP Minh Khôi	Tại trụ 04 NR Cty CP Minh Khôi	Lắp đo ghi công trình TCS TBA từ 160KVA lên 250KVA Cty CP Minh Khôi	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần xã Đức Hòa	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH Hải Sơn	3	0,0186	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	16.000	
341	21-03-26	08h00	21-03-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR KDC Trần Anh	Tại trụ 09 NR KDC Trần Anh, tuyến 471 Đức Hòa 3	TCS TBA từ 400KVA lên 560KVA T9 KDC Trần Anh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Một phần xã Mỹ Hạnh	Cắt 3LBFCO NR KDC Trần Anh	190	1,1793	0,0021	0,0000	0,0002	0,500	16.000	
342	21-03-26	08h00	21-03-26	17h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Chín Tiến	Tại trụ T8 NR Chín Tiến, tuyến 473 Đức Hòa	GCS TBA từ 560KVA xuống 400KVA T8 Chín Tiến	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Một phần xã Đức Hòa	Cắt 3LBFCO nhánh rẽ Chín Tiến	176	1,0924	0,0019	0,0000	0,0002	0,500	16.000	
343	21-03-26	08h00	21-03-26	16h00	ĐL Đức Hòa	XNDV ĐL Tây Ninh	Cty TNHH CN Quán Việt	Cty TNHH CN Quán Việt	Bảo trì, thí nghiệm trạm 2000KVA Cty TNHH CN Quán Việt	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Cty TNHH CN Quán Việt	Cty TNHH CN Quán Việt	1	0,0062	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	16.000	
344	21-03-26	07h30	21-03-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ TL 839 Rach Bần, Nhánh rẽ Rach Bần, Nhánh rẽ An Hòa, Nhánh rẽ Bình Hòa Nam, Nhánh rẽ T23A Bình Hòa Nam, Nhánh rẽ Ông Đá, Nhánh rẽ Cầu 7 Chuyển, Nhánh rẽ Diễm Ngọc, Nhánh rẽ Bến Phà Trà Cú, Nhánh rẽ Ấp 3 Bình Hòa Nam, Nhánh rẽ T11A Ấp 2 Bình Hòa Nam, tuyến 477 Đức Huệ	Từ trụ T01 đến T25 NR TL 839 Rach Bần, Từ trụ T01 đến T30 NR Rach Bần, Từ trụ T01 đến T21 NR An Hòa, Từ T01 đến T06 NR T23A Bình Hòa Nam, Từ T01 đến T07 NR Ông Đá, Từ T01 đến T10 NR Cầu 7 Chuyển, Từ T01 đến T07 NR Diễm Ngọc, Từ T01 đến T10 NR Bến Phà Trà Cú, Từ T01 đến T12 NR Ấp 3 Bình Hòa Nam, Từ T01 đến T11 NR T11A Ấp 2 Bình Hòa Nam, Từ T01 đến T86 NR Bình Hòa Nam, tuyến 477 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
345	21-03-26	08h00	21-03-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Bà Vong, tuyến 475 Đức Huệ	Từ trụ T03 đến T38 Nhánh rẽ Bà Vong, đến T05 nhánh rẽ Cty Liên Minh, tuyến 475 Đức Huệ	Bảo trì lưới điện, tái bố trí thiết bị, khắc phục khiếm khuyết lưới điện, vệ sinh sứ bằng nước áp lực, phát quang đường dây.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	50	Một phần Áp Bầu Trai Ha, xã Hiệp Hòa	Cắt 3LBFCO T01 Bà Vong	234	2,8727	0,0053	0,1150	0,0002	1,667	15.000	
346	21-03-26	07h30	21-03-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
347	21-03-26	07h30	21-03-26	16h30	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 471,477,478,479TV	Tuyến 471,477,478,479 TV	Gắn điện kế mới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
348	21-03-26	07h30	21-03-26	16h30	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Tuyến 471,473,475,477,479 TV; Tuyến 472,474,476,478,480 TV.	Tuyến 471,473,475,477, 479TV; Tuyến 472,474,476,478, 480TV.	Thay điện kế định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
349	21-03-26	08h00	21-03-26	09h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm T17 Kinh T7, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và trạm T17 Kinh T7	Xử lý dây tiếp đất LA và dây tiếp đất làm việc bị đứt, khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Ngã Tư, xã Hưng Điền	Cắt FCO trạm T17 Kinh T7	20	0,1003	0,0011	0,0016	0,0000	0,100	150	
350	21-03-26	10h00	21-03-26	11h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm T23 Hưng Hà-KT7, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và trạm T23 Hưng Hà-KT7	Xử lý dây tiếp đất LA và dây tiếp đất làm việc bị đứt, khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp: Hà Thanh, Hà Long, xã Hưng Điền	Cắt FCO trạm T23 Hưng Hà-KT7	37	0,1855	0,0021	0,0030	0,0000	0,100	150	
351	21-03-26	13h00	21-03-26	14h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm T44/1 Tách trục Hưng Hà, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và trạm T44/1 Tách trục Hưng Hà	Xử lý dây tiếp đất LA và dây tiếp đất làm việc bị đứt, khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Hà Thanh, xã Hưng Điền	Cắt FCO trạm T44/1 Tách trục Hưng Hà	43	0,2156	0,0024	0,0035	0,0000	0,100	150	
352	21-03-26	15h00	21-03-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm T32 Hưng Hà, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và trạm T32 Hưng Hà	Xử lý dây tiếp đất LA và dây tiếp đất làm việc bị đứt, khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Hà Thanh, xã Hưng Điền	Cắt FCO trạm T32 Hưng Hà	45	0,2256	0,0025	0,0037	0,0000	0,100	150	
353	21-03-26	08h00	21-03-26	09h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm T55/1 Tách trục Hưng Hà, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và trạm T55/1 Tách trục Hưng Hà	Xử lý dây tiếp đất LA và dây tiếp đất làm việc bị đứt, khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Hà Thanh, xã Hưng Điền	Cắt FCO trạm T55/1 Tách trục Hưng Hà	10	0,0501	0,0006	0,0008	0,0000	0,100	150	
354	21-03-26	10h00	21-03-26	11h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm T26 Hưng Hà-STP, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và trạm T26 Hưng Hà-STP	Xử lý dây tiếp đất LA và dây tiếp đất làm việc bị đứt, khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp: Hà Tân, Hà Hưng, xã Hưng Điền	Cắt FCO trạm T26 Hưng Hà-STP	33	0,1654	0,0018	0,0027	0,0000	0,100	150	
355	21-03-26	13h00	21-03-26	14h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Trạm T36 Hưng Hà-STP, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và trạm T36 Hưng Hà-STP	Xử lý dây tiếp đất LA và dây tiếp đất làm việc bị đứt, khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp: Hà Tân, Hà Hưng, xã Hưng Điền	Cắt FCO trạm T36 Hưng Hà-STP	31	0,1554	0,0017	0,0025	0,0000	0,100	150	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
356	21-03-26	15h00	21-03-26	16h30	DL Tân Hưng	DL Tân Hưng	Trạm T92 Hưng Hà-STP, tuyến 476 Vinh Hưng	Đường dây hạ áp và trạm T92 Hưng Hà-STP	Xử lý dây tiếp đất LA và dây tiếp đất làm việc bị đứt, khắc phục khiếm khuyết	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Một phần áp Sông Trăng, xã Hưng Điền	Cắt FCO trạm T92 Hưng Hà-STP	2	0,0100	0,0001	0,0002	0,0000	0,100	150	
357	21-03-26	08h00	21-03-26	16h30	DL Tân Hưng	DL Tân Hưng	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vinh Hưng, 476 Vinh Hưng và 474 Tam Nông	Tuyến 472 Mộc Hóa, 478 Vinh Hưng, 476 Vinh Hưng và 474 Tam Nông	Gắn, thay, kiểm tra, khắc phục khiếm khuyết điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
358	21-03-26	07h30	21-03-26	08h00	DL Tân Trụ	DL Tân Trụ	Tại trụ 182B, 182 nhánh rẽ Chợ Tảo Bình Bình - Tuyến 473 Tân An và Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tại trụ 182B, 182 nhánh rẽ Chợ Tảo Bình Bình - Tuyến 473 Tân An và Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Đóng chuyển lưới khép vòng tuyến 473 Tân An và tuyến 472 Tầm Vu 2 tại DS T182 Ngã Tư Tân Phước - Rec T182 Ngã Tư Tân Phước.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện.	- Đóng DS T182B Ngã Tư Tân Phước - Kiểm tra đồng vị pha tại tủ điều khiển Rec T182 Ngã Tư Tân Phước xong. - Đóng Rec T182 Ngã Tư Tân Phước.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
359	21-03-26	08h15	21-03-26	08h45	DL Tân Trụ	DL Tân Trụ	Tại trụ T78, T77 nhánh rẽ Tân Đức - Tuyến 473 Tân An và Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tại trụ T78, T77 nhánh rẽ Tân Đức - Tuyến 473 Tân An và Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Cắt chuyển lưới khép vòng tuyến 473 Tân An và tuyến 472 Tầm Vu 2 tại LBS T78 Tân Đức - DS T77 Tân Đức	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện.	- Cắt LBS T78 Tân Đức - Cắt DS T77 Tân Đức.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
360	21-03-26	09h00	21-03-26	09h30	DL Tân Trụ	DL Tân Trụ	Tại trụ 66B, 66A nhánh rẽ Mỹ Bình - Tuyến 476 Tân An và Tuyến 471 Bến Lức.	Tại trụ 66B, 66A nhánh rẽ Mỹ Bình - Tuyến 476 Tân An và Tuyến 471 Bến Lức.	Đóng chuyển lưới khép vòng tuyến 476 Tân An và tuyến 471 Bến Lức tại DS T66B Mỹ Bình - Rec T66A Mỹ Bình.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện.	- Đóng DS T66B Mỹ Bình - Kiểm tra đồng vị pha tại tủ điều khiển Rec T66A Mỹ Bình xong. - Đóng Rec T66A Mỹ Bình.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
361	21-03-26	09h45	21-03-26	10h15	DL Tân Trụ	DL Tân Trụ	Tại trụ T15, T14 nhánh rẽ Mỹ Bình - Tuyến 476 Tân An và Tuyến 471 Bến Lức.	Tại trụ T15, T14 nhánh rẽ Mỹ Bình - Tuyến 476 Tân An và Tuyến 471 Bến Lức.	Cắt chuyển lưới khép vòng tuyến 476 Tân An và tuyến 471 Bến Lức tại Rec T15 Mỹ Bình - DS T14 Mỹ Bình	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện.	- Cắt Rec T15 Mỹ Bình - Cắt DS T14 Mỹ Bình.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
362	21-03-26	10h30	21-03-26	11h00	DL Tân Trụ	DL Tân Trụ	Tại trụ T30, T29 nhánh rẽ Quê Mỹ Thạnh Nổi Dài - Tuyến 473 Tân An và Tuyến 471 Bến Lức.	Tại trụ T30, T29 nhánh rẽ Quê Mỹ Thạnh Nổi Dài - Tuyến 473 Tân An và Tuyến 471 Bến Lức.	Đóng chuyển lưới khép vòng tuyến 473 Tân An và tuyến 471 Bến Lức tại DS T30 Quê Mỹ Thạnh nổi dài - LBS T29 Quê Mỹ Thạnh nổi dài	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện.	- Đóng DS T30 Quê Mỹ Thạnh nổi dài - Kiểm tra đồng vị pha tại tủ điều khiển LBS T29 Quê Mỹ Thạnh nổi dài xong. - Đóng LBS T29 Quê Mỹ Thạnh nổi dài.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
363	21-03-26	11h15	21-03-26	11h45	DL Tân Trụ	DL Tân Trụ	Tại trụ T01, T85A nhánh rẽ Quê Mỹ Thạnh - Tuyến 473 Tân An và Tuyến 471 Bến Lức.	Tại trụ T01, T85A nhánh rẽ Quê Mỹ Thạnh - Tuyến 473 Tân An và Tuyến 471 Bến Lức.	Cắt chuyển lưới khép vòng tuyến 473 Tân An và tuyến 471 Bến Lức tại LBS T01 Quê Mỹ Thạnh - DS T85A Quê Mỹ Thạnh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện.	- Cắt LBS T01 Quê Mỹ Thạnh - Cắt DS T85A Quê Mỹ Thạnh.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
364	21-03-26	05h00	21-03-26	06h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nhánh rẽ Cầu Rạch Đào tuyến 479 Thủ Thừa	Tại trụ số T169, T183 nhánh rẽ Cầu Rạch Đào	Chuyển giao lưới tuyến 477 Thanh Hóa - 479 Thủ Thừa từ LBFCO T183 đến LBFCO T169 Cầu Rạch Đào	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Toàn bộ Áp Bà Mía, Áp 8, Áp 9 Xã Mỹ Thạnh; Toàn bộ Áp 1A, Áp 2A, Áp 3A, Áp 11 Xã Thủ Thừa	- Cắt LBFCO T169 Cầu Rạch Đào - Đóng LBFCO T183 Cầu Rạch Đào	2381	5,4417	0,0907	0,1300	0,0022	0,333	333	
365	21-03-26	07h30	21-03-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	Công ty TNHH Hưng Sơn Phát	Nhánh rẽ Cầu Rạch Đào tuyến 479 Thủ Thừa	Từ trụ số T107-T110 nhánh rẽ Cầu Rạch Đào tuyến 479 Thủ Thừa	Di dời đường dây trung thế 3 pha 22kV (theo yêu cầu của BQLDA Công trình giao thông Tỉnh Tây Ninh-CV số 138/BQLDA-ĐT ngày 03/03/2026)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Toàn bộ Áp 4, Áp 5, Áp Cầu Lớn, Áp Bà Nghiệm, Áp Mỹ Hòa, Áp Vườn Cò; Một phần Áp Bà Mía Xã Mỹ Thạnh	Cắt Rec T104 + DS T105 Cầu Rạch Đào	2265	49,1772	0,0863	1,1747	0,0021	0,500	4.750	
366	21-03-26	17h00	21-03-26	18h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nhánh rẽ Cầu Rạch Đào tuyến 479 Thủ Thừa	Tại trụ số T169, T183 nhánh rẽ Cầu Rạch Đào	Chuyển giao lưới tuyến 479 Thủ Thừa - 477 Thanh Hóa từ LBFCO T169 đến LBFCO T183 Cầu Rạch Đào	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	10	Toàn bộ Áp Bà Mía, Áp 8, Áp 9 Xã Mỹ Thạnh; Toàn bộ Áp 1A, Áp 2A, Áp 3A, Áp 11 Xã Thủ Thừa	- Cắt LBFCO T183 Cầu Rạch Đào - Đóng LBFCO T169 Cầu Rạch Đào	2381	5,4417	0,0907	0,1300	0,0022	0,333	333	
367	21-03-26	07h30	21-03-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Chợ Vĩnh Hưng, Nr CDC Rạch Bù	T1 đến T13 Nr Chợ Vĩnh Hưng, T14 đến T15 Nr CDC Rạch Bù	Thu hồi 02 TBA; Thay 09 LA, 06 điện kế, dôi 04 DCU; bit lỗi trụ, bảo trì đường dây, TBA, phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	30	Một phần áp 1, 2, 3, 4, Măng Đa, Rạch Bù - xã Vĩnh Hưng	Cắt 03 LBFCO Nr Chợ Vĩnh Hưng	521	16,1690	0,0299	0,2560	0,0005	1,000	9.000	
368	21-03-26	07h30	21-03-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nhánh rẽ Bình Thạnh, Tuyến 471MH	Từ trụ T177 đến trụ T280 Nr Bình Thạnh, Tuyến 471MH	Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T177-T179, T270-T271, T279-T280, T110-T111, T117-T118 Nr Bình Thạnh, Tuyến 471MH (47 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
369	21-03-26	13h00	21-03-26	14h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nhánh rẽ Cà Dừa Trái, Tuyến 471MH	Từ trụ T8 đến trụ T9Nr Cà Dừa Trái, Tuyến 471MH	Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T8-T9,Nr Cà Dừa Trái, Tuyến 471MH (5 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
370	21-03-26	14h00	21-03-26	15h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nhánh rẽ Cà Dừa Phải, Tuyến 471MH	Từ trụ T3 đến trụ T4 Nr Cà Dừa Phải Tuyến 471MH	Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T3-T4,Nr Cà Dừa Phải, Tuyến 471MH (3 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
371	21-03-26	15h30	21-03-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nhánh rẽ Đường Bàng Trái, Tuyến 471	Từ trụ T32 đến trụ T33 Nr Đường Bàng Trái, Tuyến 471	Phát quang cây xanh trung hạ áp từ trụ T32-T33,Nr Đường Bàng Trái, Tuyến 471MH (4 Cây)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
372	21-03-26	08h00	21-03-26	10h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Tuyến 473, 478 Mộc Hóa	Trạm 110 KV Mộc Hóa	Đóng xong điện cáp ngầm lộ ra Tuyến 473, 478 Mộc Hóa (không quá 90 ngày)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Kiểm tra DS T1 473 Mộc Hóa đang mở Kiểm tra cáp ngầm lộ ra 478 Mộc Hóa được bắt cố định chắc chắn tại trụ T1 Tuyến 478 Mộc Hóa (không đầu nối vào lưới điện) Mở dao nối đất 473-76 MH, 478-76 Mộc Hóa Đóng MC 473, 478 Mộc Hóa	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
373	21-03-26	07h30	21-03-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Tuyến 471, 472, 474, 475, 476 Mộc Hóa	Khắc phục khiếm khuyết điện kế, dịch vụ - gắn mới điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
374	22-03-26	07h00	22-03-26	15h00	ĐL Bến Lức	Công ty Hòa Phát	Nhánh rẽ HKD Trại nuôi - Vườn ao chuồng tuyến 474 An Thạnh	Từ trụ số 09- 11 nhánh rẽ HKD Trại nuôi - Vườn ao chuồng tuyến 474 An Thạnh	Trồng trụ, lắp dâ, sứ, sang dây qua trụ mới, thu hồi trụ cũ công tác di dời trụ 10 nhánh rẽ HKD Trại nuôi - Vườn ao chuồng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	2	HKD Trại nuôi - Vườn ao chuồng- xã Thạnh Lợi	Cắt 3LBFCO nhánh rẽ HKD Trại nuôi - Vườn ao chuồng (theo đề nghị của Khách hàng)	1	0,0053	0,0000	0,0004	0,0000	0,067	533	
375	22-03-26	08h00	22-03-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm khách hàng Công ty Thức ăn NoVa 560 kVA, tuyến 480 Rạch Chanh	Tại hệ thống đo ghi gián tiếp trung thế trạm khách hàng Công ty Thức ăn NoVa 560 kVA, tuyến 480 Rạch Chanh	- Thay TU, TI điện kế định kỳ - Bảo trì lèo hệ thống đo ghi gián tiếp trung thế trạm khách hàng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	6	Công ty Thức ăn NoVa 560 kVA, CCN ANOVA, áp 8 xã Long Cang	Cắt LBFCO p/d Công ty Thức ăn NoVa 560 kVA	1	0,0033	0,0000	0,0002	0,0000	0,200	700	
376	22-03-26	13h30	22-03-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm khách hàng NM Phân Bón Bình Điền (2x560+400)kVA	Tại hệ thống đo ghi gián tiếp trung thế trạm khách hàng NM Phân Bón Bình Điền (2x560+400)kVA, tuyến 476 Rạch Chanh	- Thay TU, TI điện kế định kỳ - Bảo trì lèo hệ thống đo ghi gián tiếp trung thế trạm khách hàng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	NM Phân Bón Bình Điền (2x560+400)kVA, KCN Long Định - Long Cang, áp 8 xã Long Cang	Cắt LBFCO p/d NM Phân Bón Bình Điền (2x560+400)kVA	1	0,0033	0,0000	0,0002	0,0000	0,500	1.750	
377	22-03-26	08h00	22-03-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm khách hàng Công ty CP Môi Trường Xanh Thành Tài (TBA 1500kVA)	Tại hệ thống đo đếm gián tiếp trung thế trạm khách hàng Công ty CP Môi Trường Xanh Thành Tài (TBA 1500kVA), tuyến 478 Rạch Chanh	- Thay TU, TI, điện kế định kỳ - Vệ sinh, bảo trì lèo hệ thống đo đếm gián tiếp trung thế K26trạm khách hàng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	20	Công ty CP Môi Trường Xanh Thành Tài (TBA 1500kVA), áp 8 xã Long Cang	Cắt LBFCO trạm Công ty CP Môi Trường Xanh Thành Tài (TBA 1500kVA)	1	0,0033	0,0000	0,0002	0,0000	0,667	2.333	
378	22-03-26	13h30	22-03-26	17h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm khách hàng Công ty Thành Tài (Gas) 2x560 kVA	Tại hệ thống đo đếm gián tiếp trung thế trạm khách hàng Công ty Thành Tài (Gas) 2x560 kVA, tuyến 478 Rạch Chanh	- Thay TU, TI, điện kế định kỳ - Vệ sinh, bảo trì lèo hệ thống đo đếm gián tiếp trung thế K26trạm khách hàng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Công ty Thành Tài (Gas) 2x560 kVA, áp 8 xã Long Cang	Cắt LBFCO trạm Công ty Thành Tài (Gas) 2x560 kVA	1	0,0033	0,0000	0,0002	0,0000	0,500	1.750	
379	22-03-26	08h00	22-03-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm khách hàng Công ty TNHH Nutreco International (Việt Nam) (1600+2x2000kVA)	Tại hệ thống đo ghi gián tiếp trung thế trạm khách hàng Công ty TNHH Nutreco International (Việt Nam) (1600+2x2000kVA), tuyến 476 KCN Thuận Đạo	- Thay TU, TI điện kế định kỳ - Bảo trì lèo hệ thống đo ghi gián tiếp trung thế trạm khách hàng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	30	Công ty TNHH Nutreco International (Việt Nam) (1600+2x2000kVA), KCN Thuận Đạo mở rộng, áp 8 xã Long Cang	Cắt Rec + DS Công ty TNHH Nutreco International (Việt Nam) (1600+2x2000kVA)	1	0,0033	0,0000	0,0002	0,0000	1,000	3.500	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
380	22-03-26	13h30	22-03-26	17h00	DL Cần Đước	DL Cần Đước	Trạm khách hàng Công ty TNHH SX TM DV Bao Bi Lâm Hưng	Tại hệ thống đo đếm gián tiếp trung thế trạm khách hàng Công ty TNHH SX TM DV Bao Bi Lâm Hưng, tuyến 471 KCN Thuận Đạo	- Thay TU, TI, điện kế định kỳ - Vệ sinh, bảo trì lõi hệ thống đo đếm gián tiếp trung thế trạm khách hàng	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	15	Công ty TNHH SX TM DV Bao Bi Lâm Hưng, KCN Thuận Đạo mở rộng, ấp 8 xã Long Cang	Cắt LBFCO trạm Công ty TNHH SX TM DV Bao Bi Lâm Hưng	1	0,0033	0,0000	0,0002	0,0000	0,500	1.750	
381	22-03-26	08h00	22-03-26	16h00	DL Đức Hòa	Cty TNHH TND ETC 68	NR Cty TNHH SX TM KMO	Tại trụ 01 NR Cty TNHH SX TM KMO	Bảo trì, thí nghiệm trạm 630KVA Cty TNHH SX TM KMO	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Cty TNHH SX TM KMO	Cắt 3LBFCO NR Cty TNHH SX TM KMO	1	0,0062	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	16.000	
382	22-03-26	08h00	22-03-26	16h00	DL Đức Hòa	Cty TNHH XLD Thành Tín	NR Cty TNHH MTV SX TM DV Thăng Hà Long An	Tại trụ 01 NR Cty TNHH MTV SX TM DV Thăng Hà Long An	Bảo trì, thí nghiệm trạm (250+560)KVA Công ty TNHH MTV SX TM DV Thăng Hà Long An	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	3	Cty TNHH MTV SX TM DV Thăng Hà Long An	Cty TNHH MTV SX TM DV Thăng Hà Long An	1	0,0062	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	16.000	
383	22-03-26	11h00	22-03-26	14h00	DL Đức Hòa	Cty TNHH TM XLD Phương Nam Phát	NR Đường D4 Nam Thuận	Tại trụ 4A nhánh rẽ Đường D4 Nam Thuận, tuyến 478 Đức Lập	Đầu nối đường dây và trạm 750KVA Cty Son An Lộc Phát	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 478 Đức Lập, đóng DTD 478-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
384	22-03-26	11h00	22-03-26	14h00	DL Đức Hòa	Cty TNHH TM XLD Phương Nam Phát	NR Đường N2 Nam Thuận	Tại trụ 04 nhánh rẽ Đường N2 Nam Thuận, tuyến 478 Đức Lập	Đầu nối đường dây và trạm 2000KVA Cty Son An Lộc Phát	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 478 Đức Lập, đóng DTD 478-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
385	22-03-26	05h00	22-03-26	05h30	DL Đức Hòa	DL Đức Hòa	- Tuyến 482 Đức Lập - Tuyến 478 Hựu Thạnh	Tại trụ T25, T26, T175, T176 Kênh Tây tuyến 478 Hựu Thạnh và tuyến 482 Đức Lập	Đóng, cắt vòng để chuyển giao lưới tuyến 482 Đức Lập - 478 Hựu Thạnh từ 3 LS T26 Kênh Tây đến 3 LS T176 Kênh Tây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	- Đóng 3 LS T26 Kênh Tây. Kiểm tra điều kiện khớp vòng tại ĐDK LBS T25 Kênh Tây. - Đóng LBS T25 Kênh Tây - Cắt Rec T175 + 3 LS T176 Kênh Tây	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
386	22-03-26	18h30	22-03-26	19h00	DL Đức Hòa	DL Đức Hòa	- Tuyến 482 Đức Lập - Tuyến 478 Hựu Thạnh	Tại trụ T25, T26, T175, T176 Kênh Tây tuyến 478 Hựu Thạnh và tuyến 482 Đức Lập	Đóng, cắt vòng để chuyển giao lưới tuyến 482 Đức Lập - 478 Hựu Thạnh từ 3 LS T176 Kênh Tây đến 3 LS T26 Kênh Tây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện	- Đóng 3 LS T176 Kênh Tây. Kiểm tra điều kiện khớp vòng tại ĐDK Rec T175 Kênh Tây. - Đóng Rec T175 Kênh Tây - Cắt LBS T25 + 3 LS T26 Kênh Tây	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
387	22-03-26	05h30	22-03-26	06h00	DL Đức Hòa	DL Đức Hòa	- Trục Đường 36m - Trục Gò Mối- Mỹ Hạnh	Tại trụ: - T66/38, T66/115 Mỹ Hạnh - T66/1, T66/2 Mỹ Hạnh	Chuyển giao lưới tuyến 474 Đức Hòa 2 - 474 Đức Lập từ DS T66/38 Mỹ Hạnh đến 3 LS T66/1 Mỹ Hạnh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	120	Một phần xã Mỹ Hạnh, Đức Lập	- Cắt LBS T66/2 + 3 LS T66/1 Mỹ Hạnh - Đóng DS T66/38 Mỹ Hạnh (nhá Rec T66/115 Mỹ Hạnh)	4562	28,3150	0,0497	0,0000	0,0042	4,000	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
388	22-03-26	17h30	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	-Trục Đường 36m -Trục Gò Mối- Mỹ Hạnh	Tại trụ: - T66/38, T66/115 Mỹ Hạnh - T66/1, T66/2 Mỹ Hạnh	Chuyển giao lưới tuyến 474 Đức Hòa 2- 474 Đức Lập từ 3 LS T66/1 Mỹ Hạnh đến DS T66/38 Mỹ Hạnh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	120	Một phần xã Đức Lập, Mỹ Hạnh	- Cắt DS T66/38 Mỹ Hạnh (nhà Rec T66/115 Gò Mối) -Đóng 3LS T66/1+ LBS T66/2 Mỹ Hạnh	4562	28,3150	0,0497	0,0000	0,0042	4,000	16.000	
389	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Lộ ra tuyến 471, 472, 474, 475, 477, 479 Đức Lập	Tại tủ hộp bộ MC 471, 472, 474, 475, 477, 479 Đức Lập và trụ T62A, T62B, T1 tuyến 471, 472, 474, 475, 477, 479 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2 cấp ngầm tuyến 471, 472, 474, 475, 477, 479 Đức Lập	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	725	Một phần xã Đức Lập	Cắt MC 471, 472, 474, 475, 477, 479 Đức Lập Đóng DTD 471-76, 472-76, 474-76, 475-76, 477-76, 479-76 Đức Lập	650	4,0344	0,0071	0,0000	0,0006	24,167	16.000	
390	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đường 36m	Tại trụ T127A Đường 36m, tuyến 475 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2 DS T127A Đường 36m	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 475, 479 Đức Lập, đóng DTD 475-76, 479-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
391	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đường 36m	Tại trụ T127A Đường 36m, tuyến 475 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì DS T127A Đường 36m	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 475, 479 Đức Lập, đóng DTD 475-76, 479-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
392	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đường 36m	Tại trụ T5 lộ ra tuyến 475, 477, 479 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì DS T5 tuyến 475, 477, 479 Đức Lập	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 475, 477, 479 Đức Lập, đóng DTD 475-76, 477-76, 479-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
393	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đường 36m	Tại trụ T97A trục Đường 36m, tuyến 477 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì DS T97A Đường 36m	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 477, 478 Đức Lập, đóng DTD 477-76, 478-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
394	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đường 36m	Tại trụ T63 lộ ra tuyến 472 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì DS T63 tuyến 472 Đức Lập	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 472, 474 Đức Lập, đóng DTD 472-76, 474-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
395	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đường 36m	Tại trụ T71 trục Đường 36m, tuyến 477 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì DS T71 Đường 36m	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 477, 478 Đức Lập, đóng DTD 477-76, 478-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
396	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đường 36m	Tại trụ T66 trục Đường 36m, tuyến 477 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì DS T66 Đường 36m	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 477, 478 Đức Lập, đóng DTD 477-76, 478-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
397	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đường 36m	Tại trụ T2A lộ ra tuyến 482 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì DS T2 tuyến 482 Đức Lập	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 478, 482 Đức Lập, đóng DTD 478-76, 482-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
398	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đường 36m	Tại trụ T128A trục Đường 36m, tuyến 482 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì DS T128A Đường 36m	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 472, 474, 482 Đức Lập, đóng DTD 472-76, 474-76, 482-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty					
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
399	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đường 36m	Tại trụ T162 trục Đường 36m, tuyến 482 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì DS T162 Đường 36m	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 472, 474, 482 Đức Lập, đóng DTD 472-76, 474-76, 482-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
400	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đường 36m	Tại trụ T176A trục Đường 36m, tuyến 482 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì DS T176A Đường 36m	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 472, 474, 482 Đức Lập, đóng DTD 472-76, 474-76, 482-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
401	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Nhánh rẽ Đường 3B Hồng Đạt	Tại trụ T1 nhánh rẽ Đường 3B Hồng Đạt, tuyến 75 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì 3LTD T1 Đường 3B Hồng Đạt	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 475 Đức Lập, đóng DTD 475-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
402	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Nhánh rẽ Đường 5B Hồng Đạt	Tại trụ T1 nhánh rẽ Đường 5B Hồng Đạt, tuyến 75 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì 3LTD T1 Đường 5B Hồng Đạt	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 475 Đức Lập, đóng DTD 475-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
403	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Nhánh rẽ Hoàng Gia	Tại trụ T1A nhánh rẽ Hoàng Gia, tuyến 478 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì LBS T1 Hoàng Gia	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 474, 478 Đức Lập, đóng DTD 474-76, 478-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
404	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Nhánh rẽ Hoàng Gia	Tại trụ T2 nhánh rẽ Hoàng Gia, tuyến 474 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì LBS + 3LS T2 Hoàng Gia	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 474, 478 Đức Lập, đóng DTD 474-76, 478-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
405	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Nhánh rẽ T8 Hoàng Gia	Tại trụ T3 nhánh rẽ T8 Hoàng Gia, tuyến 478 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì trạm bù T3 nhánh rẽ T8 Hoàng Gia	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 478 Đức Lập, đóng DTD 478-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
406	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Nhánh rẽ Hoàng Gia	Tại trụ T22 Hoàng Gia, tuyến 474 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì trạm T22 Hoàng Gia	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 474, 478 Đức Lập, đóng DTD 474-76, 478-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
407	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đường 36m	Tại trụ T100 trục Đường 36m, tuyến 479 Đức Lập	Bảo trì 3LS T100 Đường 36m	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 475, 479, 477, 478 Đức Lập, đóng DTD 475-76, 479-76, 477-76, 478-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
408	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đường 36m	Tại trụ T178/1 trục Đường Kênh Tây, tuyến 479 Đức Lập	Bảo trì DS T178/1 Kênh Tây	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 478 Đức Lập, đóng DTD 478-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
409	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đường 36m	Tại trụ T167 Đường 36m, tuyến 479 Đức Lập	Đảo lều xử lý đồng vị pha tuyến 474 Đức Hòa 2- 479 Đức Lập	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	90	Một phần xã Đức Lập	Cắt MC 479 Đức Lập, đóng DTD 479-76 Đức Lập Cắt MC 476 Đức Hòa 2, đóng DTD 476-76 Đức Hòa 2	60	0,3724	0,0007	0,0000	0,0001	3,000	16.000		

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty					
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
410	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Đường 36m	Tại trụ T138 Đường 36m, tuyến 475 Đức Lập	Đào lều xử lý đồng vị pha tuyến 476 Đức Hòa 2- 475 Đức Lập	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 475 Đức Lập, đóng DTĐ 475-76 Đức Lập Cắt MC 476 Đức Hòa 2, đóng DTĐ 476-76 Đức Hòa 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
411	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Phú Mỹ Vinh	Tại trụ T147/1 nhánh rẽ Phú Mỹ Vinh, tuyến 475 Đức Lập	Đào lều xử lý đồng vị pha tuyến 476 Đức Hòa 2- 473 Đức Lập	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 473 Đức Lập, đóng DTĐ 473-76 Đức Lập Cắt MC 476 Đức Hòa 2, đóng DTĐ 476-76 Đức Hòa 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
412	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trục Kinh Thầy Cai	Tại trụ T3 trục Kinh Thầy Cai, tuyến 473 Đức Lập	Đào lều xử lý đồng vị pha tuyến 476 Đức Hòa 2- 473 Đức Lập	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 473 Đức Lập, đóng DTĐ 473-76 Đức Lập Cắt MC 476 Đức Hòa 2, đóng DTĐ 476-76 Đức Hòa 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
413	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa + XNDV ĐL Tây Ninh	Trục Đường 36m	Tại trụ T17A Đường 36m, tuyến 475 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì DS T137A Đường 36m	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 475 Đức Lập, đóng DTĐ 475-76 Đức Lập Cắt MC 476 Đức Hòa 2, đóng DTĐ 476-76 Đức Hòa 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
414	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa + XNDV ĐL Tây Ninh	NR Phú Mỹ Vinh	Tại trụ T146/1 nhánh rẽ Phú Mỹ Vinh, tuyến 475 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì DS T146/1 Đường 36m	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 473 Đức Lập, đóng DTĐ 473-76 Đức Lập Cắt MC 476 Đức Hòa 2, đóng DTĐ 476-76 Đức Hòa 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
415	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa + XNDV ĐL Tây Ninh	Trục Đường 36m	Tại trụ T156/1A trục Đường 36m, tuyến 479 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì DS T156/1A Đường 36m	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 475 Đức Lập, đóng DTĐ 475-76 Đức Lập Cắt MC 476 Đức Hòa 2, đóng DTĐ 476-76 Đức Hòa 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
416	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa + XNDV ĐL Tây Ninh	Trục Đường 36m	Tại trụ T159 trục Đường 36m, tuyến 479 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì DS T159 Đường 36m	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 475 Đức Lập, đóng DTĐ 475-76 Đức Lập Cắt MC 476 Đức Hòa 2, đóng DTĐ 476-76 Đức Hòa 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
417	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa + XNDV ĐL Tây Ninh	Trục Đường 36m	Tại trụ T159 trục Đường 36m, tuyến 479 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì DS T159 Đường 36m	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 475 Đức Lập, đóng DTĐ 475-76 Đức Lập Cắt MC 476 Đức Hòa 2, đóng DTĐ 476-76 Đức Hòa 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
418	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa + XNDV ĐL Tây Ninh	Trục Kinh Thầy Cai	Tại trụ T57 trục Kinh Thầy Cai, tuyến 473 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì 3LTD T57 Kinh Thầy Cai	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 473 Đức Lập, đóng DTĐ 473-76 Đức Lập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	
419	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa + XNDV ĐL Tây Ninh	Trục Kinh Thầy Cai	Tại trụ T2 trục Kinh Thầy Cai, tuyến 473 Đức Lập	Thí nghiệm CBM cấp độ 2, bảo trì 3LS T2 Kinh Thầy Cai	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp	Cắt MC 473 Đức Lập, đóng DTĐ 473-76 Đức Lập Cắt MC 476 Đức Hòa 2, đóng DTĐ 476-76 Đức Hòa 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty					
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
420	22-03-26	05h00	22-03-26	05h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	T.16, T.18 Mũi Tàu, T.27B Nguyễn Văn Tiếp (T.19B cũ), T.50, T.50B tuyến 472 Tân An	Tại T.16, T.18 Mũi Tàu, T.27B Nguyễn Văn Tiếp (T.19B cũ), T.50, T.50B tuyến 472 Tân An	Khép vòng chuyển giao lưới 478 Long An- 474 Tân An từ LBS T.16+DS T.18 Mũi Tàu đến DS T.27B Nguyễn Văn Tiếp (T.19B Nguyễn Văn Tiếp)	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.		Không mất điện	- Đóng DS T.18 Mũi Tàu - Kiểm tra điều kiện khép vòng tại LBS T.16 Mũi Tàu - Đóng LBS T.16 Mũi Tàu - Cắt LBS T.8 Nguyễn Văn Tiếp - Kiểm tra dòng điện =0 tại DS T.27B Nguyễn Văn Tiếp (T.19B cũ) tuyến 474 Tân An - Cắt DS T.27B Nguyễn Văn Tiếp (T.19B cũ)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
421	22-03-26	05h30	22-03-26	06h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	T.17, T.17B Bệnh Viện, và T.31B, T.32 Cộng Hòa tuyến 473 Tân An	Tại T.17, T.17B Bệnh Viện, và T.31B, T.32 Cộng Hòa tuyến 473 Tân An	Khép vòng chuyển giao lưới 473LA-478 Tân An từ LBS T.32+DS T.31B Cộng Hòa đến DS T.17 Bệnh Viện tuyến 478 Tân An	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.		Không mất điện	- Kiểm tra DS T.31B Cộng Hòa đang đóng - Kiểm tra điều kiện khép vòng tại LBS T.32 Cộng Hòa - Đóng LBS T.32 Cộng Hòa - Cắt LBS T.17B Bệnh Viện - Cắt DS T.17 Bệnh Viện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
422	22-03-26	05h30	22-03-26	06h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	T.1 Nr Tinh Đội, T.55 Nr Lộ Tránh	Tại T.1 Nr Tinh Đội, T.55 Nr Lộ Tránh	Chuyển giao lưới 472LA-475 Tân An từ LS T.1 Tinh Đội đến DS T.55 Lộ Tránh	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.		Không mất điện	- Cắt LBS T.55B Lộ Tránh - Cắt DS T.55 Lộ Tránh - Đóng LS T.1 Tinh Đội - Đóng LBS T.55B Lộ Tránh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
423	22-03-26	05h30	22-03-26	06h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	T.15 Nr Lông Vũ, T.3 Nr DC Đồng Tâm	Tại T.15 Nr Lông Vũ, T.3 Nr DC Đồng Tâm	Chuyển giao lưới 477LA-476 Tân An từ LBFCO T.15 Lông Vũ đến LBFCO T.3 DC Đồng Tâm	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	30	Không mất điện	- Cắt LBFCO T.3 DC Đồng Tâm - Đóng LBFCO T.15 Lông Vũ	1111	0,5790	0,0193	0,0303	0,0010	1,000	500		
424	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Trụ T.19 đến T.53C Nr Lộ Tránh tuyến 475 Tân An-476 Tân An	Từ trụ T.19 đến T.53C Nr Lộ Tránh tuyến 475 Tân An-476 Tân An	Thu hồi trụ thay dây dẫn từ trụ T36 đến trụ T36A NR Lộ tránh, phát quang, lắp DS + LBS tái bố trí TBĐC tại trụ T42, thay LBFCO 100A bằng LBFCO 200A phân đoạn T.26 Rạch Mương	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	45	Một phần đường Tuyến Tránh, một phần đường Lê Văn Kiệt, KDC Đồng Tâm, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Cắt MC 475 Tân An, đóng DND 475-76TA Cắt MC 476 Tân An, đóng DND 476-76TA	2224	27,8150	0,0386	1,4570	0,0020	1,500	18.000		

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
425	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Tân An	Xí nghiệp Dịch vụ Điện Lực Tây Ninh, ĐL Tân An	Tủ hợp bộ đến trụ đầu lộ ra các phát tuyến 471 Tân An, 472 Tân An, 473 Tân An, 474 Tân An, 475 Tân An, 476 Tân An, 477 Tân An, 478 Tân An trạm 110kV Tân An	Từ tủ hợp bộ đến trụ đầu lộ ra các phát tuyến 471 Tân An, 472 Tân An, 473 Tân An, 474 Tân An, 475 Tân An, 476 Tân An, 477 Tân An, 478 Tân An trạm 110kV Tân An	Thí nghiệm định kỳ cáp ngầm, thay LA định kỳ, làm kín mối nối lèo, làm kín ống PVC cáp ngầm các phát tuyến đầu lộ ra trạm 110kV Tân An	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	298	Một phần phường Tân An, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Cắt MC 471 Tân An, đóng DND 471-76TA Cắt MC 472 Tân An, đóng DND 472-76TA Cắt MC 473 Tân An, đóng DND 473-76TA Cắt MC 474 Tân An, đóng DND 474-76TA Cắt MC 475 Tân An, đóng DND 475-76TA Cắt MC 476 Tân An, đóng DND 476-76TA Cắt MC 477 Tân An, đóng DND 477-76TA Cắt MC 478 Tân An, đóng DND 478-76TA	7237	90,5112	0,1257	4,7412	0,0066	9,933	119.200	
426	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Tân An	Xí nghiệp Dịch vụ Điện Lực Tây Ninh, ĐL Tân An	Tuyến 472 Tân An, tuyến 476 Tân An, tuyến 475 Tân An, tuyến 473 Tân An, tuyến 477 Tân An	Tại TBA: T.8 Mai Bá Hương (T.5 Mai Bá Hương), T.14 Mai Bá Hương (T.8 Mai Bá Hương), T.25 Mai Bá Hương (T.13 Mai Bá Hương), T.1 Quách Văn Tuấn, T.48 Quách Văn Tuấn, T.6 VD Nhon Thanh Trung, T.2 Trần Minh Châu, T.25 VD 833-2, T.5 Nguyễn Văn Nhâm, T.5 Nguyễn Văn Nhâm, T.34 Nguyễn Văn Nhâm 4, T.34 Nguyễn Văn Nhâm 4, T.34 Nguyễn Văn Nhâm 4, T.4 Tân Trụ, T.4 Tân Trụ, T.4 Tân Trụ, T.18 Tân Trụ, T.18 Tân Trụ, T.18 Tân Trụ, T.36B Tân Trụ, T.36B Tân Trụ	Thí nghiệm định kỳ TBA: T.8 Mai Bá Hương (T.5 Mai Bá Hương), T.14 Mai Bá Hương (T.8 Mai Bá Hương), T.25 Mai Bá Hương (T.13 Mai Bá Hương), T.1 Quách Văn Tuấn, T.48 Quách Văn Tuấn, T.6 VD Nhon Thanh Trung, T.2 Trần Minh Châu, T.25 VD 833-2, T.5 Nguyễn Văn Nhâm, T.5 Nguyễn Văn Nhâm, T.34 Nguyễn Văn Nhâm 4, T.34 Nguyễn Văn Nhâm 4, T.34 Nguyễn Văn Nhâm 4, T.4 Tân Trụ, T.4 Tân Trụ, T.4 Tân Trụ, T.18 Tân Trụ, T.18 Tân Trụ, T.18 Tân Trụ, T.36B Tân Trụ, T.36B Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	Kết hợp	Cắt MC 471 Tân An, đóng DND 471-76TA Cắt MC 472 Tân An, đóng DND 472-76TA Cắt MC 473 Tân An, đóng DND 473-76TA Cắt MC 474 Tân An, đóng DND 474-76TA Cắt MC 475 Tân An, đóng DND 475-76TA Cắt MC 476 Tân An, đóng DND 476-76TA Cắt MC 477 Tân An, đóng DND 477-76TA Cắt MC 478 Tân An, đóng DND 478-76TA	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0		

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty					
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
427	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	DL Tân An	DL Tân An	Trụ T.32 đến T.65 tuyến 471 Tân An	Từ trụ T.32 đến T.65 tuyến 471 Tân An	Trồng trụ lắp mới LBS + DS T.37B tuyến 475LA (cấp điện tuyến 475LA cho Nhà công Vụ Tỉnh). Phòng chống sự cố làm kín LBS+DS T.56 Bình Nam, thay nắp chụp sứ cũ bằng ống bọc lều từ T.32 đến T.65 tuyến 471 Tân An	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.		Kết hợp	Cắt MC 471 Tân An, đóng DND 471-76TA Cắt LBS+DS T.31 Phường 3	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
428	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	DL Tân An	DL Tân An	Trụ T.1 Nr Mai Bá Hương tuyến 476 Tân An	Tại trụ T.1 Nr Mai Bá Hương tuyến 476 Tân An	Bảo trì LBFCO phân đoạn T.1 Mai Bá Hương bị nhiệt độ tăng cao có nguy cơ sự cố	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.		Kết hợp	Cắt MC 476 Tân An, đóng DND 476-76TA	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0		
429	22-03-26	13h30	22-03-26	18h00	DL Tân An	Xí nghiệp Dịch vụ Điện Lực Tây Ninh, DL Tân An	Tuyến 472 Tân An, tuyến 476 Tân An, tuyến 475 Tân An	Tại LBS T 49 tuyến 475 Tân An (T1B Tân Trụ), LBS T.51A Vòng Xoay, LBS T48 tuyến 476 Tân An, LBS T49 tuyến 472 Tân An.	Thí nghiệm định kỳ LBS T 49 tuyến 475 Tân An (T1B Tân Trụ), LBS T.51A Vòng Xoay, LBS T48 tuyến 476 Tân An, LBS T49 tuyến 472 Tân An.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.		Kết hợp	Cắt MC 472 Tân An, đóng DND 472-76TA Cắt MC 475 Tân An, đóng DND 475-76TA	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0		
430	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	DL Tân An	DL Tân An	Từ trụ T.4C đến T.20 tuyến 471 Tân An-478 Tân An	Từ trụ T.4C đến T.20 tuyến 471 Tân An-478 Tân An	Kiểm tra kết cấu, dây tiếp địa, bảo trì lều, làm kín nổi nổi khoảng trụ vượt sông Vàm Cỏ Tây tuyến 471 Tân An-478 Tân An thay LA định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.		Kết hợp	Cắt MC 471 Tân An, đóng DND 478-76TA Cắt MC 478 Tân An, đóng DND 478-76TA	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0		
431	22-03-26	17h00	22-03-26	18h00	DL Tân An	DL Tân An	Tại T.16, T.18 Mũi Tàu, T.27B Nguyễn Văn Tiếp (T.19B cũ), T.50, T.50B tuyến 472 Tân An	Tại T.16, T.18 Mũi Tàu, T.27B Nguyễn Văn Tiếp (T.19B cũ), T.50, T.50B tuyến 472 Tân An	Khép vòng chuyển giao lưới 474 Tân An-478 Long An từ DS T.27B Nguyễn Văn Tiếp (T.19B cũ), T.50, T.50B tuyến 472 Tân An đến LBS T.16+DS T.18 Mũi Tàu	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.		Không mất điện	- Đóng DS T.27B Nguyễn Văn Tiếp (T.19B Nguyễn Văn Tiếp); - Kiểm tra điều kiện khép vòng tại LBS T.8 Nguyễn Văn Tiếp - Đóng LBS T.8 Nguyễn Văn Tiếp - Cắt LBS T.16 Mũi Tàu - Kiểm tra dòng điện =0 tại T.16 Mũi Tàu - Cắt DS T.18 Mũi Tàu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0		

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
432	22-03-26	17h00	22-03-26	18h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Tại T.17, T.17B Bệnh Viện, và T.31B, T.32 Cộng Hòa tuyến 473 Tân An	Tại T.17, T.17B Bệnh Viện, và T.31B, T.32 Cộng Hòa tuyến 473 Tân An	Khép vòng chuyển giao lưới 478 Tân An-473LA từ DS T.17 Bệnh Viện tuyến 478 Tân An về đến LBS T.32+DS T.31B Cộng Hòa	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.		Không mất điện	- Đóng DS T.17 Bệnh Viện. - Kiểm tra điều kiện khép vòng tại LBS T.17B Bệnh Viện. - Đóng LBS T.17B Bệnh Viện. - Kiểm tra DS T.31B Cộng Hòa đang đóng. - Cắt LBS T.32 Cộng Hòa.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
433	22-03-26	17h00	22-03-26	18h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Tại T.1 Nr Tinh Đới, T.55 Nr Lộ Tránh	Tại T.1 Nr Tinh Đới, T.55 Nr Lộ Tránh	Chuyển giao lưới 475 Tân An-472LA từ DS T.55 Lộ Tránh về đến LS T.1 Tinh Đới	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	45	Một phần đường Tuyến Tránh, một phần đường Lê Văn Kiệt, KDC Đồng Tâm, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	- Cắt LBS T.55B Lộ Tránh. - Cắt LS T.1 Tinh Đới. - Đóng DS T.55 Lộ Tránh. - Đóng LBS T.55B Lộ Tránh.	2224	2,3179	0,0386	0,1214	0,0020	1,500	1.500	
434	22-03-26	17h00	22-03-26	18h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Tại T.15 Nr Lông Vũ, T.3 Nr DC Đồng Tâm	Tại T.15 Nr Lông Vũ, T.3 Nr DC Đồng Tâm	Chuyển giao lưới 476 Tân An- 477LA- từ LBFCO T.3 DC Đồng Tâm về đến LBFCO T.15 Lông Vũ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	30	Phường Long An	Cắt LBFCO T.15 Lông Vũ Đóng LBFCO T.3 DC Đồng Tâm	1111	1,1579	0,0193	0,0607	0,0010	1,000	1.000	
435	22-03-26	06h00	22-03-26	18h00	ĐL Tân An + Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T66 đến trụ T85B; Từ trụ T85 đến trụ T02 nhánh rẽ Tân Đức - Tuyến 473 - 477 Tân An	Từ trụ T66 đến trụ T85B; Từ trụ T85 đến trụ T02 nhánh rẽ Tân Đức - Tuyến 473 - 477 Tân An	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. ĐL Tân Trụ kết hợp dựng trụ chèn tại trụ T66B, T67B, T75B, T83B, T84B trục chính Công Lộ Chợ Tân Trụ. Tại trụ T85/1 nhánh rẽ Tân Đức. Lắp DS T85B trục chính Mạch trên. Lắp DS T1 Tân Đức. Chuyển DS T1B Tân Đức thành By-Pass.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	150	xã Nhựt Tảo, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh	Cắt MC 473, 477 Tân An; đóng DTD 473-76, 477-76 Tân An	6229	196,6018	0,2731	4,0808	0,0057	5,000	60.000	
436	22-03-26	07h00	22-03-26	17h00	ĐL Tân An + Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T111 trục chính Công Lộ Chợ Tân Trụ đến trụ T01 nhánh rẽ Xây sát Thịnh Vương - Tuyến 473 - 477 Tân An	Từ trụ T111 trục chính Công Lộ Chợ Tân Trụ đến trụ T01 nhánh rẽ Xây sát Thịnh Vương - Tuyến 473 - 477 Tân An	Dựng trụ tách lưới nhánh rẽ Khách hàng tại trụ T111/1 trục chính Công Lộ Chợ Tân Trụ.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.		Kết hợp công tác ngày 22/03/2026	Cắt MC 473, 477 Tân An; đóng DTD 473-76, 477-76 Tân An	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
437	22-03-26	07h00	22-03-26	17h00	ĐL Tân An + Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T121 đến trụ T123 trục chính Công Lộ Chợ Tân Trụ - Tuyến 473 - 477 Tân An	Từ trụ T121 đến trụ T123 trục chính Công Lộ Chợ Tân Trụ - Tuyến 473 - 477 Tân An	Dựng trụ chèn tại trụ T121B, T122B trục chính Công Lộ Chợ Tân Trụ.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.		Kết hợp công tác ngày 22/03/2026	Cắt MC 473, 477 Tân An; đóng DTD 473-76, 477-76 Tân An	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
438	22-03-26	07h30	22-03-26	17h00	ĐL Tân An + Tân Trụ	Công Ty TNHH Minh Hùng	Từ trụ T66 đến trụ T85; Từ trụ T85 đến trụ T02 nhánh rẽ Tân Đức - Tuyến 473 Tân An	Từ trụ T66 đến trụ T85; Từ trụ T85 đến trụ T02 nhánh rẽ Tân Đức - Tuyến 473 Tân An	Thay dây trần bằng dây bọc 3xACI185mm2 bằng dây 3xACX/HDPE 185mm2 mạch trên. Thay dây trần bằng dây bọc 3xACI150mm2 bằng dây 3xACX/HDPE 150mm2 mạch dưới.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp công tác ngày 22/03/2026	Cắt MC 473, 477 Tân An; đóng DTD 473-76, 477-76 Tân An	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
439	22-03-26	07h30	22-03-26	17h00	ĐL Tân Trụ	Công Ty TNHH Minh Hùng	Từ trụ T86 đến trụ T139 trực chính Công Lộ Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Từ trụ T86 đến trụ T139 trực chính Công Lộ Chợ Tân Trụ - Tuyến 477 Tân An	Thay dây trần bằng dây bọc 3xACI150mm2 bằng dây 3xACX/HDPE 150mm2 mạch dưới.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp công tác ngày 22/03/2026	Cắt MC 473, 477 Tân An; đóng DTD 473-76, 477-76 Tân An	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
440	22-03-26	08h00	22-03-26	12h00	ĐL Tân Trụ	Công Ty Đồng Phát Tiến	Từ trụ T166A trực chính Công Lộ Chợ Tân Trụ đến trụ T01 nhánh rẽ HKD Lê Thị Lâm - Tuyến 477 Tân An	Từ trụ T166A trực chính Công Lộ Chợ Tân Trụ đến trụ T01 nhánh rẽ HKD Lê Thị Lâm - Tuyến 477 Tân An	Tháo thu hồi đường dây trung áp 3 pha và TBA 3x25kVA HKD Lê Thị Lâm	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp công tác ngày 22/03/2026	Cắt MC 473, 477 Tân An; đóng DTD 473-76, 477-76 Tân An	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
441	22-03-26	08h00	22-03-26	09h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T87 trực chính Công Lộ Chợ Tân Trụ - Tuyến 473 Tân An - 477 Tân An	Tại trụ T87 trực chính Công Lộ Chợ Tân Trụ - Tuyến 473 Tân An - 477 Tân An	Nghiệm thu điều khiển xa và chuyển giữ khóa sang vị trí Remote LBS T87 Ngã Tư Lạc Tân	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp công tác ngày 22/03/2026	Cắt MC 473, 477 Tân An; đóng DTD 473-76, 477-76 Tân An	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
442	22-03-26	09h10	22-03-26	10h10	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T02 nhánh rẽ Tân Đức - Tuyến 473 Tân An	Tại trụ T02 nhánh rẽ Tân Đức - Tuyến 473 Tân An	Nghiệm thu điều khiển xa và chuyển giữ khóa sang vị trí Remote Rec T2 Tân Đức	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp công tác ngày 22/03/2026	Cắt MC 473, 477 Tân An; đóng DTD 473-76, 477-76 Tân An	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
443	22-03-26	10h20	22-03-26	11h20	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T76 trực chính Công Lộ Chợ Tân Trụ - Tuyến 473 Tân An - 477 Tân An	Tại trụ T76 trực chính Công Lộ Chợ Tân Trụ - Tuyến 473 Tân An - 477 Tân An	Nghiệm thu điều khiển xa và chuyển giữ khóa sang vị trí Remote Rec T76 Công Lộ	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Kết hợp công tác ngày 22/03/2026	Cắt MC 473, 477 Tân An; đóng DTD 473-76, 477-76 Tân An	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
444	22-03-26	06h00	22-03-26	07h00	ĐL Thủ Thừa + Tân An	ĐL Thủ Thừa	- Tuyến 478 Thủ Thừa - Trục Quốc Lộ 1A	- Tại MC Tuyến 478 Thủ Thừa - Tại trụ T115, T64 Trục Quốc Lộ 1A	Chuyển giao lưới tuyến 478 Thủ Thừa - 476 Tân An từ DS T115 Trục Quốc Lộ 1A đến DS T64 Cầu Voi	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	60	Một phần Phường Long An, Xã Nhứt Tảo	- Cắt MC 476 Tân An (ĐL Tân An thực hiện), - Cắt DS T64 Cầu Voi; - Đóng DS T115 Trục Quốc Lộ 1A (nhà MC 478 Thủ Thừa).	2203	5,1143	0,0852	0,1203	0,0020	2,000	2.000	
445	22-03-26	06h00	22-03-26	07h00	ĐL Thủ Thừa + Tân An	ĐL Thủ Thừa	- Tuyến 474 Thủ Thừa - Nhánh Rẽ Bình Ảnh - Trục Quốc Lộ 1A	- Tại MC Tuyến 474 Thủ Thừa - Tại trụ T12 NR Bình Ảnh - Tại trụ T54A Trục Quốc Lộ 1A	Chuyển giao lưới tuyến 474 Thủ Thừa - 472 Tân An từ DS T12 Cụm CN Nhị Thành đến LS T54A Trục Quốc Lộ 1A	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	100	Toàn bộ Ấp 1, Ấp 7 Xã Thủ Thừa; Một phần Phường Long An, Xã Nhứt Tảo	- Cắt MC 472 Tân An (ĐL Tân An thực hiện) - Cắt 03LS T54A Cây Xăng - Đóng DS T12 Cụm CN Nhị Thành (nhà MC 474 Thủ Thừa)	5151	11,9582	0,1993	0,2812	0,0047	3,333	3.333	

STT	Thời điểm cắt điện/có lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
446	22-03-26	06h00	22-03-26	07h00	ĐL Thủ Thừa + Tân An	ĐL Thủ Thừa	- Tuyến 477 Thủ Thừa - Nhánh Rẽ Ngã ba Thủ Thừa - Nhánh Rẽ Lộ Tránh	- Tại MC Tuyến 477 Thủ Thừa - Tại trụ T4, T23 NR Ngã Ba Thủ Thừa - Tại trụ T3A, T4 Nhánh Rẽ Lộ Tránh	Chuyển giao lưới tuyến 477 Thủ Thừa - tuyến 476 Tân An từ DS T23 Thủ Thừa đến DS T4 Thủ Thừa, đến DS T3A Nghĩa Trang	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	30	Toàn bộ Áp 3 Hướng Thọ Phú, Một phần Phường Long An; Áp Bình Cang 2 Xã Thủ Thừa.	- Cắt MC 476 Tân An (ĐL Tân An thực hiện) - Cắt DS T4 Thủ Thừa - Cắt Rec T4 + DS T3A Nghĩa Trang (ĐL Tân An thực hiện) - Đóng DS T23 Thủ Thừa (nhà MC 477 Thủ Thừa)	192	0,4457	0,0074	0,0105	0,0002	1,000	1.000	
447	22-03-26	17h00	22-03-26	18h30	ĐL Thủ Thừa + Tân An	ĐL Thủ Thừa	- Tuyến 478 Thủ Thừa - Trục Quốc Lộ 1A	- Tại MC Tuyến 478 Thủ Thừa - Tại trụ T115, T64 Trục Quốc Lộ 1A	Chuyển giao lưới tuyến 476 Tân An - tuyến 478 Thủ Thừa từ DS T64 Cầu Voi đến DS T115 Trục Quốc Lộ 1A	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	60	Một phần Phường Long An, Xã Nhựt Tảo	- Cắt DS T115 Trục Quốc Lộ 1A (nhà MC 478 Thủ Thừa) - Đóng DS T64 Cầu Voi - Đóng MC 476 Tân An (ĐL Tân An thực hiện)	2203	7,6715	0,0852	0,1804	0,0020	2,000	3.000	
448	22-03-26	17h00	22-03-26	18h30	ĐL Thủ Thừa + Tân An	ĐL Thủ Thừa	- Tuyến 474 Thủ Thừa - Nhánh Rẽ Bình Ảnh - Trục Quốc Lộ 1A	- Tại MC Tuyến 474 Thủ Thừa - Tại trụ T12 NR Bình Ảnh - Tại trụ T54A Trục Quốc Lộ 1A	Chuyển giao lưới tuyến 472 Tân An - tuyến 474 Thủ Thừa từ LS T54A Trục Quốc Lộ 1A đến DS T12 Cùm CN Nhị Thành	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	100	Toàn bộ Áp 1, Áp 7 Xã Thủ Thừa; Một phần Phường Long An, Xã Nhựt Tảo	- Cắt DS T12 Cùm CN Nhị Thành (nhà MC 474 Thủ Thừa) - Đóng 3 LS T54A Cây Xăng - Đóng MC 472 Tân An (ĐL Tân An thực hiện)	5151	17,9373	0,1993	0,4218	0,0047	3,333	5.000	
449	22-03-26	17h00	22-03-26	18h30	ĐL Thủ Thừa + Tân An	ĐL Thủ Thừa	- Tuyến 477 Thủ Thừa - Nhánh Rẽ Ngã ba Thủ Thừa - Nhánh Rẽ Lộ Tránh	- Tại MC Tuyến 477 Thủ Thừa - Tại trụ T4, T23 NR Ngã Ba Thủ Thừa - Tại trụ T3A, T4 Nhánh Rẽ Lộ Tránh	Chuyển giao lưới tuyến 476 Tân An - tuyến 477 Thủ Thừa từ DS T4 Thủ Thừa đến DS T3A Nghĩa Trang, DS T23 Thủ Thừa	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	30	Toàn bộ Áp 3 Hướng Thọ Phú, Một phần Phường Long An; Áp Bình Cang 2 Xã Thủ Thừa.	- Cắt DS T23 Thủ Thừa (nhà MC 477 Thủ Thừa) - Đóng DS T4 Thủ Thừa - Đóng MC 476 Tân An (ĐL Tân An thực hiện) - Đóng DS T3A + Rec T4 Nghĩa Trang (ĐL Tân An thực hiện)	192	0,6686	0,0074	0,0157	0,0002	1,000	1.500	
CƠ SỞ 2																					
1	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 234/48B đến trụ 234/48B/45 Cao su 2 tuyến 479MB	Từ trụ 234/48B đến trụ 234/48B/45 nhánh rẽ 12,7kV Cao su 2 tuyến 479MB	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 234/48B đến trụ 234/48B/45 Cao su 2 tuyến 479MB	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
2	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 234/48B/23 đến trụ 234/48B/23/15 Cao su 10 tuyến 479MB	Từ trụ 234/48B/23 đến trụ 234/48B/23/15 nhánh rẽ 12,7kV Cao su 10 tuyến 479MB	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 234/48B/23 đến trụ 234/48B/23/15 Cao su 10 tuyến 479MB	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
3	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Bến Cầu	DL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 234/48B/40 đến trụ 234/48B/40/6 Cao su 4 tuyến 479MB	Từ trụ 234/48B/40 đến trụ 234/48B/40/6 nhánh rẽ 12,7kV Cao su 4 tuyến 479MB	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 234/48B/40 đến trụ 234/48B/40/6 Cao su 4 tuyến 479MB	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
4	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Bến Cầu	DL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 234/48B/44B đến trụ 234/48B/44B/7 Long Thịnh tuyến 479MB	Từ trụ 234/48B/44B đến trụ 234/48B/44B/7 nhánh rẽ 12,7kV Long Thịnh tuyến 479MB	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 234/48B/44B đến trụ 234/48B/44B/7 Long Thịnh tuyến 479MB	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
5	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Dương Minh Châu	DL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 48B/2 Áp Láng tuyến 476HT	Từ trụ 48B/75/10 đến trụ 48B/75/10/22, từ trụ 48B/75/23/8 đến trụ 48B/23/17 Áp Láng tuyến 476HT	Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 48B/75/10 đến trụ 48B/75/10/22, từ trụ 48B/75/23/8 đến trụ 48B/23/17 Áp Láng tuyến 476HT	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
6	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Dương Minh Châu	DL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 471/4B Phước Minh tuyến 475TD	Từ trụ 471/45C đến trụ 471/132 Phước Minh tuyến 475TD	Tháo lắp bảng số trụ, bảng cắm treo từ trụ 471/45C đến trụ 471/132 Phước Minh tuyến 475TD	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
7	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Dương Minh Châu	DL Dương Minh Châu	- Đường dây 22kV từ trụ 46B Ninh Hưng 1 tuyến 471HT - Đường dây 22kV từ trụ 44 Chà Lả tuyến 477HT	Tại trụ 44, trụ 46, trụ 55, trụ 57B Thạnh Đức - Bầu Năng tuyến 471HT, 477HT	Tháo lắp bảng số trụ, bảng cắm treo tại trụ 44, trụ 46, trụ 55, trụ 57B Thạnh Đức - Bầu Năng tuyến 471HT, 477HT	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
8	16-03-26	07h30	16-03-26	17h00	DL Gò Dầu	DL Gò Dầu	Đường dây 22kV từ trụ 164A tuyến 472TD, 476TD	Đường dây 22kV từ trụ 164A tuyến 472TD, 476TD	Đào lỗ trụ, đổ bê tông móng trụ 164A tuyến 472TD, 476TD	Chiết tính số 21	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
9	16-03-26	07h30	16-03-26	17h00	DL Gò Dầu	DL Gò Dầu	Đường dây 22kV từ trụ 127 đến trụ 183 tuyến 473BC	Đường dây 22kV từ trụ 127 đến trụ 183 tuyến 473BC	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 127 đến trụ 183 tuyến 473BC	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
10	16-03-26	07h30	16-03-26	17h00	DL Gò Dầu	DL Gò Dầu	Đường dây 22kV từ trụ 238B đến trụ 286B tuyến 471TB	Đường dây 22kV từ trụ 238B đến trụ 286B tuyến 471TB	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 238B đến trụ 286B tuyến 471TB	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
11	16-03-26	07h30	16-03-26	17h00	DL Gò Dầu	DL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Trương Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Trương Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bê, lắp DCU, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
12	16-03-26	07h30	16-03-26	17h00	DL Gò Dầu	DL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Trương Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Trương Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
13	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Hòa Thành	DL Hòa Thành	Lưới điện hạ áp từ trụ 20/18 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Trụ 20/18 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Nâng thùng CB trạm, xử lý tiếp đất lập lại bị đứt, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 20/18 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Xử lý khiếm khuyết mùa khô 2026	4	Khu phố Sân Cu phường Long Hoa	Cắt CB, FCO trạm 50kVA Sân Cu I trụ 20/18 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	42	0,3595	0,0007	0,0187	0,0000	0,045	363	
14	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Hòa Thành	DL Hòa Thành	Lưới điện hạ áp từ trụ 165 đến trụ 165/2 Phạm Hùng tuyến 475TN	Từ trụ 165 đến trụ 165/2 Phạm Hùng tuyến 475TN	Tháo gỡ TBA 25kVA trụ 165/1, tháo thu hồi đường dây trung áp, đảo lổ, dựng trụ kéo dây hạ áp, sang lưới hạ áp từ trụ 165 đến trụ 165/2 Phạm Hùng tuyến 475TN	Sửa chữa thường xuyên số: 12, 14/TTr-DHT	8	Khu phố Long Chi phường Hòa Thành	- Cắt CB, FCO trạm 25kVA Bùi Minh Cận trụ 165/1, tháo hotline trụ 165 Phạm Hùng tuyến 475TN - Cắt CB trạm 250kVA Ca Bảo Đạo H trụ 164 Phạm Hùng tuyến 475TN	114	0,9759	0,0020	0,0508	0,0001	0,157	1.257	
15	16-03-26	08h00	16-03-26	11h30	DL Tân Biên	DL Tân Biên	Trạm 75kVA trụ 91/6 tuyến 471TBI	Trụ 91/6 tuyến 471TBI	Thay công tơ, cấp lực TBA trụ 91/6 tuyến 471TBI	Sửa chữa thường xuyên	2	Áp Thanh Trung xã Tân Biên	Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 91/6 tuyến 471TBI	137	0,6903	0,0033	0,0267	0,0001	0,006	22	
16	16-03-26	13h30	16-03-26	17h00	DL Tân Biên	DL Tân Biên	Trạm 2x25kVA trụ 125/19/5 tuyến 478TBI	Trụ 129/19/5 tuyến 478TBI	Thay công tơ, cấp lực TBA trụ 129/19/5 tuyến 478TBI	Sửa chữa thường xuyên	1	Áp Thanh Phước xã Thạnh bình	Cắt 2FCO và tháo hotline trạm 2x25kVA trụ 125/19/5 tuyến 478TBI	108	0,5442	0,0026	0,0210	0,0001	0,003	11	
17	16-03-26	08h00	16-03-26	11h30	DL Tân Biên	DL Tân Biên	TBA 25kVA trụ 58B/47 tuyến 472TBI	Trụ 58B/47 tuyến 472TBI	Thay công tơ, cấp lực TBA trụ 58B/47 tuyến 472TBI	Sửa chữa thường xuyên	1	Áp Thanh Thọ xã Thạnh Bình	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 58B/47 tuyến 472TBI	78	0,3930	0,0019	0,0152	0,0001	0,003	11	
18	16-03-26	13h30	16-03-26	17h00	DL Tân Biên	DL Tân Biên	Trạm 2x50kVA trụ 104/12 tuyến 471TBI	Trụ 104/12 tuyến 471TBI	Thay công tơ, cấp lực TBA trụ 104/12 tuyến 471TBI	Sửa chữa thường xuyên	2	Áp Thanh Trung xã Tân Biên	Cắt 2FCO và tháo hotline trạm 2x50kVA trụ 104/12 tuyến 471TBI	197	0,9926	0,0047	0,0384	0,0002	0,006	22	
19	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Tân Châu	DL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 10 Tân Châu 20 tuyến 476TH	Thi công nâng công suất trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 10 tuyến 476TH	Thi công nâng công suất trạm 50kVA lên 2x50kVA trụ 10 tuyến 476TH	Sửa chữa thường xuyên	3	Áp 1 xã Tân Châu	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 10 Tân Châu 20 tuyến 476TH	60	0,5745	0,0011	0,0301	0,0001	0,034	309	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
20	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Tân Châu	DL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 288 Tân Kiên 5 tuyến 473SN	Từ trụ 288/5 đến trụ 288/12 tuyến 473SN	Thi công dựng trụ, kéo tăng cường dây hạ áp, cân pha lưới hạ áp từ trụ 288/5 đến trụ 288/12 tuyến 473SN	Sửa chữa thường xuyên	3	Áp Tân Kiên xã Tân Đông	Cắt CB tổng trạm 50kVA trụ 288 Tân Kiên 5 tuyến 473SN	39	0,3734	0,0007	0,0195	0,0000	0,034	309	
21	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Tân Ninh	DL Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thanh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thanh	Gắn điện kế mới, thay định kỳ, không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bê khu vực quản lý DLTN	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
22	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Tân Ninh	DL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ đường Giồng Cà tuyến 473TN	Từ trụ 19B/70 đến trụ 19B/107 và các nhánh rẽ đường Giồng Cà tuyến 473TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 19B/70 đến trụ 19B/107 và các nhánh rẽ đường Giồng Cà tuyến 473TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
23	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Thái Bình	DL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 186/189/1 đến trụ 186/189/40, từ trụ 186/189/31/1 đến trụ 186/189/31/64, từ trụ 186/189/31/41 đến trụ 186/189/31/41/25 tuyến 473SD	Từ trụ 186/189/1 đến trụ 186/189/40, từ trụ 186/189/31/1 đến trụ 186/189/31/64, từ trụ 186/189/31/41 đến trụ 186/189/31/41/25 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 186/189/1 đến trụ 186/189/31/1 đến trụ 186/189/31/64, từ trụ 186/189/31/41 đến trụ 186/189/31/41/25 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
24	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Thái Bình	DL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 131/1 đến trụ 131/8/13 tuyến 476SD	Từ trụ 131/1 đến trụ 131/8/13 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 131/1 đến trụ 131/8/13 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
25	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Thái Bình	DL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 151/1 đến trụ 151/13, từ trụ 151/7 đến trụ 151/7/9 tuyến 472SD	Từ trụ 151/1 đến trụ 151/13, từ trụ 151/7 đến trụ 151/7/9 tuyến 472SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 151/1 đến trụ 151/13, từ trụ 151/7 đến trụ 151/7/9 tuyến 472SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
26	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Thái Bình	DL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 182 đến trụ 272 tuyến 476SD	Từ trụ 182 đến trụ 272 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 182 đến trụ 272 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
27	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Thái Bình	DL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 287 đến trụ 287/4 tuyến 476SD	Từ trụ 287 đến trụ 287/4 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 287 đến trụ 287/4 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
28	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Thái Bình	DL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 294/1A đến trụ 294/15A/2 tuyến 476SD	Từ trụ 294/1A đến trụ 294/15A/2 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 294/1A đến trụ 294/15A/2 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
29	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Thái Bình	DL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 128/46/36/87/1 đến trụ 128/46/36/87/7, từ trụ 128/46/36/89/1 đến trụ 128/46/36/89/7, từ trụ 128/46/36/89/1 đến trụ 128/46/36/89/7, từ trụ 128/46/36/89/5/1 đến trụ 128/46/36/89/5/5, từ trụ 128/46/36/93/1 đến trụ 128/46/36/93/7, từ trụ 128/46/36/93/5/1 đến trụ 128/46/36/93/5/5, từ trụ 128/46/36/97/1 đến trụ 128/46/36/97/7, từ trụ 128/46/36/97/1T đến trụ 128/46/36/97/10T tuyến 477SD	Từ trụ 128/46/36/87/1 đến trụ 128/46/36/87/7, từ trụ 128/46/36/89/1 đến trụ 128/46/36/89/7, từ trụ 128/46/36/89/1 đến trụ 128/46/36/89/7, từ trụ 128/46/36/89/5/1 đến trụ 128/46/36/89/5/5, từ trụ 128/46/36/93/1 đến trụ 128/46/36/93/7, từ trụ 128/46/36/93/5/1 đến trụ 128/46/36/93/5/5, từ trụ 128/46/36/97/1 đến trụ 128/46/36/97/7, từ trụ 128/46/36/97/1T đến trụ 128/46/36/97/10T tuyến 477SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 128/46/36/87/1 đến trụ 128/46/36/87/7, từ trụ 128/46/36/89/1 đến trụ 128/46/36/89/7, từ trụ 128/46/36/89/5/1 đến trụ 128/46/36/89/5/5, từ trụ 128/46/36/93/1 đến trụ 128/46/36/93/7, từ trụ 128/46/36/93/5/1 đến trụ 128/46/36/93/5/5, từ trụ 128/46/36/97/1 đến trụ 128/46/36/97/7, từ trụ 128/46/36/97/1T đến trụ 128/46/36/97/10T tuyến 477SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
30	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Trảng Bàng	DL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 25C/80/3 đến trụ 25C/80/15 Tầm Đỉnh tuyến 478TB	Từ trụ 25C/80/3 đến trụ 25C/80/15 Tầm Đỉnh tuyến 478TB	- Di dời trụ hạ áp 25C/80/3B tuyến 478TB - Phát quang lưới điện 25C/80/3 đến trụ 25C/80/15 Tầm Đỉnh tuyến 478TB	Sửa chữa thường xuyên	3	Khu phố Lộc Thành phường An Tịnh	Cắt LBFCO trụ 25C/80/1 Tầm Đỉnh tuyến 478TB	336	3,0285	0,0056	0,1658	0,0003	0,036	326	
31	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Trảng Bàng	DL Trảng Bàng	Đường dây 22kV trụ 18B đường số 12 KCN tuyến 474KCNTB	Trụ 18B tuyến 474KCNTB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công to)	Thay định kỳ	3	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
32	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Trảng Bàng	DL Trảng Bàng	Trạm 3x15kVA trụ 45/1 Cơ sở thu mua sữa bò tươi Mỹ Khánh tuyến 473TB	Trạm 3x15kVA trụ 45/1 Cơ sở thu mua sữa bò tươi Mỹ Khánh tuyến 473TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công to)	Thay định kỳ	1	Cơ sở thu mua sữa bò tươi Mỹ Khánh	Cắt CB và 3FCO trạm 3x15kVA trụ 45/1 Cơ sở thu mua sữa bò tươi Mỹ Khánh tuyến 473TB	1	0,0092	0,0000	0,0005	0,0000	0,036	326	
33	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Trảng Bàng	DL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 6/114 Công ty TNHH PACOW International tuyến 475TB	Trụ 6/114 Công ty TNHH PACOW International tuyến 475TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay CT)	Thay định kỳ	12	Công ty TNHH PACOW International	Cắt 3LBFCO và tháo 3 hotline trụ 6/114 Công ty TNHH PACOW International tuyến 475TB	1	0,0092	0,0000	0,0005	0,0000	0,434	3.910	
34	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Trảng Bàng	DL Trảng Bàng	Trạm 75kVA trụ 25C/80/15 Tầm Đỉnh tuyến 478TB	Trạm 75kVA trụ 25C/80/15 Tầm Đỉnh tuyến 478TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công to)	Thay hỏng	4	Khu phố Lộc Thành phường An Tịnh	Cắt CB và FCO trạm 75kVA trụ 25C/80/15 Tầm Đỉnh tuyến 478TB	68	0,6156	0,0011	0,0341	0,0001	0,048	434	
35	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	DL Trảng Bàng	DL Trảng Bàng	Trạm 50kVA trụ 25C/75/17 Lộc Thành tuyến 478TB	Trạm 50kVA trụ 25C/75/17 Lộc Thành tuyến 478TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công to)	Thay hỏng	3	Khu phố Lộc Thành phường An Tịnh	Cắt CB và FCO trạm 50kVA trụ 25C/75/17 Lộc Thành tuyến 478TB	44	0,3967	0,0007	0,0220	0,0000	0,036	326	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
36	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 50kVA trụ 25C/80/38T Lộc Vĩnh tuyến 478TB	Trạm 50kVA trụ 25C/80/38T Lộc Vĩnh tuyến 478TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay hỏng	3	Khu phố Lộc Vĩnh phường An Tịnh	Cắt CB và FCO trạm 50kVA trụ 25C/80/38T Lộc Vĩnh tuyến 478TB	59	0,5451	0,0010	0,0296	0,0001	0,036	326	
37	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 250kVA trụ 25C/30/23 Bầu Mây tuyến 478TB	Trạm 250kVA trụ 25C/30/23 Bầu Mây tuyến 478TB	Kiểm tra HTDD mất tín hiệu dòng điện	Đầu lại tín hiệu dòng áp	6	Khu phố Bầu Mây phường An Tịnh	Cắt CB và 3FCO trạm 250kVA trụ 25C/30/23 Bầu Mây tuyến 478TB	194	1,7492	0,0032	0,0972	0,0002	0,217	1.955	
38	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 250kVA trụ 25C/30/40B Suối Sầu tuyến 478TB	Trạm 250kVA trụ 25C/30/40B Suối Sầu tuyến 478TB	Kiểm tra HTDD mất tín hiệu dòng điện	Đầu lại tín hiệu dòng áp	6	Khu phố Bầu Mây phường An Tịnh	Cắt CB và 3FCO trạm 250kVA trụ 25C/30/40B Suối Sầu tuyến 478TB	131	1,1860	0,0022	0,0656	0,0001	0,217	1.955	
39	16-03-26	08h00	16-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 3x50kVA trụ 39 An Bình tuyến 476TB	Trạm 3x50kVA trụ 39 An Bình tuyến 476TB	Kiểm tra HTDD mất tín hiệu dòng điện	Đầu lại tín hiệu dòng áp	3	Khu phố An Bình phường An Tịnh	Cắt CB và 3FCO trạm 3x50kVA trụ 39 An Bình tuyến 476TB	44	0,4065	0,0008	0,0220	0,0000	0,109	977	
40	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Lưới điện hạ áp từ trụ 53/142/6/50/21/4/26/1 đến trụ 53/142/6/50/21/4/26/8 thuộc trạm 50kVA trụ 53/142/6/50/21/4/26 Phước Trung 12 tuyến 480BC	Lưới điện hạ áp từ trụ 53/142/6/50/21/4/26/1 đến trụ 53/142/6/50/21/4/26/8 thuộc trạm 50kVA trụ 53/142/6/50/21/4/26 Phước Trung 12 tuyến 480BC	Chỉnh trị hạ áp bị nghiêng và phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 53/142/6/50/21/4/26/8 thuộc trạm 50kVA trụ 53/142/6/50/21/4/26 Phước Trung 12 tuyến 480BC	Sửa chữa thường xuyên	3	Ấp Phước Long xã Phước Chi	Cắt CB trạm 50kVA trụ 53/142/6/50/21/4/26 Phước Trung 12 tuyến 480BC	21	0,2715	0,0005	0,0105	0,0000	0,034	309	
41	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Lưới điện hạ áp từ trụ 53/142/27/1 đến trụ 53/142/27/17 thuộc trạm 50kVA trụ 53/142/27 Phước Hưng 5 tuyến 480BC	Lưới điện hạ áp từ trụ 53/142/27/1 đến trụ 53/142/27/17 thuộc trạm 50kVA trụ 53/142/27 Phước Hưng 5 tuyến 480BC	Căng lại dây hạ áp bị chùng, thay kẹp dừng hạ áp, phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 53/142/27/1 đến trụ 53/142/27/17 thuộc trạm 50kVA trụ 53/142/27 Phước Hưng 5 tuyến 480BC	Sửa chữa thường xuyên	3	Ấp Phước Hưng xã Phước Chi	Cắt CB trạm 50kVA trụ 53/142/27 Phước Hưng 5 tuyến 480BC	59	0,7627	0,0014	0,0296	0,0001	0,034	309	
42	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Lưới điện hạ áp từ trụ 53/142/33/41/3/4/1 thuộc trạm 50kVA trụ 53/142/41/3 Phước Hưng 6 tuyến 480BC	Lưới điện hạ áp từ trụ 53/142/33/41/3/4/1 thuộc trạm 50kVA trụ 53/142/41/3 Phước Hưng 6 tuyến 480BC	Căng lại dây hạ áp bị chùng, thay kẹp dừng hạ áp từ trụ 53/142/33/41/3/4/1 thuộc trạm 50kVA trụ 53/142/41/3 Phước Hưng 6 tuyến 480BC	Sửa chữa thường xuyên	3	Ấp Phước Hưng xã Phước Chi	Cắt CB trạm 50kVA trụ 53/142/41/3 Phước Hưng 6 tuyến 480BC	67	0,8661	0,0016	0,0336	0,0001	0,034	309	
43	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Lưới điện hạ áp từ trụ 53/142/33/22P/23 đến trụ 53/142/33/22P/24 thuộc trạm 50kVA trụ 53/142/33/22P17 Phước Dân 8 tuyến 480BC	Lưới điện hạ áp từ trụ 53/142/33/22P/23 đến trụ 53/142/33/22P/24 thuộc trạm 50kVA trụ 53/142/33/22P17 Phước Dân 8 tuyến 480BC	Căng lại dây hạ áp bị chùng, thay kẹp dừng hạ áp, phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 53/142/33/22P/23 đến trụ 53/142/33/22P/24 thuộc trạm 50kVA trụ 53/142/33/22P17 Phước Dân 8 tuyến 480BC	Sửa chữa thường xuyên	3	Ấp Phước Thuận xã Phước Chi	Cắt CB trạm 50kVA trụ 53/142/33/22P17 Phước Dân 8 tuyến 480BC	30	0,3878	0,0007	0,0150	0,0000	0,034	309	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
44	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 109/1 Ninh An tuyến 474TN	Trụ 109/4 Ninh An tuyến 474TN	Trồng trụ ghép BTLT 12m và lắp vật tư, phụ kiện, di dời trạm 250kVA và đóng điện nghiệm thu sau khi công tác xong tại trụ 109/4 Ninh An tuyến 474TN	Di dời lưới điện mở rộng đường giao thông	6	Khu phố Ninh An phường Ninh Thạnh	Cắt 3LBFCO trụ 109/1 Ninh An tuyến 474TN	188	1.8200	0,0034	0,0942	0,0002	0,206	1.854	
45	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	- Trạm 25kVA trụ 109/3B DNTN Nhung Sơn tuyến 474TN - Trạm 250kVA trụ 109/4 Bầu Nặng 5 tuyến 474TN	Trụ hạ áp tại trụ 109/4/2 Bầu Nặng - Dương Minh Châu tuyến 474TN	Lắp vật tư, phụ kiện, di dời trụ hạ áp tại trụ 109/4/2 Bầu Nặng - Dương Minh Châu tuyến 474TN	Sửa chữa thường xuyên	0	Khu phố Ninh An phường Ninh Thạnh	- Cắt CB trạm 25kVA trụ 109/3B DNTN Nhung Sơn tuyến 474TN - Cắt CB trạm 250kVA trụ 109/4 Bầu Nặng 5 tuyến 474TN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
46	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 114/1 Ninh Phú tuyến 474TN	Từ trụ 114/8/1 đến trụ 114/8/1/14, từ trụ 114/10 đến trụ 114/10/2, từ trụ 114/11/4 đến trụ 114/11/7, từ trụ 114/11/8t đến trụ 114/11/10t, từ trụ 114/12/4 đến trụ 114/12/7/1, từ trụ 114/17 đến trụ 114/17/4p Ninh Phú tuyến 474TN	Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 114/8/1 đến trụ 114/10/2, từ trụ 114/11/4 đến trụ 114/11/7, từ trụ 114/11/8t đến trụ 114/11/10t, từ trụ 114/12/4 đến trụ 114/12/7/1, từ trụ 114/17 đến trụ 114/17/4p Ninh Phú tuyến 474TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
47	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 80 Bến Mương tuyến 473TD	Từ trụ 130/20 đến trụ 130/38, từ trụ 139/12 đến trụ 139/12/3, từ trụ 142/29 đến trụ 142/30, từ trụ 142/46/18 đến trụ 142/46/23 Thạnh Đức - Bầu Nặng tuyến 473TD	Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 130/20 đến trụ 130/38, từ trụ 139/12 đến trụ 139/12/3, từ trụ 142/29 đến trụ 142/30, từ trụ 142/46/18 đến trụ 142/46/23 Thạnh Đức - Bầu Nặng tuyến 473TD	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
48	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 471/2/70 Lộc Hiệp tuyến 475TD	Từ trụ 471/2/35B đến trụ 471/2/70, từ trụ 471/2/69 đến trụ 471/2/69/4, từ trụ 471/2/33B/1 đến trụ 471/2/33B/11, từ trụ 471/2/43/31 đến trụ 471/2/43/40 Cao Su Bến Cùi tuyến 475TD	Tháo lắp bảng số trụ, bảng cấm treo từ trụ 471/2/35B đến trụ 471/2/70, từ trụ 471/2/69 đến trụ 471/2/69/4, từ trụ 471/2/33B/1 đến trụ 471/2/33B/11, từ trụ 471/2/43/31 đến trụ 471/2/43/40 Cao Su Bến Cùi tuyến 475TD	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/có lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
49	17-03-26	07h30	17-03-26	17h00	DL Gò Dầu	DL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 85 đến trụ 85/4/68 tuyển 472TD	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 85 đến trụ 85/4/68, từ trụ 85/4/17 đến trụ 85/4/17/15 tuyển 472TD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 85 đến trụ 85/4/68, từ trụ 85/4/17 đến trụ 85/4/17/15 tuyển 472TD	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
50	17-03-26	07h30	17-03-26	17h00	DL Gò Dầu	DL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 85 đến trụ 85/13 Công ty Cao su tuyển 472TD	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 85 đến trụ 85/13 Công ty Cao su tuyển 472TD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 85 đến trụ 85/13 tuyển 472TD	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
51	17-03-26	07h30	17-03-26	17h00	DL Gò Dầu	DL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 126/1 đến trụ 126/37 tuyển 477TD	Từ trụ 126/1 đến trụ 126/37, từ trụ 126/6A đến trụ 126/6A/12, từ trụ 126/11 đến trụ 126/11/15, từ trụ 126/18 đến trụ 126/18/17, từ trụ 126/22B đến trụ 126/22B/6 tuyển 477TD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 126/1 đến trụ 126/37, từ trụ 126/6A đến trụ 126/6A/12, từ trụ 126/11 đến trụ 126/11/15, từ trụ 126/18 đến trụ 126/18/17, từ trụ 126/22B đến trụ 126/22B/6 tuyển 477TD	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
52	17-03-26	07h30	17-03-26	17h00	DL Gò Dầu	DL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, có lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bê, lắp DCU, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
53	17-03-26	07h30	17-03-26	17h00	DL Gò Dầu	DL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bứt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tô chìm	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
54	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	DL Hòa Thành	DL Hòa Thành	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 149B/1 đến trụ 149B/7 Quốc Lộ 22B tuyển 471TN	Trụ 149B/2 Quốc Lộ 22B tuyển 471TN	Nâng công suất MBA từ 25kVA lên 50kVA Hiệp Trường Y, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 149B/2 Quốc Lộ 22B tuyển 471TN	Sửa chữa thường xuyên	11	Khu phố Hiệp Trường phường Thạnh Điền	Cắt LBFCO trụ 149B/1 Quốc Lộ 22B tuyển 471TN	277	2,3713	0,0049	0,1233	0,0003	0,113	907	
55	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	DL Hòa Thành	DL Hòa Thành	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 149B/1 đến trụ 149B/7 Quốc Lộ 22B tuyển 471TN	Trụ 149B/6 Quốc Lộ 22B tuyển 471TN	Nâng công suất MBA từ 75kVA lên 2x50kVA Hiệp Trường Z, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 149B/6 Quốc Lộ 22B tuyển 471TN	Sửa chữa thường xuyên	0	Khu phố Hiệp Trường phường Thạnh Điền	Cắt LBFCO trụ 149B/1 Quốc Lộ 22B tuyển 471TN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
56	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 149B/1 đến trụ 149B/7 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Trụ 149B/7 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Nặng công suất MBA từ 37,5kVA lên 75kVA Hiệp Trường K, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 149B/7 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Sửa chữa thường xuyên	0	Khu phố Hiệp Trường phường Thanh Điền	Cắt LBFCO trụ 149B/1 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
57	17-03-26	08h30	17-03-26	09h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 3x15kVA Tháp sáng Lê Văn Thành trụ 37/1 tuyến 477TBI	Trụ 37/1 tuyến 477TBI	Thay công tơ định kỳ TBA 3x15kVA Tháp sáng Lê Văn Thành trụ 37/1 tuyến 477TBI	Thay công tơ định kỳ	1	Lê Văn Thành	Cắt 3FCO TBA 3x15kVA Tháp sáng Lê Văn Thành trụ 37/1 tuyến 477TBI	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,002	2	
58	17-03-26	09h30	17-03-26	10h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 3x15kVA CS Mai Văn Tân trụ 66B tuyến 479TBI	Trụ 66B tuyến 479TBI	Thay công tơ định kỳ TBA 3x15kVA CS Mai Văn Tân trụ 66B tuyến 479TBI	Thay công tơ định kỳ	1	Cơ sở Mai Văn Tân	Cắt 3FCO TBA 3x15kVA CS Mai Văn Tân trụ 66B tuyến 479TBI	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,002	2	
59	17-03-26	10h30	17-03-26	11h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 3x15kVA Trạm cấp nước Thạnh Tây trụ 81/1 tuyến 479TBI	Trụ 81/1 tuyến 479TBI	Thay công tơ định kỳ TBA 3x15kVA Trạm cấp nước Thạnh Tây trụ 81/1 tuyến 479TBI	Thay công tơ định kỳ	1	Trung tâm Thủy Lợi và Nước Sạch	Cắt 3FCO TBA 3x15kVA Trạm cấp nước Thạnh Tây trụ 81/1 tuyến 479TBI	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,002	2	
60	17-03-26	14h00	17-03-26	15h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 3x25kVA CS SX chao Thạnh Tây trụ 98/1 tuyến 479TBI	Trụ 98/1 tuyến 479TBI	Thay công tơ định kỳ TBA 3x25kVA CS SX chao Thạnh Tây trụ 98/1 tuyến 479TBI	Thay công tơ định kỳ	1	Cơ sở Phúc Bình Dương	Cắt 3FCO TBA 3x25kVA CS SX chao Thạnh Tây trụ 98/1 tuyến 479TBI	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,002	2	
61	17-03-26	15h00	17-03-26	16h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 3x15kVA Công ty TNHH Phú Thuận trụ 118B/1 tuyến 479TBI	Trụ 118B/1 tuyến 479TBI	Thay công tơ định kỳ TBA 3x15kVA Công ty TNHH Phú Thuận trụ 118B/1 tuyến 479TBI	Thay công tơ định kỳ	1	Công ty trách nhiệm hữu hạn XNK Nông - Lâm Sản Phúc Thịnh	Cắt 3FCO TBA 3x15kVA Công ty TNHH Phú Thuận trụ 118B/1 tuyến 479TBI	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,002	2	
62	17-03-26	16h00	17-03-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 3x15kVA Trạm cấp nước Tân Lập trụ 198B/1 tuyến 479TBI	Trụ 198B/1 tuyến 479TBI	Thay công tơ định kỳ TBA 3x15kVA Trạm cấp nước Tân Lập trụ 198B/1 tuyến 479TBI	Thay công tơ định kỳ	1	Trung tâm Thủy Lợi và Nước Sạch	Cắt 3FCO TBA 3x15kVA Trạm cấp nước Tân Lập trụ 198B/1 tuyến 479TBI	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,002	2	
63	17-03-26	08h00	17-03-26	11h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Trạm 2x50kVA trụ 183/2 tuyến 479TBI	Trụ 183/2 tuyến 479TBI	Thay công tơ, cáp lực TBA trụ 183/2 tuyến 479TBI	Sửa chữa thường xuyên	2	Áp Tân Tiến xã Tân Lập	Cắt 2FCO và tháo hotline trạm 2x50kVA trụ 183/2 tuyến 479TBI	214	1,0783	0,0051	0,0417	0,0002	0,006	22	
64	17-03-26	08h00	17-03-26	11h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Trạm 2x50kVA trụ 68 tuyến 478TBI	Trụ 68 tuyến 478TBI	Thay công tơ, cáp lực TBA trụ 68 tuyến 478TBI	Sửa chữa thường xuyên	2	Áp Thanh Lộc xã Thạnh Bình	Cắt FCO và tháo hotline trạm 2x50kVA trụ 68 tuyến 478TBI	179	0,9019	0,0043	0,0349	0,0002	0,006	22	
65	17-03-26	13h30	17-03-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Trạm 75kVA trụ 104/59 tuyến 475TBI	Trụ 104/59 tuyến 475TBI	Thay công tơ, cáp lực TBA trụ 104/59 tuyến 475TBI	Sửa chữa thường xuyên	2	Áp Hòa Đông B xã Phước Vinh	Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 104/59 tuyến 475TBI	99	0,4988	0,0024	0,0193	0,0001	0,006	22	
66	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 63 Thạnh Đông 6 tuyến 479TH	Trạm 50kVA trụ 63 Thạnh Đông 6 tuyến 479TH	Thi công nâng công suất trạm 50kVA lên 75kVA trụ 63 tuyến 479TH	Sửa chữa thường xuyên	6	Áp Thanh Quới xã Tân Châu	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 63 Thạnh Đông 6 tuyến 479TH	85	0,8138	0,0015	0,0426	0,0001	0,069	617	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty					
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
67	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 479 trạm 110kV Tân Hưng	Từ trụ 1C đến trụ 106, từ trụ 20B đến trụ 20B/4, từ trụ 40B đến trụ 40B/11, từ trụ 48B đến trụ 48B/7, từ trụ 72B đến trụ 72B/9 tuyến 479TH	Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 1C đến trụ 106, từ trụ 20B đến trụ 20B/4, từ trụ 40B đến trụ 40B/11, từ trụ 48B đến trụ 48B/7, từ trụ 72B đến trụ 72B/9 tuyến 479TH	Phát quang hành lang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
68	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Gắn điện kế mới, thay định kỳ, không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bê khu vực quản lý ĐTN	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
69	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 12,7kV và các nhánh rẽ đường Giồng Tre tuyến 473TN	Từ trụ 19B/83 đến trụ 19B/83/26 và các nhánh rẽ đường Giồng Tre tuyến 473TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 19B/83 đến trụ 19B/83/26 và các nhánh rẽ đường Giồng Tre tuyến 473TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
70	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 25kVA trụ 73/24 Nguyễn Thị Liên tuyến 472TN	Trạm 25kVA trụ 73/24 Nguyễn Thị Liên tuyến 472TN	Thay điện kế trạm 25kVA trụ 73/24 Nguyễn Thị Liên tuyến 472TN	Thay định kỳ	1	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 25kVA trụ 73/24 Nguyễn Thị Liên tuyến 472TN	1	0,0089	0,0000	0,0005	0,0000	0,000	0		
71	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 15kVA trụ 15/41/54 Ban QLDA ĐTXD ngành GT 4 tuyến 475CM	Trạm 15kVA trụ 15/41/54 Ban QLDA ĐTXD ngành GT 4 tuyến 475CM	Thay điện kế trạm 15kVA trụ 15/41/54 Ban QLDA ĐTXD ngành GT 4 tuyến 475CM	Thay định kỳ	1	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 15kVA trụ 15/41/54 Ban QLDA ĐTXD ngành GT 4 tuyến 475CM	1	0,0089	0,0000	0,0005	0,0000	0,000	0		
72	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 15kVA trụ 15/41/77 Ban QLDA ĐTXD ngành GT 5 tuyến 475CM	Trạm 15kVA trụ 15/41/77 Ban QLDA ĐTXD ngành GT 5 tuyến 475CM	Thay điện kế trạm 15kVA trụ 15/41/77 Ban QLDA ĐTXD ngành GT 5 tuyến 475CM	Thay định kỳ	1	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 15kVA trụ 15/41/77 Ban QLDA ĐTXD ngành GT 5 tuyến 475CM	1	0,0089	0,0000	0,0005	0,0000	0,034	309		
73	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 15kVA trụ 15/40/6BP Ban QLDA ĐTXD ngành GT tuyến 475CM	Trạm 15kVA trụ 15/40/6BP Ban QLDA ĐTXD ngành GT tuyến 475CM	Thay điện kế trạm 15kVA trụ 15/40/6BP Ban QLDA ĐTXD ngành GT tuyến 475CM	Thay định kỳ	1	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 15kVA trụ 15/40/6BP Ban QLDA ĐTXD ngành GT tuyến 475CM	1	0,0089	0,0000	0,0005	0,0000	0,034	309		
74	17-03-26	08h00	17-03-26	11h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 50kVA trụ 23/21 Ninh Bình - A tuyến 477CM	Trạm 50kVA trụ 23/21 Ninh Bình - A tuyến 477CM	Ép lại dây người làm việc MBA, nối lại dây tiếp địa bị đứt, bảo trì trạm 50kVA trụ 23/21 Ninh Bình - A tuyến 477CM	Sửa chữa thường xuyên (TTr 03/2026)	2	Khu phố Ninh Bình phường Bình Minh	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 23/21 Ninh Bình - A tuyến 477CM	10	0,0346	0,0002	0,0019	0,0000	0,069	240		

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
75	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Nhánh rẽ 12,7kV đường Thanh Lợi tuyến 473CM	Trạm 75kVA trụ 25/52/33 Tinh lộ 4 - I tuyến 473CM	Bổ sung dây cáp thép để nối dây tiếp đất từ LA và TBA xuống hệ thống tiếp địa TBA, bổ sung tiếp địa vỏ thùng bằng cáp thép, thay gá T bằng đá Compsit 0,8 bắt LA, FCCO, thay ống cam xoắn thành ống PVC, bảo trì trạm biến áp trạm 75kVA trụ 43/33 Tinh lộ 4 - I tuyến 473CM	Sửa chữa thường xuyên (TTtr 03/2026)	3	Khu phố Thanh Lợi phường Bình Minh	Cắt LBFCO nhánh rẽ 12,7kV trụ 43/24 đường Thanh Lợi tuyến 473CM	71	0,6322	0,0012	0,0356	0,0001	0,103	926	
76	17-03-26	08h00	17-03-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 1000kVA trụ 186/162/44B/14/1 Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai 4 tuyến 473SD	Trạm biến áp 1000kVA trụ 186/162/44B/14/1 Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai 4 tuyến 473SD	Thay 3CT (30/5A) + 3VT(22000/110V) trung áp định kỳ trạm biến áp 1000kVA trụ 186/162/44B/14/1 Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai 4 tuyến 473SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	3	Khách hàng: Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai 4	Cắt CB, 3 LBFCO và tháo 3 hotline trạm biến áp 1000kVA trụ 186/162/44B/14/1 Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai 4 tuyến 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,103	360	
77	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 80/1/1T đến trụ 80/1/6T, từ trụ 80/1/1T đến trụ 80/1/1T/5, từ trụ 80/1/3T đến trụ 80/1/3T/4, từ trụ 80/1/4T đến trụ 80/1/4T/4, từ trụ 80/1/6T đến trụ 80/1/6T/9, từ trụ 81 đến trụ 81/4 tuyến 471SD	Từ trụ 80/1/1T đến trụ 80/1/6T, từ trụ 80/1/1T đến trụ 80/1/1T/5, từ trụ 80/1/3T đến trụ 80/1/3T/4, từ trụ 80/1/4T đến trụ 80/1/4T/4, từ trụ 80/1/6T đến trụ 80/1/6T/9, từ trụ 81 đến trụ 81/4 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 80/1/1T đến trụ 80/1/6T, từ trụ 80/1/1T đến trụ 80/1/1T/5, từ trụ 80/1/3T đến trụ 80/1/3T/4, từ trụ 80/1/4T đến trụ 80/1/4T/4, từ trụ 80/1/6T đến trụ 80/1/6T/9, từ trụ 81 đến trụ 81/4 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
78	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 80/1/7T đến trụ 80/1/10T/9A, từ trụ 80/1/8T đến trụ 80/1/8T/6, từ trụ 80/1/10T đến trụ 80/1/10T/8, từ trụ 80/1/10T/4A đến trụ 80/1/10T/4A/3, từ trụ 88 đến trụ 88/5, từ trụ 91 đến trụ 91/2, từ trụ 94 đến trụ 94/3 tuyến 471SD	Từ trụ 80/1/7T đến trụ 80/1/10T/9A, từ trụ 80/1/8T đến trụ 80/1/8T/6, từ trụ 80/1/10T đến trụ 80/1/10T/8, từ trụ 80/1/10T/4A đến trụ 80/1/10T/4A/3, từ trụ 88 đến trụ 88/5, từ trụ 91 đến trụ 91/2, từ trụ 94 đến trụ 94/3 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 80/1/7T đến trụ 80/1/10T/9A, từ trụ 80/1/8T đến trụ 80/1/8T/6, từ trụ 80/1/10T đến trụ 80/1/10T/8, từ trụ 80/1/10T/4A đến trụ 80/1/10T/4A/3, từ trụ 88 đến trụ 88/5, từ trụ 91 đến trụ 91/2, từ trụ 94 đến trụ 94/3 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
79	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 341/30C/19 đến trụ 341/30C/19/31 tuyến 478SD	Từ trụ 341/30C/19 đến trụ 341/30C/19/31 tuyến 478SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 341/30C/19 đến trụ 341/30C/19/31 tuyến 478SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
80	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 299/1 đến trụ 299/57 tuyến 478SD	Từ trụ 299/1 đến trụ 299/57 tuyến 478SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 299/1 đến trụ 299/57 tuyến 478SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
81	17-03-26	13h30	17-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 1250kVA trụ 186/162/44B/31 Công ty Cổ Phần Xây Dựng Thành Đạt tuyến 473SD	Trạm biến áp 1250kVA trụ 186/162/44B/31 Công ty Cổ Phần Xây Dựng Thành Đạt tuyến 473SD	Thay 3CT (40/5A) + 3VT(22000/110V) trung áp định kỳ trạm biến áp 1250kVA trụ 186/162/44B/31 Công ty Cổ Phần Xây Dựng Thành Đạt tuyến 473SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	3	Khách hàng: Công ty Cổ Phần Xây Dựng Thành Đạt	Cắt CB, 3 LBFCO và tháo 3 hotline trạm biến áp 1250kVA trụ 186/162/44B/31 Công ty Cổ Phần Xây Dựng Thành Đạt tuyến 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,103	360	
82	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Tráng Bàng	ĐL Tráng Bàng	Trạm 400kVA trụ 49/2 tự dùng 220kV Gia Lâm tuyến 473TB	Trạm 400kVA trụ 49/2 tự dùng 220kV Gia Lâm tuyến 473TB	Thay hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay hỏng	10	Công ty Truyền tải Điện 4 (Tự dùng 220kV Gia Lâm)	Cắt 2CB 3 pha, 1CB 1 pha và 3FCO trạm 400kVA trụ 49/2 tự dùng 220kV Gia Lâm tuyến 473TB	1	0,0092	0,0000	0,0005	0,0000	0,362	3.258	
83	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Tráng Bàng	ĐL Tráng Bàng	Trạm 250kVA trụ 23/23B/8B Gia Lộc tuyến 473TB	Trạm 250kVA trụ 23/23B/8B Gia Lộc tuyến 473TB	Kiểm tra HTDD mất tín hiệu dòng điện	Đầu lại tín hiệu dòng áp	6	Khu phố Gia Tân phường Gia Lộc	Cắt CB và 3FCO trạm 250kVA trụ 23/23B/8B Gia Lộc tuyến 473TB	56	0,5174	0,0010	0,0281	0,0001	0,217	1.955	
84	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Tráng Bàng	ĐL Tráng Bàng	Trạm 250kVA trụ 23/23B/16 Gia Lộc tuyến 473TB	Trạm 250kVA trụ 23/23B/16 Gia Lộc tuyến 473TB	Kiểm tra HTDD mất tín hiệu điện áp	Đầu lại tín hiệu điện áp	6	Khu phố Gia Tân phường Gia Lộc	Cắt CB và 3FCO trạm 250kVA trụ 23/23B/16 Gia Lộc tuyến 473TB	119	1,0994	0,0020	0,0596	0,0001	0,217	1.955	
85	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Tráng Bàng	ĐL Tráng Bàng	Trạm 75kVA trụ 41B Trần Minh Huyền tuyến 476TB	Trạm 75kVA trụ 41B Trần Minh Huyền tuyến 476TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay công tơ hỏng không đọc được dữ liệu xa	4	Hộ kinh doanh Trần Minh Huyền	Cắt CB và FCO trạm 75kVA trụ 41B Trần Minh Huyền tuyến 476TB	1	0,0092	0,0000	0,0005	0,0000	0,145	1.303	
86	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Tráng Bàng	ĐL Tráng Bàng	Trạm 250kVA trụ 50B/13 An Phú tuyến 474TB	Trạm 250kVA trụ 50B/13 An Phú tuyến 474TB	Kiểm tra HTDD mất tín hiệu dòng điện	Đầu lại tín hiệu dòng áp	6	Khu phố An Khương phường An Tĩnh	Cắt CB và 3FCO trạm 250kVA trụ 50B/13 An Phú tuyến 474TB	88	0,7967	0,0015	0,0441	0,0001	0,217	1.955	
87	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Tráng Bàng	ĐL Tráng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 76/47/5B Công ty TNHH SX TM DV Nhựa Châu Âu tuyến 475TB	Trụ 76/47/5B Công ty TNHH SX TM DV Nhựa Châu Âu tuyến 475TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm điện kế, CT trung thế	Thay định kỳ	6	Công ty TNHH SX TM DV Nhựa Châu Âu	Cắt 3LBFCO và tháo 3 hotline trụ 76/47/5B Công ty TNHH SX TM DV Nhựa Châu Âu tuyến 475TB	1	0,0091	0,0000	0,0005	0,0000	0,217	1.955	
88	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Tráng Bàng	ĐL Tráng Bàng	Trạm 400kVA trụ 41B/5 Công ty TNHH cho thuê kho bãi Thành Long Phát tuyến 476TB	Trụ 41B/5 Công ty TNHH cho thuê kho bãi Thành Long Phát tuyến 476TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm	Thay định kỳ	10	Công ty TNHH cho thuê kho bãi Thành Long Phát	Cắt CB và 3FCO trạm 400kVA trụ 41B/5 Công ty TNHH cho thuê kho bãi Thành Long Phát tuyến 476TB	1	0,0092	0,0000	0,0005	0,0000	0,362	3.258	
89	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Tráng Bàng	ĐL Tráng Bàng	Trụ 25C/3 tuyến 478TB	Trụ 25C/3 tuyến 478TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay điện kế)	Thay định kỳ	2	Nguyễn Minh Trung	Cắt CB 3 pha trụ 25C/3 Nguyễn Minh Trung tuyến 478TB	1	0,0091	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	652	
90	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Tráng Bàng	ĐL Tráng Bàng	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 24/1 đến trụ 24/4 Bệnh Viện TB tuyến 475TB	Từ trụ 24/1 đến trụ 24/4 tuyến 475TB	Phát quang NR trụ 24 tuyến 475TB	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000		

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
91	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ áp từ trụ 49/1 đến trụ 49/7/12; từ trụ 49/7 đến trụ 49/7/6T/10; từ trụ 49/7/3T đến trụ 49/7/3T/5 thuộc trạm 2x75kVA trụ 49/7 Hoà Bình 1 tuyến 471TB	Từ trụ 49/1 đến trụ 49/7/12; từ trụ 49/7 đến trụ 49/7/6T/10; từ trụ 49/7/3T đến trụ 49/7/3T/5	Phát quang hạ áp, căng dây chùng, kiểm tra hạ áp	Sửa chữa thường xuyên	6	Khu phố Hoà Bình phường Trảng Bàng	Cắt CB trạm 2x75kVA trụ 49/7 Hoà Bình 1 tuyến 471TB	176	1,5864	0,0029	0,0869	0,0002	0,072	652	
92	17-03-26	08h00	17-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ áp trụ 34/33/6/1 thuộc trạm 250kVA trụ 34/33/6B An Phú T.33/6B tuyến 475TB	Trụ 34/33/6/1 tuyến 475TB	Thay kẹp dừng hạ áp trụ 34/33/6/1 tuyến 475TB	Sửa chữa thường xuyên	1	Khu phố An Phú, An Quới phường Trảng Bàng.	Cắt CB trạm 250kVA trụ 34/33/6B An Phú T.33/6B tuyến 475TB	118	1,0636	0,0020	0,0582	0,0001	0,036	326	
93	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 18 đến trụ 53 Hải Quan Mộc Bài tuyến 473MB - 475BC	Từ trụ 18 đến trụ 53 đường dây 22kV Hải Quan Mộc Bài tuyến 473MB - 475BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 18 đến trụ 53 Hải Quan Mộc Bài tuyến 473MB - 475BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
94	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV 2 mạch từ trụ 1 đến trụ 31; từ trụ 26B/1 đến trụ 26B/4 Bến Cầu - Campuchia 1 tuyến 475MB - 477MB	Từ trụ 1 đến trụ 31; từ trụ 26B/1 đến trụ 26B/4 đường dây 22kV 2 mạch Bến Cầu - Campuchia 1 tuyến 475MB - 477MB	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 1 đến trụ 31; từ trụ 26B/1 đến trụ 26B/4 Bến Cầu - Campuchia 1 tuyến 475MB - 477MB	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
95	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 18/1 đến trụ 18/50 Giồng Két tuyến 475BC	Từ trụ 18/1 đến trụ 18/50 nhánh rẽ 22kV Giồng Két tuyến 475BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 18/1 đến trụ 18/50 Giồng Két tuyến 475BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
96	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 18/39/4 đến trụ 18/39/7 Cầu Gò Suối tuyến 475BC	Từ trụ 18/39/4 đến trụ 18/39/7 nhánh rẽ 12,7kV Cầu Gò Suối tuyến 475BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 18/39/4 đến trụ 18/39/7 Cầu Gò Suối tuyến 475BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
97	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 72 đến trụ 72/6 Thuận Tâm tuyến 479BC	Từ trụ 72 đến trụ 72/6 nhánh rẽ 12,7kV Thuận Tâm tuyến 479BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 72 đến trụ 72/6 nhánh rẽ 12,7kV Thuận Tâm tuyến 479BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
98	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 118/116/9/3 Khu Bắc tuyến 475TD	Từ trụ 118/116/9/8 đến trụ 118/116/9/14 Khu Bắc tuyến 475TD	Lắp vật tư, phụ kiện, HTDD, MBA nâng công suất từ 50kVA lên 75kVA và đóng điện nghiệm thu sau khi công tác xong tại trụ 118/116/9/14, kiểm tra lại dây, thu hồi vật tư, phát quang vệ sinh góc trụ từ trụ 118/116/9/8 đến trụ 118/116/9/14 Khu Bắc tuyến 475TD	Sửa chữa thường xuyên	6	Áp 3 xã Lộc Ninh	- Cắt LBFCO trụ 118/116/9/3 Khu Bắc tuyến 475TD - Cắt CB trạm 25kVA trụ 118/116/9/3 Áp III-E tuyến 475TD	135	1,3069	0,0024	0,0676	0,0001	0,069	621	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú	
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty					
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	
99	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 305/38B/1 Phước Bình 2 tuyến 477HT	Từ trụ 305/38B/4 đến trụ 305/38B/8 Phước Bình 2 tuyến 477HT	Lắp vật tư, phụ kiện, HTDD, MBA nâng công suất từ 75kVA lên 2x50kVA và đóng điện nghiệm thu sau khi công tác xong tại trụ 305/38B/6, thu hồi vật tư, phát quang vệ sinh góc trụ từ trụ 305/38B/4 đến trụ 305/38B/8 Phước Bình 2 tuyến 477HT	Sửa chữa thường xuyên	10	Áp Phước Bình 2 xã Dương Minh Châu	- Cắt LBFCO trụ 305/38B/1 Phước Bình 2 477HT - Cắt LBFCO trụ 305/38B/6/1 Phước Bình 2 477HT	441	4,2693	0,0079	0,2209	0,0004	0,114	1.026		
100	18-03-26	07h30	18-03-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 2x25kVA trụ 270/52/11/20 Bầu Sen 3 tuyến 471TB	Trạm 2x25kVA trụ 270/52/11/20 Bầu Sen 3 tuyến 471TB	Thay công tơ trạm hồng mã hình trụ 270/52/11/20 Bầu Sen 3 tuyến 471TB	Thay công tơ hồng	3	Khu phố Cây Xoài phường Gò Dầu	Cắt 2FCO trạm 2x25kVA trụ 270/52/11/20 Bầu Sen 3 tuyến 471TB	36	0,3024	0,0006	0,0000	0,0000	0,059	500		
101	18-03-26	07h30	18-03-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 50kVA trụ 270/52/4 Bầu Sen 6 tuyến 471TB Trạm 2x50kVA trụ 270/52/11 Bầu Sen 1 tuyến 471TB	Trạm 50kVA trụ 270/52/4 Bầu Sen 6 tuyến 471TB Trạm 2x50kVA trụ 270/52/11 Bầu Sen 1 tuyến 471TB	Tháo đầu lèo sang tải hạ áp trụ 270/52/9 giảm tải trạm trụ 270/52/4 tuyến 471PDC	Sửa chữa thường xuyên	6	Khu phố Xóm Đồng phường Gò Dầu	Cắt CB trạm 50kVA trụ 270/52/4 Bầu Sen 6 tuyến 471TB, trạm 2x50kVA trụ 270/52/11 Bầu Sen 1 tuyến 471TB	123	1,0333	0,0020	0,0001	0,0000	0,119	1.010		
102	18-03-26	07h30	18-03-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 270/60 đến trụ 270/60 Xóm Đồng tuyến 471TB	Từ trụ 270/60 đến trụ 270/68, từ trụ 270/52 đến trụ 270/52/11/20, từ trụ 270/52/11/1 đến trụ 270/52/11/1/10 tuyến 471TB	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 270/60 đến trụ 270/68, từ trụ 270/52 đến trụ 270/52/11/20, từ trụ 270/52/11/1 đến trụ 270/52/11/1/10 tuyến 471TB	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
103	18-03-26	07h30	18-03-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 270/7B đến trụ 270/7B/18 tuyến 471TB	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 270/7B đến trụ 270/7B/18 tuyến 471TB	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 270/7B đến trụ 270/7B/18 tuyến 471TB	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
104	18-03-26	07h30	18-03-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cò lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bê, lắp DCU, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
105	18-03-26	07h30	18-03-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bứt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh góc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
106	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 3x50kVA Xóm Mới E trụ 212/6P Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Trạm 3x50kVA Xóm Mới E trụ 212/6P Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Thí nghiệm CBM trạm 3x50kVA Xóm Mới E trụ 212/6P Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Bến kéo phường Hòa Thành	Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 3x50kVA Xóm Mới E trụ 212/6P Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	111	0,9502	0,0020	0,0494	0,0001	0,079	628	
107	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 3x50kVA Xóm Mới F trụ 212/9P Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Trạm 3x50kVA Xóm Mới F trụ 212/9P Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Thí nghiệm CBM trạm 3x50kVA Xóm Mới F trụ 212/9P Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Bến kéo phường Hòa Thành	Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 3x50kVA Xóm Mới F trụ 212/9P Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	234	2,0032	0,0042	0,1042	0,0002	0,079	628	
108	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 50kVA Gò Duối C trụ 212/9/7 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Trạm 50kVA Gò Duối C trụ 212/9/7 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Thí nghiệm CBM trạm 50kVA Gò Duối C trụ 212/9/7 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Bến kéo phường Hòa Thành	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Gò Duối C trụ 212/9/7 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	71	0,6078	0,0013	0,0316	0,0001	0,045	363	
109	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 37,5kVA Gò Duối A trụ 212/9/11 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Trạm 37,5kVA Gò Duối A trụ 212/9/11 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Thí nghiệm CBM trạm 37,5kVA Gò Duối A trụ 212/9/11 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Thí nghiệm CBM	2	Khu phố Bến kéo phường Hòa Thành	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 37,5kVA Gò Duối A trụ 212/9/11 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	22	0,1883	0,0004	0,0098	0,0000	0,023	181	
110	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 50kVA Gò Duối B trụ 212/9/35 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Trạm 50kVA Gò Duối B trụ 212/9/35 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Thí nghiệm CBM trạm 50kVA Gò Duối B trụ 212/9/35 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Bến kéo phường Hòa Thành	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Gò Duối B trụ 212/9/35 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	65	0,5564	0,0012	0,0289	0,0001	0,045	363	
111	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Lưới điện hạ áp trụ 190/24/5P/7B Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Trụ 190/24/5P/7B Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Đào lỗ, dựng trụ, tháo lắp vật tư phụ hiện trụ 190/24/5P/7B Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Sửa chữa thường xuyên số 17/TT-ĐHT	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
112	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 50kVA Long Trung 11 trụ 190/15/4 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Trạm 50kVA Long Trung 11 trụ 190/15/4 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Nâng công suất MBA từ 50kVA lên 75kVA Long Trung 11, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 190/15/4 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Sửa chữa thường xuyên	4	Khu phố Long Trung Phường Hòa Thành	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Long Trung 11 trụ 190/15/4 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	73	0,6249	0,0013	0,0325	0,0001	0,045	363	
113	18-03-26	08h30	18-03-26	09h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 25kVA Nhà nghỉ Ngọc My trụ 31/2B tuyến 471TBI	Trụ 31/2B tuyến 471TBI	Thay CT định kỳ TBA 25kVA Nhà nghỉ Ngọc My trụ 31/2B tuyến 471TBI	Thay CT định kỳ	1	Cơ sở Ngọc My	Cắt FCO TBA 25kVA Nhà nghỉ Ngọc My trụ 31/2B tuyến 471TBI	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,001	1	
114	18-03-26	09h30	18-03-26	10h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 25kVA Hộ thấp sáng Lê Văn Phiếp trụ 50/24/7 tuyến 479TBI	Trụ 50/24/7 tuyến 479TBI	Thay CT định kỳ TBA 25kVA Hộ thấp sáng Lê Văn Phiếp trụ 50/24/7 tuyến 479TBI	Thay CT định kỳ	1	Lê Văn Phiếp	Cắt FCO TBA 25kVA Hộ thấp sáng Lê Văn Phiếp trụ 50/24/7 tuyến 479TBI	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,001	1	
115	18-03-26	10h30	18-03-26	11h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 25kVA HTT Phạm Xuân Đạm trụ 140/139/13T/1 tuyến 471TBI	Trụ 140/139/13T/1 tuyến 471TBI	Thay CT định kỳ TBA 25kVA HTT Phạm Xuân Đạm trụ 140/139/13T/1 tuyến 471TBI	Thay CT định kỳ	1	Phạm Xuân Đạm	Cắt FCO TBA 25kVA HTT Phạm Xuân Đạm trụ 140/139/13T/1 tuyến 471TBI	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,001	1	
116	18-03-26	14h00	18-03-26	15h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 75kVA HGD Huỳnh Hoàng Nam trụ 148/7/34/13 tuyến 479TBI	Trụ 148/7/34/13 tuyến 479TBI	Thay công tơ, CT định kỳ TBA 75kVA HGD Huỳnh Hoàng Nam trụ 148/7/34/13 tuyến 479TBI	Thay công tơ, CT định kỳ	1	Huỳnh Hoàng Nam	Cắt FCO TBA 75kVA HGD Huỳnh Hoàng Nam trụ 148/7/34/13 tuyến 479TBI	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,002	2	
117	18-03-26	15h00	18-03-26	16h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 400kVA BQL Cửa khẩu Quốc tế Xa Mát trụ 283/2/2 tuyến 473TBI	Trụ 283/2/2 tuyến 473TBI	Thay công tơ định kỳ TBA 400kVA BQL Cửa khẩu Quốc tế Xa Mát trụ 283/2/2 tuyến 473TBI	Thay công tơ định kỳ	1	Sở thông tin và Truyền thông tỉnh Tây Ninh	Cắt 3FCO TBA 400kVA BQL Cửa khẩu Quốc tế Xa Mát trụ 283/2/2 tuyến 473TBI	3	0,0043	0,0001	0,0002	0,0000	0,002	2	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
118	18-03-26	16h00	18-03-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 3x25kVA Ban an ninh TW Cục trụ 320 tuyến 479TBI	Trụ 320 tuyến 479TBI	Thay công tơ định kỳ TBA 3x25kVA Ban an ninh TW Cục trụ 320 tuyến 479TBI	Thay công tơ định kỳ	1	Phòng Công tác chính trị - Công an tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO TBA 3x25kVA Ban an ninh TW Cục trụ 320 tuyến 479TBI	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,002	2	
119	18-03-26	08h00	18-03-26	11h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Trạm 2x50kVA trụ 104/130/1 tuyến 475TBI	Trụ 104/130/1 tuyến 475TBI	Thay công tơ, cấp lực TBA trụ 104/130/1 tuyến 475TBI	Sửa chữa thường xuyên	2	Áp Hòa Đông A xã Phước Vinh	Cắt FCO và tháo hotline trạm 2x50kVA trụ 104/130/1 tuyến 475TBI	178		0,0043		0,0002			
120	18-03-26	13h30	18-03-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Trạm 2x50kVA trụ 104/149 tuyến 475TBI	Trụ 104/149 tuyến 475TBI	Thay công tơ, cấp lực TBA trụ 104/149 tuyến 475TBI	Sửa chữa thường xuyên	2	Áp Hòa Đông A xã Phước Vinh	Cắt FCO và tháo hotline trạm 2x50kVA trụ 104/149 tuyến 475TBI	147	0,7407	0,0035	0,0286	0,0001	0,011	38	
121	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 37,5kVA trụ 260/64/14 tuyến 480SN	Trạm 37,5kVA trụ 260/64/14 tuyến 480SN	Thi công nâng công suất trạm 37,5kVA trụ 260/64/14, phát quang hành lang lưới điện từ trụ 260/64 đến trụ 260/64/14 tuyến 480SN	Sửa chữa thường xuyên	3	Áp Đồng Kèn xã Tân Thành	Cắt LBFCO trụ 260/64/1 nhánh rẽ 12,7kV Đồng Kèn 1 tuyến 480SN	86	0,8234	0,0015	0,0431	0,0001	0,034	309	
122	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Gắn điện kế mới, thay định kỳ, không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể khu vực quản lý ĐTN	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
123	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Nhánh rẽ 22kV đường Nguyễn Trãi, Nguyễn Thái Học tuyến 472TN	- Trụ trụ 62/1 đến trụ 62/10 và các nhánh rẽ đường Nguyễn Trãi tuyến 472TN - Trụ trụ 11 đến trụ 32 và các nhánh rẽ đường Nguyễn Thái Học tuyến 472TN	- Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 62/1 đến trụ 62/10 và các nhánh rẽ đường Nguyễn Trãi tuyến 472TN - Trụ trụ 11 đến trụ 32 và các nhánh rẽ đường Nguyễn Thái Học tuyến 472TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
124	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 250kVA trụ 14B/4B Hộ KD Huỳnh Thị Cúc-1 tuyến 473TN	Trạm 250kVA trụ 14B/4B Hộ KD Huỳnh Thị Cúc-1 tuyến 473TN	Thay TI, điện kế định kỳ trạm 250kVA trụ 14B/4B Hộ KD Huỳnh Thị Cúc-1 tuyến 473TN	Thay định kỳ	10	Trạm chuyển dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 250kVA trụ 14B/4B Hộ KD Huỳnh Thị Cúc-1 tuyến 473TN	1	0,0089	0,0000	0,0005	0,0000	0,343	3.087	
125	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 3x25kVA trụ 93/25P/1P Xay chà Tua Hai tuyến 473TN	Trạm 3x25kVA trụ 93/25P/1P Xay chà Tua Hai tuyến 473TN	Thay TI, điện kế định kỳ trạm 3x25kVA trụ 93/25P/1P Xay chà Tua Hai tuyến 473TN	Thay định kỳ	2	Trạm chuyển dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 3x25kVA trụ 93/25P/1P Xay chà Tua Hai tuyến 473TN	1	0,0089	0,0000	0,0005	0,0000	0,069	617	
126	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 250kVA trụ 19B/41/11 Bột mì Xeo Bé tuyến 475TN	Trạm 250kVA trụ 19B/41/11 Bột mì Xeo Bé tuyến 475TN	Thay TI, điện kế định kỳ trạm 250kVA trụ 19B/41/11 Bột mì Xeo Bé tuyến 475TN	Thay định kỳ	10	Trạm chuyển dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 250kVA trụ 19B/41/11 Bột mì Xeo Bé tuyến 475TN	1	0,0089	0,0000	0,0005	0,0000	0,343	3.087	
127	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 250kVA trụ 28b/2T Cty Khoai Mì TN tuyến 477CM	Trạm 250kVA trụ 28b/2T Cty Khoai Mì TN tuyến 477CM	Thay TI, điện kế định kỳ trạm 250kVA trụ 28b/2T Cty Khoai Mì TN tuyến 477CM	Thay định kỳ	10	Trạm chuyển dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 250kVA trụ 28b/2T Cty Khoai Mì TN tuyến 477CM	1	0,0089	0,0000	0,0005	0,0000	0,343	3.087	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
128	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 400kVA trụ 75B/2 Nhà khách bộ chỉ huy quân sự tỉnh TN tuyến 481TN	Trạm 400kVA trụ 75B/2 Nhà khách bộ chỉ huy quân sự tỉnh TN tuyến 481TN	Thay TI, điện kế định kỳ trạm 400kVA trụ 75B/2 Nhà khách bộ chỉ huy quân sự tỉnh TN tuyến 481TN	Thay định kỳ	16	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 400kVA trụ 75B/2 Nhà khách bộ chỉ huy quân sự tỉnh TN tuyến 481TN	1	0,0089	0,0000	0,0005	0,0000	0,549	4.938	
129	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 132/1 đến trụ 132/102/21/6 tuyến 473SD	Từ trụ 132/1 đến trụ 132/102/21/6 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 132/1 đến trụ 132/102/21/6 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
130	18-03-26	08h00	18-03-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 341/15T/7 đến 341/15T/11/8 tuyến 471SD	Từ trụ 341/15T/7 đến 341/15T/11/8 tuyến 471SD	Lắp chụp sứ, thay giá T bị rỉ sét, căng dây trung áp bị chùng từ trụ 341/15T/7 đến 341/15T/11/8 tuyến 471SD	Xử lý khiếm khuyết	2	Áp Phước Thanh xã Phước Vinh	Cắt 1 LBFCO trụ 341/15T tuyến 471SD	625	2,1910	0,0104	0,1218	0,0006	0,023	80	
131	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 306B/1 đến trụ 306B/11 tuyến 471SD	Từ trụ 306B/1 đến trụ 306B/11 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 306B/1 đến trụ 306B/11 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
132	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 341/53T/11 đến trụ 341/53T/30 tuyến 471SD	Từ trụ 341/53T/11 đến trụ 341/53T/30 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 341/53T/11 đến trụ 341/53T/30 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
133	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 306B/11/IHT đến trụ 306/11/5HT, từ trụ 306B/11 đến trụ 306B/7P HT tuyến 471SD	Từ trụ 306B/11/IHT đến trụ 306/11/5HT, từ trụ 306B/11 đến trụ 306B/7P HT tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 306B/11/IHT đến trụ 306/11/5HT, từ trụ 306B/11 đến trụ 306B/7P HT tuyến 471SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
134	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 50kVA trụ 210/8 Cầu Xe T.210/8 tuyến 475TB	Trạm 50kVA trụ 210/8 Cầu Xe T.210/8 tuyến 475TB	Phát quang, vệ sinh bảo trì trạm	Sửa chữa thường xuyên	2	Áp Cầu Xe xã Hưng Thuận	Cắt CB và FCO trạm 50kVA trụ 210/8 Cầu Xe T.210/8 tuyến 475TB	23	0,2073	0,0004	0,0114	0,0000	0,024	217	
135	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 161/1 đến trụ 161/18 Lộc Châu tuyến 473TB	Từ trụ 161/1 đến trụ 161/18 tuyến 473TB	Phát quang, bảo trì lưới căng neo trung áp	Sửa chữa thường xuyên	10	Khu phố Lộc Châu, Lộc Tiến phường An Tịnh	Cắt LBFCO trụ 161/1 Lộc Châu tuyến 473TB	256	2,3074	0,0043	0,1263	0,0002	0,121	1.086	
136	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 169/112/33 Bến Kinh tuyến 473TB	Trụ 169/112/33 Bến Kinh tuyến 473TB	Nâng công suất TBA trụ 169/112/33 tuyến 473TB và nghiệm thu đóng điện	Sửa chữa thường xuyên	10	Áp Bến Kinh xã Hưng Thuận	Cắt LBFCO trụ 312/2/51/1 Bến Kinh tuyến 473TB	178	1,6044	0,0030	0,0878	0,0002	0,121	1.086	
137	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 169/7P Thủy Lợi tuyến 473TB	Trụ 169/7P tuyến 473TB	Cắt dùng dây hạ áp, cây TBA 25kVA trụ 169/7P tuyến 473TB và nghiệm thu đóng điện	Sửa chữa thường xuyên	3	Khu phố Lộc Tân phường An Tịnh; Áp Cầu Xe xã Hưng Thuận	Cắt 3LBFCO trụ 169/1P Thủy Lợi tuyến 473TB	57	0,5138	0,0010	0,0281	0,0001	0,109	977	
138	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 3x37,5kVA trụ 73/4B/1 Cơ sở sản xuất Thuận Thành tuyến 473TB	Trụ 73/4B/1 Cơ sở sản xuất Thuận Thành tuyến 473TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay điện kế và CT hạ áp)	Thay định kỳ	2	Cơ sở sản xuất Thuận Thành	Cắt CB và 3FCO trạm 3x37,5kVA trụ 73/4B/1 Cơ sở sản xuất Thuận Thành tuyến 473TB	1	0,0091	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	652	
139	18-03-26	08h00	18-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trụ 23/91 tuyến 473TB	Trụ 23/91 tuyến 473TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay điện kế)	Thay định kỳ	2	Công ty TNHH Huỳnh Hoa FOOD	Cắt CB 3 pha trụ 23/91 Công ty TNHH Huỳnh Hoa FOOD tuyến 473TB	1	0,0092	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	652	
140	18-03-26	07h30	18-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Tủ điện T.34/2/1/TĐ04 tuyến 475TB	Tủ điện T.34/2/1/TĐ04 tuyến 475TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm	Thay định kỳ	2	Cơ sở sản xuất bánh mì Minh Tâm	Cắt CB tổng tủ điện T.34/2/1/TĐ04 tuyến 475TB	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	

STT	Thời điểm cắt điện/có lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
141	18-03-26	07h30	18-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Tủ điện T.34/2/1/TĐ14(D15) tuyến 475TB	Tủ điện T.34/2/1/TĐ14(D15) tuyến 475TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm	Thay định kỳ	2	Công ty TNHH Xupai Power Việt Nam	Cắt CB tổng tủ điện T.34/2/1/TĐ14 tuyến 475TB	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	
142	18-03-26	07h30	18-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Tủ điện T.34/2/1/TĐ11B tuyến 475TB	Tủ điện T.34/2/1/TĐ11B tuyến 475TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm	Thay định kỳ	2	Công ty TNHH Golden Central Hotel	Cắt CB tổng tủ điện T.34/2/1/TĐ11B tuyến 475TB	1	0,0096	0,0000	0,0005	0,0000	0,072	688	
143	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 194/7/1 đến trụ 194/7/86 Ngã Tắc - Long Hưng tuyến 476BC	Từ trụ 194/7/1 đến trụ 194/7/86 nhánh rẽ 22kV Ngã Tắc - Long Hưng tuyến 476BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 194/7/1 đến trụ 194/7/86 Ngã Tắc - Long Hưng tuyến 476BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
144	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 194/7/9/5 đến trụ 194/7/9/5/11/10 Long An 2 tuyến 476BC	Từ trụ 194/7/9/5 đến trụ 194/7/9/5/11/10 nhánh rẽ 12,7kV Long An 2 tuyến 476BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 194/7/9/5 đến trụ 194/7/9/5/11/10 Long An 2 tuyến 476BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
145	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 171/56/1 đến trụ 171/56/17 Bầu Tép 7 tuyến 479BC	Từ trụ 171/56/1 đến trụ 171/56/17 nhánh rẽ 12,7kV Bầu Tép 7 tuyến 479BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 171/56/1 đến trụ 171/56/17 Bầu Tép 7 tuyến 479BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
146	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 171/63 đến trụ 171/63/12 Bầu Trám Nhỏ 1 tuyến 479BC	Từ trụ 171/63 đến trụ 171/63/12 nhánh rẽ 12,7kV Bầu Trám Nhỏ 1 tuyến 479BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 171/63 đến trụ 171/63/12 Bầu Trám Nhỏ 1 tuyến 479BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
147	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 118/58/1T Bầu Hang tuyến 475TD	Từ trụ 118/58/19T đến trụ 118/58/27T Bầu Hang tuyến 475TD	Lắp vật tư, phụ kiện, HTDD, thay MBA nâng công suất từ 37,5kVA lên 2x37,5kVA và đóng điện nghiệm thu sau khi công tác xong tại trụ 118/58/20T, thay sứ, giáp buộc, thu hồi vật tư, phát quang vệ sinh góc trụ từ trụ 118/58/19T đến trụ 118/58/27T Bầu Hang tuyến 475TD	Sửa chữa thường xuyên	20	Áp Lộc Trung xã Lộc Ninh	Cắt LBFCO trụ 118/58/1T Bầu Hang tuyến 475TD	413	3,9983	0,0074	0,2069	0,0004	0,229	2.061	
148	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 118/58/1T Bầu Hang tuyến 475TD	Từ trụ 118/58 đến trụ 118/58/19T, từ trụ 118/58/27T đến trụ 118/58/46T Bầu Hang tuyến 475TD	Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh góc trụ từ trụ 118/58 đến trụ 118/58/19T, từ trụ 118/58/27T đến trụ 118/58/46T Bầu Hang tuyến 475TD	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tải lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
149	19-03-26	07h30	19-03-26	17h00	DL Gò Dầu	DL Gò Dầu	Trạm 2x25kVA trụ 156/37 Thuận Bình 7 tuyến 471TD Trạm 2x50kVA trụ 156/37B/19 Thuận Bình 9 tuyến 471TD	Trạm 2x25kVA trụ 156/37 Thuận Bình 7 tuyến 471TD Trạm 2x50kVA trụ 156/37B/19 Thuận Bình 9 tuyến 471TD	Cắt lều hạ áp trụ 156/37B/18, đầu lều hạ áp trụ 156/37, 156/37/1 sang tải giảm tải trạm trụ 156/37B/19 tuyến 471TD	Sửa chữa thường xuyên	3	Áp Rộc B xã Thanh Đức	Cắt 2FCO, tháo hotline trạm 2x25kVA trụ 156/37 Thuận Bình 7 tuyến 471TD Cắt CB trạm 2x50kVA trụ 156/37B/19 Thuận Bình 9 tuyến 471TD	96	0,8064	0,0016	0,0000	0,0000	0,059	500	
150	19-03-26	07h30	19-03-26	17h00	DL Gò Dầu	DL Gò Dầu	Trạm 2x25kVA trụ 69/1 Thanh Đức 18 tuyến 474TD Trạm 250kVA trụ 61B Thanh Đức 36 tuyến 474TD	Trạm 2x25kVA trụ 69/1 Thanh Đức 18 tuyến 474TD Trạm 250kVA trụ 61B Thanh Đức 36 tuyến 474TD	Cắt dừng dây hạ áp trụ 69/1/4B, đầu lều hạ áp trụ 69/1/6B sang tải giảm tải trạm trụ 69/1 tuyến 474TD	Sửa chữa thường xuyên	3	Áp Bông Trang xã Thanh Đức	Cắt CB trạm 2x25kVA trụ 69/1 Thanh Đức 18 tuyến 474TD, trạm 250kVA trụ 61B Thanh Đức 36 tuyến 474TD	308	2,5873	0,0051	0,0001	0,0000	0,059	500	
151	19-03-26	07h30	19-03-26	17h00	DL Gò Dầu	DL Gò Dầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 40 đến trụ 40/6 Bến Mương tuyến 472TD	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 40 đến trụ 40/6 Bến Mương tuyến 472TD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 40 đến trụ 40/6 tuyến 472TD	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
152	19-03-26	07h30	19-03-26	17h00	DL Gò Dầu	DL Gò Dầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 47 đến trụ 47/16 Bến Mương tuyến 472TD	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 47 đến trụ 47/16 Bến Mương tuyến 472TD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 47 đến trụ 47/16, từ trụ 57/11 đến trụ 47/11/8 tuyến 472TD	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
153	19-03-26	07h30	19-03-26	17h00	DL Gò Dầu	DL Gò Dầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 49 đến trụ 49/8 Bến Mương tuyến 472TD	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 49 đến trụ 49/8 Bến Mương tuyến 472TD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 49 đến trụ 49/8 tuyến 472TD	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
154	19-03-26	07h30	19-03-26	17h00	DL Gò Dầu	DL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Gắn mới, đi dờ, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tải lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bê, lắp DCU, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
155	19-03-26	07h30	19-03-26	17h00	DL Gò Dầu	DL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh góc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
156	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 3x50kVA Xóm Mới G trụ 212/3P Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Trạm 3x50kVA Xóm Mới G trụ 212/3P Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Thí nghiệm CBM trạm 3x50kVA Xóm Mới G trụ 212/3P Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Long Yên phường Hòa Thành	- Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 3x50kVA Xóm Mới G trụ 212/3P Quốc Lộ 22B tuyến 471TN - Cắt CB, 3FCO trạm 3x25kVA xay chà Long Yên trụ 212/3P/1, tháo 3 hotline trụ 212/3P Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	127	1,0872	0,0023	0,0566	0,0001	0,079	628	
157	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 50kVA Long Yên A trụ 212/3T Quốc Lộ 471TN	Trạm 50kVA Long Yên A trụ 212/3T Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Thí nghiệm CBM trạm 50kVA Long Yên A trụ 212/3T Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Long Yên phường Hòa Thành	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Long Yên A trụ 212/3T Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	49	0,4195	0,0009	0,0218	0,0000	0,045	363	
158	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 50kVA Long Yên B trụ 212/4T Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Trạm 50kVA Long Yên B trụ 212/4T Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Thí nghiệm CBM trạm 50kVA Long Yên B trụ 212/4T Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Thí nghiệm CBM	4	Khu phố Long Yên phường Hòa Thành	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 50kVA Long Yên B trụ 212/4T Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	43	0,3681	0,0008	0,0191	0,0000	0,045	363	
159	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 75kVA Long Yên I trụ 212/5T/6 Quốc Lộ 22B tuyến 474TD	Trạm 75kVA Long Yên I trụ 212/5T/6 Quốc Lộ 22B tuyến 474TD	Thí nghiệm CBM trạm 75kVA Long Yên I trụ 212/5T/6 Quốc Lộ 22B tuyến 474TD	Thí nghiệm CBM	6	Khu phố Long Yên phường Hòa Thành	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 75kVA Long Yên I trụ 212/5T/6 Quốc Lộ 22B tuyến 474TD	62	0,5308	0,0011	0,0276	0,0001	0,105	838	
160	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 75kVA Long Yên D trụ 212/5T/11 Quốc Lộ 22B tuyến 474TD	Trạm 75kVA Long Yên D trụ 212/5T/11 Quốc Lộ 22B tuyến 474TD	Thí nghiệm CBM trạm 75kVA Long Yên D trụ 212/5T/11 Quốc Lộ 22B tuyến 474TD	Thí nghiệm CBM	6	Khu phố Long Yên phường Hòa Thành	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 75kVA Long Yên D trụ 212/5T/11 Quốc Lộ 22B tuyến 474TD	57	0,4880	0,0010	0,0254	0,0001	0,060	484	
161	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 250kVA Long Bình C trụ 96 Tôn Đức Thắng tuyến 475TN	Trạm 250kVA Long Bình C trụ 96 Tôn Đức Thắng tuyến 475TN	Hạ công suất MBA từ 250kVA xuống 160kVA Long Bình C, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 96 Tôn Đức Thắng tuyến 475TN	Sửa chữa thường xuyên số: 13/TT-ĐHT	8	Khu phố Long Khương phường Hòa Thành	Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 250kVA Long Bình C trụ 96 Tôn Đức Thắng tuyến 475TN	144	1,2327	0,0026	0,0641	0,0001	0,157	1.257	
162	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 160kVA Lộ Bình Dương 9 trụ 9/6 An Dương Vương tuyến 474TN	Trạm 160kVA Lộ Bình Dương 9 trụ 9/6 An Dương Vương tuyến 474TN	Nâng công suất MBA từ 160kVA lên 250kVA Lộ Bình Dương 9, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 9/6 An Dương Vương tuyến 474TN	Sửa chữa thường xuyên số: 13/TT-ĐHT	7	Khu phố Long Mỹ phường Long Hoa	Cắt 3 LBFCO trụ 9/1 An Dương Vương tuyến 474TN	96	0,8218	0,0017	0,0427	0,0001	0,131	1.047	
163	19-03-26	08h30	19-03-26	09h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 25kVA Đèn đường 30/4 trụ 30/6 tuyến 477TBI	Trụ 30/6 tuyến 477TBI	Thay CT định kỳ TBA 25kVA Đèn đường 30/4 trụ 30/6 tuyến 477TBI	Thay CT định kỳ	1	Phòng Kinh Tế và Hạ Tầng huyện Tân Biên	Cắt FCO TBA 25kVA Đèn đường 30/4 trụ 30/6 tuyến 477TBI	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,002	2	
164	19-03-26	09h30	19-03-26	10h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 25kVA Hộ thấp sáng Thân Thị Hương trụ 51B tuyến 474TBI	Trụ 51B tuyến 474TBI	Thay CT định kỳ TBA 25kVA Hộ thấp sáng Thân Thị Hương trụ 51B tuyến 474TBI	Thay CT định kỳ	1	Thân Thị Hương (trạm riêng)	Cắt FCO TBA 25kVA Hộ thấp sáng Thân Thị Hương trụ 51B tuyến 474TBI	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,002	2	
165	19-03-26	10h30	19-03-26	11h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 25kVA Hàn điện Trương Văn Kiệt trụ 53B tuyến 474TBI	Trụ 53B tuyến 474TBI	Thay CT định kỳ TBA 25kVA Hàn điện Trương Văn Kiệt trụ 53B tuyến 474TBI	Thay CT định kỳ	1	CS Hàn Điện Trương Văn Kiệt	Cắt FCO TBA 25kVA Hàn điện Trương Văn Kiệt trụ 53B tuyến 474TBI	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,002	2	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
166	19-03-26	14h00	19-03-26	15h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 50kVA Trang trại Nguyễn Văn Tiến trụ 85/94B/70/5/11 tuyến 474TH	Trụ 85/94B/70/5/11 tuyến 474TH	Thay CT định kỳ TBA 50kVA Trang trại Nguyễn Văn Tiến trụ 85/94B/70/5/11 tuyến 474TH	Thay CT định kỳ	1	Nguyễn Văn Tiến	Cắt FCO TBA 50kVA Trang trại Nguyễn Văn Tiến trụ 85/94B/70/5/11 tuyến 474TH	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,002	2	
167	19-03-26	15h00	19-03-26	16h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 3x15kVA Hệ thống cấp nước KDC Chàng Riệp trụ 51/25 tuyến 474TH	Trụ 51/25 tuyến 474TH	Thay công tơ định kỳ TBA 3x15kVA Hệ thống cấp nước KDC Chàng Riệp trụ 51/25 tuyến 474TH	Thay công tơ định kỳ	1	Trung tâm Thủy Lợi và Nước Sạch	Cắt 3FCO TBA 3x15kVA Hệ thống cấp nước KDC Chàng Riệp trụ 51/25 tuyến 474TH	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,002	2	
168	19-03-26	08h00	19-03-26	11h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Trạm 2x50kVA trụ 94/13 tuyến 479TBI	Trụ 94/13 tuyến 479TBI	Thay công tơ, cấp lực TBA trụ 94/13 tuyến 479TBI	Sửa chữa thường xuyên	2	Áp Thanh Tân xã Tân Biên	Cắt FCO và tháo hotline trạm 2x50kVA trụ 94/13 tuyến 479TBI	89	0,4484	0,0021	0,0173	0,0001	0,011	38	
169	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 114/1 Hới An 1 tuyến 473TH	Từ trụ 114/7 đến trụ 114/9 tuyến 473TH	- Thi công lắp trạm, cắt dừng lưới hạ áp, sang tải 37,5kVA trụ 114/9 tuyến 473TH - Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 114 đến trụ 114/21, từ trụ 114/3/7 tuyến 473TH	Sửa chữa thường xuyên	10	Áp Hới An xã Tân Hội	Cắt LBFCO trụ 114/1 nhánh rẽ 12,7kV Hới An 1 tuyến 473TH	254	2,4319	0,0045	0,1272	0,0002	0,114	1.029	
170	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Gắn điện kế mới, thay định kỳ, không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bê khu vực quản lý ĐTN	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
171	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 481TN	Từ trụ 80/13 đến trụ 80/47 và các nhánh rẽ đường Cách Mạng Tháng Tám tuyến 481TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 80/13 đến trụ 80/47 và các nhánh rẽ đường Cách Mạng Tháng Tám tuyến 481TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
172	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 250kVA trụ 41C/9T Hộ Kinh Doanh Bàu Thơm tuyến 474TN	Trạm 250kVA trụ 41C/9T Hộ Kinh Doanh Bàu Thơm tuyến 474TN	Thay TI định kỳ trạm 250kVA trụ 41C/9T Hộ Kinh Doanh Bàu Thơm tuyến 474TN	Thay định kỳ	6	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 250kVA trụ 41C/9T Hộ Kinh Doanh Bàu Thơm tuyến 474TN	1	0,0089	0,0000	0,0005	0,0000	0,069	617	
173	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 400kVA trụ 25/38/27B/2P Cty TNHH Điện Năng lượng Minh Tâm tuyến 473CM	Trạm 400kVA trụ 25/38/27B/2P Cty TNHH Điện Năng lượng Minh Tâm tuyến 473CM	Thay TI định kỳ trạm 400kVA trụ 25/38/27B/2P Cty TNHH Điện Năng lượng Minh Tâm tuyến 473CM	Thay định kỳ	10	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 400kVA trụ 25/38/27B/2P Cty TNHH Điện Năng lượng Minh Tâm tuyến 473CM	1	0,0089	0,0000	0,0005	0,0000	0,114	1.029	
174	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 400kVA trụ 13/35/7 Cty Việt Thu tuyến 479TN	Trạm 400kVA trụ 13/35/7 Cty Việt Thu tuyến 479TN	Thay TI, điện kế định kỳ trạm 400kVA trụ 13/35/7 Cty Việt Thu tuyến 479TN	Thay định kỳ	10	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 400kVA trụ 13/35/7 Cty Việt Thu tuyến 479TN	1	0,0089	0,0000	0,0005	0,0000	0,114	1.029	
175	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 400kVA trụ 23/143/46/3/4 Hoa Cương Đất Việt tuyến 479CM	Trạm 400kVA trụ 23/143/46/3/4 Hoa Cương Đất Việt tuyến 479CM	Thay TI định kỳ trạm 400kVA trụ 23/143/46/3/4 Hoa Cương Đất Việt tuyến 479CM	Thay định kỳ	10	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 400kVA trụ 23/143/46/3/4 Hoa Cương Đất Việt tuyến 479CM	1	0,0089	0,0000	0,0005	0,0000	0,114	1.029	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
176	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	DL Tân Ninh	DL Tân Ninh	Trạm 630kVA trụ 25/16A/82/2 Hộ KD Hà Văn Mỹ tuyến 471CM	Trạm 630kVA trụ 25/16A/82/2 Hộ KD Hà Văn Mỹ tuyến 471CM	Thay TI, điện kế định kỳ trạm 630kVA trụ 25/16A/82/2 Hộ KD Hà Văn Mỹ tuyến 471CM	Thay định kỳ	16	Trạm chuyên dùng khách hàng	Cắt FCO trạm 630kVA trụ 25/16A/82/2 Hộ KD Hà Văn Mỹ tuyến 471CM	1	0,0089	0,0000	0,0005	0,0000	0,183	1.646	
177	19-03-26	08h00	19-03-26	11h30	DL Thái Bình	DL Thái Bình	Trạm biến áp 1250kVA trụ 186/162/44B/32 Công ty TNHH Xây Dựng Phương Tiến tuyến 473SD	Trạm biến áp 1250kVA trụ 186/162/44B/32 Công ty TNHH Xây Dựng Phương Tiến tuyến 473SD	Thay 3CT (40/5A) + 3VT(22000/110V) trung áp định kỳ trạm biến áp 1250kVA trụ 186/162/44B/32 Công ty TNHH Xây Dựng Phương Tiến tuyến 473SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	3	Khách hàng: Công ty TNHH Xây Dựng Phương Tiến	Cắt CB, 3 LBFCO và tháo 3 hotline trạm biến áp 1250kVA trụ 186/162/44B/32 Công ty TNHH Xây Dựng Phương Tiến tuyến 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,103	360	
178	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	DL Thái Bình	DL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 41B đến trụ 41B/5, từ trụ 49B/18/1 đến trụ 49B/18/5 tuyến 474SD	Từ trụ 41B đến trụ 41B/5, từ trụ 49B/18/1 đến trụ 49B/18/5 tuyến 474SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 41B đến trụ 41B/5, từ trụ 49B/18/1 đến trụ 49B/18/5 tuyến 474SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
179	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	DL Thái Bình	DL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 38/13/1 đến trụ 38/13/1/16P, từ trụ 38/13/1/16T, từ trụ 38/13/1 đến trụ 38/13/1/16T, từ trụ 38/31/1A đến trụ 38/31/1A/12P, từ trụ 38/31/1A đến trụ 38/31/1A/7T, từ trụ 38/51/6/1B đến trụ 38/51/6/1B/13, từ trụ 38/51/6/6/1 đến trụ 38/51/6/6/13, từ trụ 38/61/8/1P đến trụ 38/61/8/15P tuyến 474SD	Từ trụ 38/13/1 đến trụ 38/13/1/16P, từ trụ 38/13/1/16T, từ trụ 38/31/1A đến trụ 38/31/1A/12P, từ trụ 38/31/1A đến trụ 38/31/1A/7T, từ trụ 38/51/6/1B đến trụ 38/51/6/1B/13, từ trụ 38/51/6/6/1 đến trụ 38/51/6/6/13, từ trụ 38/61/8/1P đến trụ 38/61/8/15P tuyến 474SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 38/13/1 đến trụ 38/13/1/16P, từ trụ 38/13/1/16T, từ trụ 38/31/1A đến trụ 38/31/1A/12P, từ trụ 38/31/1A đến trụ 38/31/1A/7T, từ trụ 38/51/6/1B đến trụ 38/51/6/1B/13, từ trụ 38/51/6/6/1 đến trụ 38/51/6/6/13, từ trụ 38/61/8/1P đến trụ 38/61/8/15P tuyến 474SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
180	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	DL Thái Bình	DL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 76/1 đến trụ 76/12/30 tuyến 474SD	Từ trụ 76/1 đến trụ 76/12/30 tuyến 474SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 76/1 đến trụ 76/12/30 tuyến 474SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
181	19-03-26	13h30	19-03-26	17h00	DL Thái Bình	DL Thái Bình	Trạm biến áp 1250kVA trụ 186/162/44B/33 Công ty TNHH đầu tư chăn nuôi Thành Long tuyến 473SD	Trạm biến áp 1250kVA trụ 186/162/44B/33 Công ty TNHH đầu tư chăn nuôi Thành Long tuyến 473SD	Thay 3CT (40/5A) + 3VT(22000/110V) trung áp định kỳ trạm biến áp 1250kVA trụ 186/162/44B/33 Công ty TNHH đầu tư chăn nuôi Thành Long tuyến 473SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	3	Khách hàng: Công ty TNHH đầu tư chăn nuôi Thành Long	Cắt CB, 3 LBFCO và tháo 3 hotline trạm biến áp 1250kVA trụ 186/162/44B/33 Công ty TNHH đầu tư chăn nuôi Thành Long tuyến 473SD	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,103	360	
182	19-03-26	08h00	19-03-26	11h30	DL Tràng Bàng	DL Tràng Bàng	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 106/8/27 Lộc Hoà 2 tuyến 473TB	Trụ 106/8/27 tuyến 473TB	Lắp kẹp quai, treo MBA 50kVA trụ 106/8/27 tuyến 473TB	Sửa chữa thường xuyên	20	Khu phố Lộc Hoà phường An Tịnh	Cắt LBFCO trụ 106/8/1 Lộc Hoà 2 tuyến 473TB	606	2,1242	0,0101	0,1163	0,0006	0,241	845	
183	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	DL Tràng Bàng	DL Tràng Bàng	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 106/8/27 Lộc Hoà 2 tuyến 473TB	Trụ 106/8/27 tuyến 473TB	Cắt dừng dây hạ áp, hoàn chỉnh TBA 50kVA trụ 106/8/27 tuyến 473TB và nghiệm thu đóng điện	Sửa chữa thường xuyên	3	Khu phố Lộc Hoà phường An Tịnh	Cắt CB trạm 50kVA trụ 106/8/24 Lộc Hoà T.106/8/24 tuyến 473TB	73	0,6580	0,0012	0,0360	0,0001	0,036	326	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
184	19-03-26	08h00	19-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ áp từ trụ 23/97 đến trụ 23/99 thuộc trạm 250kVA trụ 23/96B Lộc Khê T.23/96B tuyến 475TB	Từ trụ 23/97 đến trụ 23/99 tuyến 475TB	Nâng độ cao lưới hạ áp từ trụ 23/97 đến trụ 23/99 tuyến 475TB	Sửa chữa thường xuyên	6	Khu phố Lộc Khê phường Gia Lộc	Cắt CB trạm 250kVA trụ 23/96B Lộc Khê T.23/96B tuyến 475TB	39	0,3515	0,0007	0,0192	0,0000	0,217	1.955	
185	19-03-26	13h30	19-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 320kVA trụ 116/8/8A Trường THPT Lộc Hưng tuyến 473TB	Trụ 116/8/8A Trường THPT Lộc Hưng tuyến 473TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay 2 điện kế)	Thay định kỳ	8	Trường THPT Lộc Hưng	Cắt CB và 3FCO trạm 320kVA trụ 116/8/8A Trường THPT Lộc Hưng tuyến 473TB	2	0,0072	0,0000	0,0004	0,0000	0,290	1.014	
186	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 103B/5/1 đến trụ 103B/5/4 Thị Trấn 5 tuyến 479BC	Từ trụ 103B/5/1 đến trụ 103B/5/4 nhánh rẽ 22kV Thị Trấn 5 tuyến 479BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 103B/5/1 đến trụ 103B/5/4 Thị Trấn 5 tuyến 479BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
187	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 103B/3/2 đến trụ 103B/3/4 nhánh rẽ 22kV Thị Trấn 6 tuyến 479BC	Từ trụ 103B/3/2 đến trụ 103B/3/4 nhánh rẽ 22kV Thị Trấn 6 tuyến 479BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 103B/3/2 đến trụ 103B/3/4 Thị Trấn 6 tuyến 479BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
188	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 103B/6/1 đến trụ 103B/6/2 Hàn tiện Tấn Phát tuyến 479BC	Từ trụ 103B/6/1 đến trụ 103B/6/2 nhánh rẽ 12,7kV Hàn tiện Tấn Phát tuyến 479BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 103B/6/1 đến trụ 103B/6/2 Hàn tiện Tấn Phát tuyến 479BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
189	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 103B/8 đến trụ 103B/8/1 Đền đường Bến Cầu tuyến 479BC	Từ trụ 103B/8 đến trụ 103B/8/1 nhánh rẽ 12,7kV Đền đường Bến Cầu tuyến 479BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 103B/8 đến trụ 103B/8/1 Đền đường Bến Cầu tuyến 479BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
190	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 103B đến trụ 103B/21B Nổi tuyến 479BC - 481MB tuyến 479BC	Từ trụ 103B đến trụ 103B/21B đường dây Nổi tuyến 479BC - 481MB tuyến 479BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 103B đến trụ 103B/21B Nổi tuyến 479BC - 481MB tuyến 479BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
191	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 103 đến trụ 105 Bền Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC	Từ trụ 103 đến trụ 105 đường dây 22kV Bền Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 103 đến trụ 105 Bền Cầu - Long Vĩnh tuyến 476BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
192	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 111 đến trụ 111/1 Thị Trấn 9 tuyến 476BC	Từ trụ 111 đến trụ 111/1 nhánh rẽ 12,7kV Thị Trấn 9 tuyến 476BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 111 đến trụ 111/1 Thị Trấn 9 tuyến 476BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
193	20-03-26	08h00	20-03-26	11h30	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 3x75kVA trụ 53/61B Phước Lưu 13 tuyến 480BC	Trạm 3x75kVA trụ 53/61B Phước Lưu 13 tuyến 480BC	Xử lý máy biến áp bị rỉ dầu trạm 3x75kVA trụ 53/61B Phước Lưu 13 tuyến 480BC	Sửa chữa thường xuyên	3	Áp Phước Tân xã Phước Chi	Cắt CB và 3FCO và 3 hotline trạm 3x75kVA trụ 53/61B Phước Lưu 13 tuyến 480BC	123	0,6183	0,0029	0,0240	0,0001	0,103	360	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
194	20-03-26	08h00	20-03-26	11h30	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 3x75kVA trụ 53/84 Phước Lưu 4 tuyến 480BC	Trạm 3x75kVA trụ 53/84 Phước Lưu 4 tuyến 480BC	Xử lý máy biến áp bị rỉ đầu trạm 3x75kVA trụ 53/84 Phước Lưu 4 tuyến 480BC	Sửa chữa thường xuyên	3	Áp Phước Thành xã Phước Chi	Cắt CB và 3FCO và 3 hotline trạm 3x75kVA trụ 53/84 Phước Lưu 4 tuyến 480BC	131	0,6585	0,0031	0,0255	0,0001	0,103	360	
195	20-03-26	13h30	20-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 75kVA trụ 53/100/12P/34P Bình Phú 4 tuyến 480BC	Trạm 75kVA trụ 53/100/12P/34P Bình Phú 4 tuyến 480BC	Xử lý máy biến áp bị rỉ đầu trạm 75kVA trụ 53/100/12P/34P Bình Phú 4 tuyến 480BC	Sửa chữa thường xuyên	3	Áp Bình Phước xã Phước Chi	Cắt CB và FCO và hotline trạm 75kVA trụ 53/100/12P/34P Bình Phú 4 tuyến 480BC	83	0,4172	0,0020	0,0162	0,0001	0,034	120	
196	20-03-26	13h30	20-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 50kVA trụ 53/86B/37/9 Phước Lợi 11 tuyến 480BC	Trạm 50kVA trụ 53/86B/37/9 Phước Lợi 11 tuyến 480BC	Xử lý máy biến áp bị rỉ đầu trạm 50kVA trụ 53/86B/37/9 Phước Lợi 11 tuyến 480BC	Sửa chữa thường xuyên	3	Áp Phước Lợi xã Phước Chi	Cắt CB và FCO và hotline trạm 50kVA trụ 53/86B/37/9 Phước Lợi 11 tuyến 480BC	42	0,2111	0,0010	0,0082	0,0000	0,034	120	
197	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 47/1 đến trụ 41/34 Ấp Bến tuyến 473BC	Từ trụ 47/1 đến trụ 41/34 nhánh rẽ 22kV Ấp Bến tuyến 473BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 47/1 đến trụ 41/34 Ấp Bến tuyến 473BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
198	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 6 đến trụ 106 Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 480BC - 473BC	Từ trụ 6 đến trụ 106 đường dây 22kV Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 480BC - 473BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 6 đến trụ 106 Bến Cầu - Gò Dầu tuyến 480BC - 473BC	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
199	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 471/2/70 Lộc Hiệp tuyến 475TD	Từ trụ 471/2/43 đến trụ 471/2/69, từ trụ 471/2/70 đến trụ 471/2/70/1 Cao Su Bến Cui tuyến 475TD	Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 471/2/43 đến trụ 471/2/69, từ trụ 471/2/70 đến trụ 471/2/70/1 Cao Su Bến Cui tuyến 475TD	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
200	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 76 Bầu Năng - Dương Minh Châu tuyến 474TN	Từ trụ 76 đến trụ 117 Bầu Năng - Dương Minh Châu tuyến 474TN	Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 76 đến trụ 117 Bầu Năng - Dương Minh Châu tuyến 474TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
201	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 471/90 Phước Minh tuyến 475TD	Từ trụ 471/92B/1P đến trụ 471/92B/11P, từ trụ 471/94/1T đến trụ 471/94/11T, từ trụ 471/116/9/1P đến trụ 471/116/9P, từ trụ 471/132 đến trụ 471/132/5 Phước Minh tuyến 475TD	Tháo lắp bảng số trụ, bảng cắm treo từ trụ 471/92B/1P đến trụ 471/92B/11P, từ trụ 471/94/1T đến trụ 471/94/11T, từ trụ 471/116/9/1P đến trụ 471/116/9P, từ trụ 471/132 đến trụ 471/132/5 Phước Minh tuyến 475TD	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
202	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 203/19/49/1 Bầu Đưng tuyến 471HT	Từ trụ 203/19/49/1 đến trụ 203/19/49/18 Bầu Đưng tuyến 471HT	Tháo lắp bảng số trụ, bảng cắm treo từ trụ 203/19/49/1 đến trụ 203/19/49/18 Bầu Đưng tuyến 471HT	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
203	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 46B Ninh Hưng 1 tuyến 471HT	Từ trụ 39 đến trụ 54 Ninh Hòa (Ninh Lộc) tuyến 471HT	Tháo lắp bảng số trụ, bảng cắm treo từ trụ 39 đến trụ 54 Ninh Hòa (Ninh Lộc) tuyến 471HT	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/có lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
204	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 2x75kVA trụ 98/14/8 Ninh Hiệp - T.98/14/8 tuyến 474TN	Trạm 2x75kVA trụ 98/14/8 Ninh Hiệp - T.98/14/8 tuyến 474TN	Thay công tơ, TI hạ áp trạm 2x75kVA trụ 98/14/8 Ninh Hiệp - T.98/14/8 tuyến 474TN	Sửa chữa thường xuyên	10	Khu phố Ninh Hiệp phường Ninh Thạnh	Cắt 2FCO trạm 2x75kVA trụ 98/14/8 Ninh Hiệp - T.98/14/8 474TN	155	1,5006	0,0028	0,0776	0,0001	0,114	1.026	
205	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 2x50kVA trụ 444 Phước Minh 10 tuyến 475TD	Trạm 2x50kVA trụ 444 Phước Minh 10 tuyến 475TD	Thay công tơ, TI hạ áp trạm 2x50kVA trụ 444 Phước Minh 10 tuyến 475TD	Sửa chữa thường xuyên	6	Áp B4 xã Lộc Ninh	Cắt 2FCO trạm 2x50kVA trụ 444 Phước Minh 10 475TD	44	0,4260	0,0008	0,0220	0,0000	0,069	621	
206	20-03-26	07h30	20-03-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 37,5kVA trụ 80/21/9 Suối Cao 3 tuyến 471PĐC Trạm 50kVA trụ 80/21/9/4 Suối Cao 11 tuyến 471PĐC	Trạm 37,5kVA trụ 80/21/9 Suối Cao 3 tuyến 471PĐC Trạm 50kVA trụ 80/21/9/4 Suối Cao 11 tuyến 471PĐC	Cắt dừng dây hạ áp trụ 80/21/9/2b, đầu leo hạ áp trụ 80/21/9/1 giảm tải trạm trụ 80/21/9/4 tuyến 471PĐC	Sửa chữa thường xuyên	3	Khu phố Suối Cao B phường Gia Lộc	Cắt CB trạm 37,5kVA trụ 80/21/9 Suối Cao 3 tuyến 471PĐC, trạm 50kVA trụ 80/21/9/4 Suối Cao 11 tuyến 471PĐC	75	0,6300	0,0012	0,0000	0,0000	0,059	870	
207	20-03-26	07h30	20-03-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 65/1 tuyến 471PĐC	Từ trụ 65/1 đến trụ 65/9/9, từ trụ 65/9/5 đến trụ 65/9/5/10 tuyến 471PĐC	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 65/1 đến trụ 65/9/9, từ trụ 65/9/5 đến trụ 65/9/5/10 tuyến 471PĐC	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
208	20-03-26	07h30	20-03-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 80/1 tuyến 471PĐC	Từ trụ 80/1 đến trụ 80/21/9/9 tuyến 471PĐC	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 80/1 đến trụ 80/21/9/9 tuyến 471PĐC	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
209	20-03-26	07h30	20-03-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 94/17 tuyến 471PĐC	Từ trụ 94 đến trụ 94/17 tuyến 471PĐC	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 94 đến trụ 94/17 tuyến 471PĐC	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
210	20-03-26	07h30	20-03-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, có lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bê, lắp DCU, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
211	20-03-26	07h30	20-03-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
212	20-03-26	13h30	20-03-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Trạm 2x50kVA trụ 43 tuyến 478TBI	Trụ 43 tuyến 478TBI	Thay công tơ, cáp lực TBA trụ 43 tuyến 478TBI, kéo dây hạ áp, chuyển trạm vận hành 1 pha 3 dây	Sửa chữa thường xuyên	2	Áp Thạnh An xã Thạnh Bình	Cắt FCO và tháo hotline trạm 2x50kVA trụ 43 tuyến 478TBI	109	0,5492	0,0026	0,0212	0,0001	0,011	38	
213	20-03-26	08h00	20-03-26	16h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 22kV trụ 17/35B/1 Hiền Vũ tuyến 476TBI	Trụ 17/35B/1 tuyến 476TBI	Thay Reclouser trụ 17/35B/1 tuyến 476TBI Hiện vũ bị hỏng	Sửa chữa thường xuyên	40	Áp Thạnh Sơn xã Tân Biên	Cắt 3LBFCO trụ 17/35B/1 và DS trụ 17/35B Hiền Vũ tuyến 476TBI	179	2,0615	0,0043	0,0797	0,0002	0,499	3.991	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
214	20-03-26	16h00	20-03-26	16h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Phân đoạn 22kV trụ 17/169 Thanh Bình 6 tuyến 476TH Phân đoạn 22kV trụ 17/12 Thanh An tuyến 476TBI	Trụ 17/169 Thanh Bình 6 tuyến 476TH Trụ 17/12 Thanh An tuyến 476TBI	Chuyển điện tuyến 476TBI nhận điện tuyến 476TH đến trụ 17/12 tuyến 476TBI	Chuyển điện	30	Không mất điện	Đóng Recloser trụ 17/169 Thanh Bình 6 tuyến 476TH Cắt LBS trụ 17/12 Thanh An tuyến 476TBI	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
215	20-03-26	17h00	20-03-26	17h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Phân đoạn 22kV trụ 17/169 Thanh Bình 6 tuyến 476TH Phân đoạn 22kV trụ 17/12 Thanh An tuyến 476TBI	Trụ 17/169 Thanh Bình 6 tuyến 476TH Trụ 17/12 Thanh An tuyến 476TBI	Chuyển điện tuyến 476TBI, 476TH về kết lưới ban đầu trụ 17/169	Chuyển điện	30	Không mất điện	Đóng LBS trụ 17/12 Thanh An tuyến 476TBI Cắt Recloser trụ 17/169 Thanh Bình 6 tuyến 476TH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
216	20-03-26	16h30	20-03-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Phân đoạn 22kV trụ 17/57 Thanh Phú tuyến 476TBI	Trụ 17/57 Thanh Phú tuyến 476TBI	Hỗ trợ ĐL Tân Biên đóng điện nghiệm thu thiết bị Recloser trụ 17/35B/1 tuyến 476TBI sau khi thay thế	Nghiệm thu thiết bị	10	Áp Thanh Sơn xã Tân Biên	Cắt Recloser trụ 17/57 Thanh Phú tuyến 476TBI	697	0,5017	0,0167	0,0194	0,0006	0,008	4	
217	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 72/30B/1 Thị trấn Tân Châu tuyến 477TH	Trụ 72/30B/10 tuyến 477TH	- Thi công nâng công suất trạm, kéo tăng cường dây hạ áp 50kVA lên 75kVA trụ 72/30B/10/1 đến trụ 72/30B/10/10 tuyến 477TH - Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 72/30B/1 đến trụ 72/30B/10, từ trụ 72/1 đến trụ 72/33 tuyến 477TH	Sửa chữa thường xuyên	6	Áp Thanh Hiệp xã Tân Châu	Cắt LBFCO trụ 72/30B/1 nhánh rẽ 12,7kV Thị trấn Tân Châu tuyến 477TH	148	1,4170	0,0026	0,0741	0,0001	0,069	617	
218	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Gắn điện kế mới, thay định kỳ, không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bê khu vực quản lý ĐTN	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
219	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 475TN, 479TN, 477TN trạm 110kV Tân Ninh	Từ trụ 1 đến trụ 23 và các nhánh rẽ tuyến 475TN, 479TN, 477TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 1 đến trụ 23 và các nhánh rẽ tuyến 475TN, 479TN, 477TN	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
220	20-03-26	08h00	20-03-26	11h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Nhánh rẽ 22kV trụ 19B/70/11/1 Công ty TNHH Long Sơn Tây Ninh tuyến 473TN	Trụ 19B/70/11/2 nhánh rẽ Công ty TNHH Long Sơn Tây Ninh tuyến 473TN	Thay hệ thống đo đếm trung thế trụ 19B/70/11/2 nhánh rẽ Công ty TNHH Long Sơn Tây Ninh tuyến 473TN	Thay định kỳ	20	Trạm chuyển dùng khách hàng	Cắt LBFCO tháo hotline trạm 19B/70/11/2 nhánh rẽ Công ty TNHH Long Sơn Tây Ninh tuyến 473TN	1	0,0035	0,0000	0,0002	0,0000	0,686	2.401	
221	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 750kVA trụ 29 NMD Biên Hòa tuyến 477CM	Trạm 750kVA trụ 29 NMD Biên Hòa tuyến 477CM	Thay hệ thống đo đếm trung thế trạm 750kVA trụ 29 NMD Biên Hòa tuyến 477CM	Thay định kỳ	20	Trạm chuyển dùng khách hàng	Cắt FCO tháo hotline trạm 750kVA trụ 29 NMD Biên Hòa tuyến 477CM	1	0,0089	0,0000	0,0005	0,0000	0,686	6.173	
222	20-03-26	08h00	20-03-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 250/15/1 đến trụ 250/15/11 tuyến 471SD	Từ trụ 250/15/1 đến trụ 250/15/11 tuyến 471SD	Chỉnh trụ hạ áp bị nghiêng, căng dây hạ áp bị chùng, kết hợp phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 250/15/1 đến trụ 250/15/11 tuyến 471SD	Xử lý khiếm khuyết	1	Áp Sa Nghe xã Hào Đức	Cắt CB trạm 25kVA trụ 250/15 Sa Nghe 6 tuyến 471SD	26	0,0911	0,0004	0,0051	0,0000	0,011	40	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
223	20-03-26	08h00	20-03-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 53/8/2 đến trụ 53/8/6 tuyến 472SD	Từ trụ 53/8/2 đến trụ 53/8/6 tuyến 472SD	Căng dây hạ áp bị chùng, chỉnh trụ hạ áp bị nghiêng, kết hợp phát quang tia cảnh cây xanh từ trụ 53/8/2 đến trụ 53/8/6 tuyến 472SD	Xử lý khiếm khuyết	2	Áp Suối Muôn xã Châu Thành	Cắt CB trạm 250KVA trụ 49B Bình Phong 18 tuyến 472SD	245	0,8589	0,0041	0,0477	0,0002	0,069	240	
224	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 50 đến trụ 50/9, từ trụ 53/1 đến trụ 53/12, từ trụ 53/8 đến trụ 53/8/7 tuyến 472SD	Từ trụ 50 đến trụ 50/9, từ trụ 53/1 đến trụ 53/12, từ trụ 53/8 đến trụ 53/8/7 tuyến 472SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 50 đến trụ 50/9, từ trụ 53/1 đến trụ 53/12, từ trụ 53/8 đến trụ 53/8/7 tuyến 472SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
225	20-03-26	08h00	20-03-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trụ 190/8T tuyến 473SD	Trụ 190/8T tuyến 473SD	Sang lưới hạ áp từ trụ cũ sang trụ mới, thu hồi trụ cũ tại trụ 190/8T tuyến 473SD	Nhận thầu thi công	2	Áp Thành Bắc xã Ninh Điền	Cắt CB trạm 400KVA trụ 187 Thành Long 11 tuyến 473SD	327	1,1463	0,0055	0,0637	0,0003	0,069	240	
226	20-03-26	13h30	20-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 80/2 đến trụ 80/14 tuyến 478SD	Từ trụ 80/2 đến trụ 80/14 tuyến 478SD	Căng dây trung áp bị chùng từ trụ 80/9 đến trụ 80/10, lắp chụp sứ và quấn tăng cường cách điện giá T từ trụ 80/2 đến trụ 80/14 tuyến 478SD	Xử lý khiếm khuyết	1	Áp Cầu Trường xã Hào Đức	Cắt 1 LBFCO trụ 80/2 tuyến 478SD	154	0,5399	0,0026	0,0300	0,0001	0,011	40	
227	20-03-26	13h30	20-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 42B đến trụ 46B, từ trụ 42B/1T đến trụ 42B/7T, từ trụ 42B/5T đến trụ 42B/5T/4T, từ trụ 44B/4 đến trụ 44B/4/2, từ trụ 46B đến trụ 46B/10 tuyến 472SD	Từ trụ 42B đến trụ 46B, từ trụ 42B/1T đến trụ 42B/7T, từ trụ 42B/5T đến trụ 42B/5T/4T, từ trụ 44B/4 đến trụ 44B/4/2, từ trụ 46B đến trụ 46B/10 tuyến 472SD	Căng dây hạ áp bị chùng, tháp dả nâng cao độ vòng đường dây hạ áp, kết hợp phát quang tia cảnh cây xanh 42B đến trụ 46B, từ trụ 42B/1T đến trụ 42B/7T, từ trụ 42B/5T đến trụ 42B/5T/4T, từ trụ 44B/4 đến trụ 44B/4/2, từ trụ 46B đến trụ 46B/10 tuyến 472SD	Xử lý khiếm khuyết	2	Áp Tam Hạp xã Châu Thành	Cắt CB, 3 FCO trạm 250KVA trụ 45B Tam Hạp 4 tuyến 472SD	235	0,8238	0,0039	0,0458	0,0002	0,069	240	
228	20-03-26	13h30	20-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trụ 81/26/4/8 tuyến 472SD	Trụ 81/26/4/8 tuyến 472SD	Sang lưới hạ áp từ trụ cũ sang trụ mới, thu hồi trụ cũ tại trụ 81/26/4/8 tuyến 472SD	Nhận thầu thi công	2	Áp Bình Phong xã Châu Thành	Cắt CB trạm 250kVA trụ 81/22B/4 Bình Phong 21 tuyến 472SD	148	0,5188	0,0025	0,0288	0,0001	0,069	240	
229	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 169/117/5B Trảng Cò tuyến 473TB	Trụ 169/117/5B Trảng Cò tuyến 473TB	Cắt dừng dây hạ áp, cây TBA 50kVA trụ 169/117/5B tuyến 473TB và nghiệm thu đóng điện	Sửa chữa thường xuyên	3	Áp Thuận Lợi xã Hưng Thuận	Cắt CB trạm 50kVA trụ 169/117/4 Trảng Sa T.117/4 tuyến 473TB	98	0,8833	0,0016	0,0484	0,0001	0,036	326	
230	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ áp trụ 169/117/10 thuộc trạm 37,5kVA trụ 169/117/12A Trảng Cò T.117/12A tuyến 473TB	Trụ 169/117/10 Trảng Cò tuyến 473TB	Cắt dừng dây hạ áp trụ 169/117/10 tuyến 473TB	Sửa chữa thường xuyên	2	Áp Thuận Lợi xã Hưng Thuận	Cắt CB trạm 37,5kVA trụ 169/117/12A Trảng Cò T.117/12A tuyến 473TB	65	0,5859	0,0011	0,0321	0,0001	0,024	217	
231	20-03-26	08h00	20-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trụ 110/172B tuyến 473TB	Trụ 110/172B tuyến 473TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay công tơ)	Thay định kỳ	1	Đảng Ủy trưởng Đảng phường An Tịnh	Cắt CB 3 pha trụ 110/172B Đảng Ủy trưởng Đảng phường An Tịnh tuyến 473TB	1	0,0092	0,0000	0,0005	0,0000	0,012	109	
232	21-03-26	08h00	21-03-26	11h30	ĐL Bến Cầu	ĐL Thái Bình	DS trụ 342 đường dây 22kV Bến Cầu - Long Vinh tuyến 476BC	Trụ 105 đường dây 22kV tuyến 476SD	Lắp tụ bù cố định 3x100kVAR tại trụ 305 tuyến 476SD	Lắp tụ bù trung áp	5	Áp Long Hòa 2 xã Long Chữ	Cắt DS trụ 341B đường dây 22kV Bến Cầu - Long Vinh tuyến 476BC	88	0,4424	0,0021	0,0171	0,0001	0,057	200	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
233	21-03-26	06h30	21-03-26	07h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 234/84B Phước Tân tuyến 476HT	Từ trụ 234/84B Phước Tân đến trụ 200A xã Phan	Chuyển điện khép vòng tuyến 476HT cấp điện tuyến 471HT từ trụ 234/84B Phước Tân đến trụ 200A xã Phan	Chuyển điện	160	Không mất điện	- Đóng LBS trụ 234/84B Phước Tân tuyến 476HT - Cắt LBS trụ 200A xã Phan tuyến 471HT, 477HT	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
234	21-03-26	17h00	21-03-26	17h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 200A xã Phan tuyến 471HT, 477HT	Từ trụ 200A xã Phan đến trụ 234/84B Phước Tân	Chuyển điện khép vòng về giao lưới ban đầu	Chuyển điện	160	Không mất điện	- Đóng LBS trụ 200A xã Phan tuyến 471HT, 477HT - Cắt LBS trụ 234/84B Phước Tân tuyến 476HT	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
235	21-03-26	07h00	21-03-26	08h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 46B Ninh Hưng 1 tuyến 471HT	Tại trụ 140 Bầu Nặng - Dương Minh Châu 471HT	Sa thải phụ tải để cắt 3LTD trụ 140 Bầu Nặng - Dương Minh Châu tuyến 471HT	Di dời lưới điện mở rộng đường giao thông	100	Khu phố Ninh Hưng 1, Ninh Hưng 2, Ninh Lộc phường Ninh Thạnh; ấp Phước Tân 1 xã Dương Minh Châu.	Cắt/dóng REC trụ 46B Ninh Hưng 1 tuyến 471HT	4175	4,4909	0,0748	0,2324	0,0039	3,429	3,429	
236	21-03-26	16h00	21-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 46B Ninh Hưng 1 tuyến 471HT	Tại trụ 140 Bầu Nặng - Dương Minh Châu 471HT	Sa thải phụ tải để đóng 3LTD trụ 140 Bầu Nặng - Dương Minh Châu tuyến 471HT	Di dời lưới điện mở rộng đường giao thông	100	Khu phố Ninh Hưng 1, Ninh Hưng 2, Ninh Lộc phường Ninh Thạnh; ấp Phước Tân 1, Phước Tân 2 xã Dương Minh Châu.	Cắt/dóng REC trụ 46B Ninh Hưng 1 tuyến 471HT	3549	3,8176	0,0636	0,1975	0,0033	3,429	3,429	
237	21-03-26	07h00	21-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Ngân Anh	Đường dây 22kV từ trụ 140 Bầu Nặng - Dương Minh Châu tuyến 471HT	Từ trụ 134 đến trụ 134B Bầu Nặng - Dương Minh Châu 471HT	Dựng trụ, đổ bê tông, lắp vật tư, sang lưới trung hạ áp từ trụ 134 đến trụ 134B Bầu Nặng - Dương Minh Châu 471HT	Di dời lưới điện mở rộng đường giao thông	30	Khu phố Ninh Bình phường Ninh Thạnh	Cắt 3LTD trụ 140 Bầu Nặng - Dương Minh Châu tuyến 471HT Cắt DS trụ 120 Ninh Phú tuyến 471HT	626	6,7337	0,0112	0,3484	0,0006	1,029	10,290	
238	21-03-26	07h00	21-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Ngân Anh	Trạm 250kVA trụ 123 Ninh Bình-E tuyến 471HT	Từ trụ 124/15 đến trụ 124/16 Bầu Nặng - Dương Minh Châu tuyến 471HT	Lắp vật tư, sang lưới hạ áp, thu hồi trụ từ trụ 124/15 đến trụ 124/16 Bầu Nặng - Dương Minh Châu tuyến 471HT	Di dời lưới điện mở rộng đường giao thông	6	Khu phố Ninh Bình, Ninh Phú phường Ninh Thạnh	Cắt CB trạm 250kVA trụ 123 Ninh Bình-E tuyến 471HT	212	2,2804	0,0038	0,1180	0,0002	0,206	2,060	
239	21-03-26	08h00	21-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 46B Ninh Hưng 1 tuyến 471HT	Từ trụ 120 đến trụ 134 Bầu Nặng - Dương Minh Châu tuyến 471HT	Phát quang lưới điện, mé nhánh, vệ sinh gốc trụ từ trụ 120 đến trụ 134 Bầu Nặng - Dương Minh Châu tuyến 471HT	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
240	21-03-26	08h00	21-03-26	11h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	- Trạm 250kVA trụ 223 Thuận Tân-B tuyến 471TD - Trạm 250kVA trụ 225/1 Nông Sản Thuận Tân 1 tuyến 471TD	Tại trụ 225 Nông sản Thuận Tân 1 tuyến 471TD	Thay 03 VT trung áp định kỳ khách hàng; Nguyễn Tấn Hòa tại trụ 225 Nông sản Thuận Tân 1 tuyến 471TD	Thay thiết bị định kỳ	12	Ấp Thuận Tân xã Trường Mít	- Cắt CB trạm 250kVA trụ 223 Thuận Tân-B tuyến 471TD - Cắt 3FCO trạm 250kVA trụ 225/1 Nông Sản Thuận Tân 1 tuyến 471TD. - Cắt 3FCO + tháo 3hotline nhánh rẽ vào trạm tại trụ 225 Nông Sản Thuận Tân 1 tuyến 471TD	97	0,3652	0,0017	0,0189	0,0001	0,412	1,442	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
241	21-03-26	08h00	21-03-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	- Trạm 250kVA trụ 47 Khởi Hà-9 tuyến 476HT - Trạm 250kVA trụ 56B Khởi Hà-10 tuyến 476HT - Trạm 75kVA trụ 54 Khởi Hà-N tuyến 476HT	Từ trụ 54 đến trụ 54/1/4p, từ trụ 54/1 đến trụ 54/1/5t, từ trụ 41B/1/1 đến trụ 41B/1/17 Thanh Đức - Bàu Năng tuyến 476HT	Thu hồi dây hạ áp, vật tư, phụ kiện, MBA từ trụ 54 đến trụ 54/1/4p, từ trụ 54/1 đến trụ 54/1/5t, từ trụ 41B/1/1 đến trụ 41B/1/17 Thanh Đức - Bàu Năng tuyến 476HT	Sửa chữa thường xuyên	12	Áp Khởi Hà xã Cầu Khởi	- Cắt CB trạm 250kVA trụ 47 Khởi Hà-9 tuyến 476HT - Cắt CB trạm 250kVA trụ 56B Khởi Hà-10 tuyến 476HT - Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 54 Khởi Hà-N tuyến 476HT	334	3,2335	0,0060	0,1673	0,0003	0,412	3.708	
242	21-03-26	09h00	21-03-26	10h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 50kVA trụ 471/44/25/9 Phước Minh 7 tuyến 475TD	Trạm 50kVA trụ 471/44/25/9 Phước Minh 7 tuyến 475TD	Thay công tơ khai thác đo xa trạm 50kVA trụ 471/44/25/9 Phước Minh 7 tuyến 475TD	Thay công tơ khai thác đo xa	3	Áp Phước Nghĩa xã Lộc Ninh	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 471/44/25/9 Phước Minh 7 tuyến 475TD	41	0,0441	0,0007	0,0023	0,0000	0,034	34	
243	21-03-26	10h00	21-03-26	11h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 50kVA trụ 118/29B/23 Thuận Phước 3 tuyến 475TD	Trạm 50kVA trụ 118/29B/23 Thuận Phước 3 tuyến 475TD	Thay công tơ khai thác đo xa trạm 50kVA trụ 118/29B/23 Thuận Phước 3 tuyến 475TD	Thay công tơ khai thác đo xa	3	Áp Thuận Phước xã Trường Mít	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 118/29B/23 Thuận Phước 3 tuyến 475TD	38	0,0409	0,0007	0,0021	0,0000	0,034	34	
244	21-03-26	10h00	21-03-26	11h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 15kVA trụ 234/67/1 Hàn điện Nguyễn Hoài Nhân tuyến 471HT	Trạm 15kVA trụ 234/67/1 Hàn điện Nguyễn Hoài Nhân tuyến 471HT	Thay công tơ hồng màn hình trạm 15kVA trụ 234/67/1 Hàn điện Nguyễn Hoài Nhân tuyến 471HT	Thay công tơ hồng	1	Trạm chuyên dùng khách hàng Nguyễn Hoài Nhân	Cắt FCO trạm 15kVA trụ 234/67/1 Hàn điện Nguyễn Hoài Nhân tuyến 471HT	1	0,0011	0,0000	0,0001	0,0000	0,011	11	
245	21-03-26	11h00	21-03-26	11h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 300kVA trụ 118B Thuận Hòa - M tuyến 473TD	Trạm 300kVA trụ 118B Thuận Hòa - M tuyến 473TD	Thay công tơ khai thác đo xa trạm 300kVA trụ 118B Thuận Hòa - M tuyến 473TD	Thay công tơ khai thác đo xa	8	Áp Thuận Hòa xã Trường Mít	Cắt FCO trạm 300kVA trụ 118B Thuận Hòa - M tuyến 473TD	127	0,0683	0,0023	0,0035	0,0001	0,274	137	
246	21-03-26	11h00	21-03-26	11h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 75kVA trụ 48B/75/10 Áp Láng-B tuyến 476HT	Trạm 75kVA trụ 48B/75/10 Áp Láng-B tuyến 476HT	Thay công tơ khai thác đo xa trạm 75kVA trụ 48B/75/10 Áp Láng-B tuyến 476HT	Thay công tơ khai thác đo xa	5	Áp Láng xã Cầu Khởi	Cắt FCO trạm 75kVA trụ 48B/75/10 Áp Láng-B tuyến 476HT	71	0,0382	0,0013	0,0020	0,0001	0,057	29	
247	21-03-26	07h30	21-03-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV từ trụ 170 đến trụ 224 tuyến 476TD	Đường dây 22kV từ trụ 170 đến trụ 224 tuyến 476TD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 171 đến trụ 224, từ trụ 199 đến trụ 199/3, trụ 176B/1, 183/1, 191A/1, 198/1, 201/1, 217/1, 219/1, 220B/1 tuyến 476TD	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
248	21-03-26	07h30	21-03-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Trường Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Trường Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, có lập, tái lập điện đo quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
249	21-03-26	07h30	21-03-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh góc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
250	21-03-26	08h00	21-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Gắn điện kế mới, thay định kỳ, không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bê khu vực quản lý ĐTN	Sửa chữa thường xuyên	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
251	21-03-26	08h00	21-03-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 477CM trạm 110kV Cầu Máng	Từ trụ 23/2 đến trụ 23/69B và các nhánh rẽ tuyến 477CM trạm 110kV Cầu Máng	Phát quang lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 23/2 đến trụ 23/69B và các nhánh rẽ tuyến 477CM trạm 110kV Cầu Máng	Phát quang	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
252	21-03-26	06h00	21-03-26	06h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 294/1 đến trụ 294/36, từ trụ 128/98/1 đến trụ 128/98/89 tuyến 476SD	Từ trụ 294/1 đến trụ 294/36, từ trụ 128/98/1 đến trụ 128/98/89 tuyến 476SD	Chuyển điện kếp vòng tuyến 476SD nhận điện tuyến 477SD về đến REC trụ 294/1 tuyến 476SD	Chuyển điện kếp vòng	0	Không mất điện	- Đóng LBS trụ 128/98/1 Gò Nổi tuyến 477SD. - Cắt REC trụ 294/1 Long Châu tuyến 476SD.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
253	21-03-26	08h00	21-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trụ 39/2 nhánh rẽ 22kV Công ty TNHH SX TM DV TH XNK Hữu Đức Tây Ninh tuyến 479SD	Trụ 39/2 nhánh rẽ 22kV Công ty TNHH SX TM DV TH XNK Hữu Đức Tây Ninh tuyến 479SD	Thay 6CT + 6VT trung áp định kỳ trụ 39/2 nhánh rẽ 22kV Công ty TNHH SX TM DV TH XNK Hữu Đức Tây Ninh tuyến 479SD	Thay hệ thống đo đếm định kỳ	3	Công ty TNHH SX TM DV TH XNK Hữu Đức Tây Ninh	Cắt REC, DS 3 pha trụ 39/1 nhánh rẽ 22kV Công ty TNHH SX TM DV TH XNK Hữu Đức Tây Ninh tuyến 479SD	1	0,0090	0,0000	0,0005	0,0000	0,103	926	
254	21-03-26	08h00	21-03-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 277D đến trụ 330 tuyến 476SD	Trụ 305 tuyến 476SD	Lắp tụ bù cố định 3x100kVAR tại trụ 305 tuyến 476SD và đóng điện nghiệm thu sau khi hoàn tất	Sửa chữa thường xuyên	50	Áp Long Chân, Long Phú, Long Đại, Long Châu xã Long Chữ	Cắt LBS trụ 277D Gò Chai, DS 3 pha trụ 278; DS 3 pha trụ 294/1A tuyến 476SD; Cắt DS 3 pha trụ 341B tuyến 476SD-476BC	1876	6,5765	0,0313	0,3655	0,0017	1,715	6,001	
255	21-03-26	08h00	21-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 294/1 đến trụ 294/36, từ trụ 128/98/1 đến trụ 128/98/89 tuyến 476SD	Từ trụ 294/1 đến trụ 294/36, từ trụ 128/98/1 đến trụ 128/98/89 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 294/1 đến trụ 294/36, từ trụ 128/98/1 đến trụ 128/98/89 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
256	21-03-26	08h00	21-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 186/121B/1P đến trụ 186/121B/58P, từ trụ 186/121B/42P đến trụ 186/121B/42P/14 tuyến 473SD	Từ trụ 186/121B/1P đến trụ 186/121B/58P, từ trụ 186/121B/42P đến trụ 186/121B/42P/14 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 186/121B/1P đến trụ 186/121B/58P, từ trụ 186/121B/42P đến trụ 186/121B/42P/14 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
257	21-03-26	08h00	21-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 186/181 đến trụ 186/181/13 tuyến 473SD	Từ trụ 186/181 đến trụ 186/181/13 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 186/181 đến trụ 186/181/13 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
258	21-03-26	08h00	21-03-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Lưới điện hạ áp từ trụ 186/181/13/IHT đến trụ 186/181/13/12HT tuyến 473SD	Từ trụ 186/181/13/IHT đến trụ 186/181/13/12HT tuyến 473SD	Phát quang lưới điện hạ áp từ trụ 186/181/13/IHT đến trụ 186/181/13/12HT tuyến 473SD	Phát quang lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
259	21-03-26	11h30	21-03-26	12h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 294/1 đến trụ 294/36, từ trụ 128/98/1 đến trụ 128/98/89 tuyến 476SD	Từ trụ 294/1 đến trụ 294/36, từ trụ 128/98/1 đến trụ 128/98/89 tuyến 476SD	Chuyển điện kép vòng về kết lưới ban đầu	Chuyển điện kép vòng	0	Không mất điện	- Đóng REC trụ 294/1 Long Châu tuyến 476SD. - Cắt LBS trụ 128/98/1 Gò Nổi tuyến 477SD.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
260	22-03-26	08h00	22-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 8/17B/2 Công ty CP Dệt hạnh phúc tuyến 472KCNTB	Trụ 8/17B/2 Công ty CP Dệt hạnh phúc tuyến 472KCNTB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay điện kế)	Thay định kỳ	70	Công ty CP Dệt hạnh phúc	Cắt Rec trụ 8/17B/1 và DS trụ 8/17B Công ty CP Dệt hạnh phúc tuyến 472KCNTB	1	0,0092	0,0000	0,0005	0,0000	2,534	22.806	
261	22-03-26	08h00	22-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 3x15kVA trụ 9A/1 Chi Hội Thương mại Đài Loan tại tỉnh Tây Ninh tuyến 475KCNTB	Trụ 9A/1 Chi Hội Thương mại Đài Loan tại tỉnh Tây Ninh tuyến 475KCNTB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay điện kế)	Thay định kỳ	1	Chi Hội Thương mại Đài Loan tại tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO và tháo hotline trạm 3x15kVA trụ 9A/1 Chi Hội Thương mại Đài Loan tại tỉnh Tây Ninh tuyến 475KCNTB	1	0,0092	0,0000	0,0005	0,0000	0,036	326	
262	22-03-26	08h00	22-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 22/1/1B Công ty TNHH Venus APPAREL tuyến 471KCNTB	Trụ 22/1/1B Công ty TNHH Venus APPAREL tuyến 471KCNTB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay CT)	Thay định kỳ	10	Công ty TNHH Venus APPAREL	Cắt 3LBFCO và tháo 3 hotline trụ 22/1/1B Công ty TNHH Venus APPAREL tuyến 471KCNTB	1	0,0091	0,0000	0,0005	0,0000	0,362	3.258	
263	22-03-26	08h00	22-03-26	17h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 3x50kVA trụ 24/2/1 Bảo hiểm Xã hội Trảng Bàng tuyến 475TB	Trạm 3x50kVA trụ 24/2/1 Bảo hiểm Xã hội Trảng Bàng tuyến 475TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm (thay TI)	Thay định kỳ	3	Bảo hiểm Xã hội Trảng Bàng	Cắt CB và 3FCO trạm 3x50kVA trụ 24/2/1 Bảo hiểm Xã hội Trảng Bàng tuyến 475TB	1	0,0092	0,0000	0,0005	0,0000	0,036	326	
C. HOTLINE																					
CƠ SỞ 1																					
1	16-03-26	08h30	16-03-26	11h30	ĐL Bến Lức	XNDV Điện lực Tây Ninh	Trục Bến Lức - Gò Đen.	Tại trụ số 42 ĐĐ 473-480-472LH (trục Bến Lức - Gò Đen), QL1A, ấp Bến Lức 9, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh.	Tháo kẹp hotline, thay cò lèo ngàm trên FCO của TU cấp nguồn LBS và đấu lại kẹp hotline pha bên ngoài mạch giữa LBS T42 Hải Quan (chuyển đầu nối TU cấp nguồn LBS T42 Hải Quan lên phía nguồn hướng trụ số 43).	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện.	1/ Khóa chế độ tự đóng lại: MC 476 Long Hiệp - đường dây 22kV tuyến 476 Long Hiệp. MC 480 Long Hiệp - đường dây 22kV tuyến 480 Long Hiệp. MC 471 Long Hiệp - đường dây 22kV tuyến 471 Long Hiệp. 2/ Cắt FCO của TU cấp nguồn LBS T42 Hải Quan tại trụ số 42.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
2	16-03-26	13h30	16-03-26	16h30	ĐL Bến Lức	XNDV Điện lực Tây Ninh	Trục Bến Lức - Gò Đen.	Tại trụ số 95B ĐD 477-478-479LH (trục Bến Lức - Gò Đen), QL1A, ấp Phước Toàn, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh.	Tháo kẹp hotline, dời kẹp quai pha bìa trong mạch trên để đảm bảo khoảng cách an toàn và đấu lại kẹp hotline của LA đường dây.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện.	1/ Khóa chế độ tự đóng lại: MC 477 Long Hiệp - đường dây 22kV tuyến 477 Long Hiệp. MC 478 Long Hiệp - đường dây 22kV tuyến 478 Long Hiệp. MC 479 Long Hiệp - đường dây 22kV tuyến 479 Long Hiệp.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
3	17-03-26	09h00	17-03-26	11h30	ĐL Đức Hòa + Đức Huệ	XNDV Điện lực Tây Ninh	Nhánh rẽ Trà Cú.	Tại trụ số 03 ĐD 475Đhu/150/254 (nhánh rẽ Trà Cú), ĐT823, ấp Khiêm Cương, xã Hậu Nghĩa, tỉnh Tây Ninh.	Thay TU cấp nguồn Rec T3 Trà Cú vận hành lâu năm.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện.	1/ Khóa chế độ tự đóng lại của: Rec T136A Tân Phú - đường dây 22kV tuyến 476 Đức Huệ (Điện lực Đức Hòa thực hiện) và MC 476 Đức Huệ - đường dây 22kV tuyến 476 Đức Huệ (Điện lực Đức Huệ thực hiện). 2/ Cắt FCO của TU cấp nguồn Rec T3 Trà Cú tại trụ số 03.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
4	17-03-26	13h30	17-03-26	16h00	ĐL Đức Hòa	XNDV Điện lực Tây Ninh	Nhánh rẽ Đường số 9 Tân Đức.	Tại trụ số 34 (nhánh rẽ Đường số 9 Tân Đức), đường số 9 Tân Đức, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh.	Lắp cáp điều khiển của LBS T34 ĐS 9 Tân Đức.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Không mất điện.	1/ Khóa chế độ tự đóng lại: Rec T65/38 Tân Đức, MC 474 Bình Tiên - đường dây 22kV tuyến 474 Bình Tiên. 2/ Cắt CB cấp nguồn từ điều khiển LBS tại trụ 34.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
5	19-03-26	09h00	19-03-26	11h30	ĐL Cần Giuộc	XNDV Điện lực Tây Ninh	Nhánh rẽ Long Hậu.	Tại trụ số 05 (nhánh rẽ Long Hậu), ĐT826C, ấp Tân Thanh A, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh.	Tháo kẹp hotline, tháo kẹp quai. Tháo FCO, tháo LA; tháo đá 2,4m. Tháo MBA 3x37,5kVA; tháo giá MBA TBA T5 Long Hậu.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Một phần áp Tân Thanh A, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh.	1/ Khóa chế độ tự đóng lại: Rec T80 Vũng Hạ, MC 479 Tân Tập - đường dây 22kV tuyến 479 Tân Tập. 2/ Cắt 03 FCO TBA 3x37,5kVA T5 Long Hậu tại trụ số 05.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
6	19-03-26	13h30	19-03-26	16h30	ĐL Cần Giuộc	XNDV Điện lực Tây Ninh	Nhánh rẽ Phước Hậu.	Tại trụ số 15 ĐD 473CG-477CG/206/53/134 (nhánh rẽ Phước Hậu), ĐT835B, ấp Trong, xã Phước Lý, tỉnh Tây Ninh.	Thay 01 FCO pha giữa nhánh rẽ TBA T15 Phước Hậu.	Thí nghiệm, sửa chữa, bảo trì và nâng cấp lưới điện trung, hạ áp.	0	Một phần áp Trong, xã Phước Lý, tỉnh Tây Ninh.	1/ Khóa chế độ tự đóng lại: Rec T2C Phước Hậu, MC 475 Cần Giuộc - đường dây 22kV tuyến 475 Cần Giuộc. 2/ Kiểm tra 01 FCO đang cắt. Cắt 02 FCO phân đoạn nhánh rẽ TBA T15 Phước Hậu tại trụ số 15.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0
CƠ SỞ 2																					
	Không có																				

- Tổng công suất mất trong tuần do công tác của PCTN: 132,768 MW
- Tổng SAIDI dự kiến trong tuần do công tác của PCTN: 22,8955 Phút

- Tổng sản lượng điện mất trong tuần do công tác của PCTN: 2.347.974 KWh
- Tổng SAIFI dự kiến trong tuần do công tác của PCTN: 0,0852 Lần